



TÁC PHẨM VĂN HỌC CHỌN LỌC

NGUYỄN HUY TƯỜNG

ĐÊM HỘI LONG TRÌ

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG



Nhà văn

NGUYỄN HUY TƯỜNG

(1912 – 1960)

Quê quán: Dục Tú, Đông Anh, Hà Nội

* Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật, năm 1996

Đêm hội *Long Trì* trong khuôn khổ một cốt truyện gọn, đã lôi cuốn được nhiều người xem. Những khung cảnh sinh hoạt tinh thần thi vị, tình yêu e ấp và thơ mộng, tội ác lộ liễu, sự phản nộ của quần chúng, bi kịch của kẻ thủ phạm và cũng là nạn nhân, sự trừng phạt của công lý... tất cả lần lượt diễn biến qua từng trang sách với nhiều màu sắc đạo lý và thẩm mỹ.

Giáo sư Hà Minh Đức

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Văn xuôi:

- Đêm hội Long Trì
- An Tư
- Truyện anh Lục
- Bốn năm sau
- Sống mãi với Thủ đô
- Lá cờ thêu sáu chữ vàng
- Nhật ký Nguyễn Huy Tường
- Những truyện hay viết cho thiếu nhi
- ...

Kịch:

- Vũ Như Tô
- Cột đồng Mã Viện
- Bắc Sơn
- Những người ở lại
- Anh Sơ đầu quân
- Lũy hoa (kịch bản điện ảnh)

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 1942, khi tiểu thuyết *Đêm hội Long Trì* được đăng tải trên tạp chí *Tri tân* thì đó có thể coi là một chứng chỉ để Nguyễn Huy Tưởng chính thức khẳng định mình trên văn đàn. Từ sự khởi đầu đầy chững chạc này, chỉ trong vòng mấy năm ông cho ra tiếp tiểu thuyết *An Tư* và đặc biệt, vở kịch *Vũ Như Tô*, tác phẩm rồi đây sẽ trở thành kiệt tác của ông.

Cũng với *Đêm hội Long Trì*, người đọc sớm nhận thấy ở Nguyễn Huy Tưởng một ngòi bút có khuynh hướng lịch sử không trộn lẫn. Cho đến khi ấy, tấn bi kịch trong gia đình chúa Trịnh Sâm với sự can dự của người đẹp Đặng Thị Huệ đã được nhiều tác giả khai thác, từ Phạm Đình Hồ trong *Vũ trung tuý bút (Chuyện cũ trong phủ chúa)*, Ngô gia văn phái với cả một trường đoạn nổi tiếng trong *Hoàng Lê nhất thống chí*, cho đến Nguyễn Triệu Luật với tiểu thuyết *Bà Chúa Chè*... Đến lượt mình, nhà văn Nguyễn Huy Tưởng tiếp tục khai thác đề tài này, nhưng theo một cách hoàn toàn khác. Nếu như các tác phẩm trước đó thường đi sâu vào chuyện riêng tư của nhà chúa, với sự đam mê nữ sắc của Tĩnh Đô Vương Trịnh Sâm, âm mưu và tham vọng của Đặng Tuyên phi, sự can rờ của Cậu Trời Đặng Lân... trong khuôn khổ gia đình ít vượt khỏi khuôn viên phủ chúa, thì ở *Đêm hội Long Trì*, quy mô đề tài cùng các tuyến nhân vật được mở rộng hơn rất nhiều. Ngay ở chương đầu tiểu thuyết, cảnh lễ hội bên hồ Long Trì đã hướng câu chuyện ra ngoài khung cảnh thiên nhiên với nhiều chất sinh hoạt đời thường: cảnh người ta đi dự hội, trai thanh gái lịch chen vai đua sắc khoe tài; cảnh người ta bắt kê sang hèn, sà vào các hàng quán, mặc cả, ăn quà, với không ít là lời, phóng túng... Và chính trong không khí hội hè dân dã ấy, các nhân vật chính, phụ, lịch sử và hư cấu đã lần lượt xuất hiện: nhân vật lịch sử như chúa Tĩnh Đô Trịnh Sâm và Tuyên phi Đặng Thị Huệ; nhân vật có thật nhưng với ít nhiều hư cấu như Quận mã Đặng Lân và Quận chúa Quỳnh Hoa, nạn nhân của gã; nhân vật hoàn toàn do tác giả sáng tạo nên, như thi sĩ Bảo Kim cùng nhóm bạn văn nhân của chàng, và đặc biệt, quan Hộ thành binh mã sứ Nguyễn Mại, người được chúa tin cậy giao trọng trách giữ việc trị an kinh thành.

Dựa trên cái nền chắc chắn là chuyện bê bối trong phủ chúa mang nhiều nét bi kịch gia đình mà sử sách đã ghi lại, nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đã dựng lên một bức tranh xã hội thời phong kiến với nhiều vấn đề được đặt ra. Nếu như ở *Hoàng Lê nhất thống chí*, gã Đặng Lân vì tội hãm hiếp đàn bà con gái, làm loạn kinh thành mà bị chúa bắt đi đầy, thì ở tiểu thuyết *Đêm hội Long Trì*, gã đã bị chính tay quan Hộ thành binh mã sứ Nguyễn Mại chém đầu khi đang “gây án”, bắt kê gã là em trai Tuyên phi Đặng Thị Huệ, người được chúa sủng ái. Chỉ một câu đối đáp giữa Đặng Lân và Nguyễn Mại trước khi chàng võ quan vung kiếm chém cũng cho thấy tính chất quyết liệt trong sự hành xử của người thực thi pháp luật: “*Ta là Cậu Trời!*” - “*Cậu Trời cũng chém!*”

Cũng vậy, sự đam mê nữ sắc của chúa Trịnh Sâm được tác giả nhìn nhận không chỉ như một bi kịch cá nhân mà còn với những hậu quả sâu rộng hơn rất nhiều. Chúng ta biết rằng, theo sử sách, Tĩnh Đô Vương vì si mê Đặng Tuyên phi đã gả con gái yêu là nàng Ngọc Lan cho gã Đặng Lân ngược ngược, em trai của bà. Lại cũng để chiều lòng người đẹp, chúa đã không lập con trưởng là Trịnh Tông làm thế tử, để rồi khi ngài chết đi, Đặng Thị Huệ đã cùng vây cánh đưa Trịnh Cán, con trai bà lên ngôi chúa... Việc tranh ngôi đoạt vị đã dẫn đến kết cục là gia đình nhà chúa rồi cả ngôi vị chúa Trịnh đều tiêu vong. Ở tiểu thuyết *Đêm hội Long Trì*, đó không còn là một tấn bi kịch gia đình, dòng họ - cho dù là nhà chúa thì vẫn mang tính riêng tư, mà quan thiết đến cả sự an nguy của kinh thành, hay rộng hơn, của đất nước. Được thế là con rể chúa, gã Đặng Lân càng lộng hành, can rờ, khiến người dân kinh thành lúc nào cũng nơm nớp lo bị vạ bởi tay hấn, nhà cửa nếu không bị cướp bóc thì vợ con bị hãm hiếp... Kì cương, phép nước không còn là gì khi chỉ một lời xin của Đặng Tuyên phi, chúa lại tha cho gã ngay cả những tội tày đình nhất. Dưới một “thế chế” như thế, tất cả chỉ trông vào sự tình nguyện của chúa - điều đã không xảy ra, hoặc một nhân vật chịu xả thân vì nghĩa lớn - may mà thời ấy có quan Hộ thành binh mã sứ Nguyễn Mại, như trong tác phẩm của Nguyễn Huy Tưởng.

Tiểu thuyết *Đêm hội Long Trì* được đăng báo từ cuối năm 1942, xuất bản thành sách năm 1944. Sau đó, do nhiều nguyên nhân, tác phẩm đã không được tái bản suốt một thời gian dài. Mãi

đến thời kì đổi mới, *Đêm hội Long Trì* mới lại được “tái xuất” và trở thành một trong những cuốn sách được biết đến nhiều nhất của Nguyễn Huy Tưởng. Tác phẩm cũng được chuyển thể thành chèo, cải lương, kể cả điện ảnh - phim *Đêm hội Long Trì* được khá nhiều người yêu thích. Cát nghĩa vì sao tác phẩm này được chọn làm phim, nhà nghiên cứu văn học Trần Quốc Huân viết: “*Những người làm phim Đêm hội Long Trì đã phát hiện ra, bằng khứu giác nghệ nghiệp của mình, một thứ trầm hương kì lạ tàng ẩn trong tiểu thuyết.*” Và, “*đứng ở góc độ điện ảnh, cũng có thể phát hiện ra, nhìn thấy được phần cốt cách văn hóa của dân tộc*”...

Thiết nghĩ, không chỉ riêng điện ảnh, mà “thứ trầm hương” và “cốt cách văn hóa” ấy cần thiết cho tất cả các tác phẩm văn nghệ đề đến được với mọi người.

Xin trân trọng giới thiệu ấn phẩm này của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng!

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

I

Khi bọn Bảo Kim tới Bắc Cung thì hội mới bắt đầu khai mạc. Với chúa Tĩnh Đô, hội Trung thu lại càng náo nhiệt, và năm nay hội tung bừng hơn cả mọi năm.

Được vào đây, chỉ có những người trong hoàng gia, những người ngoài phủ chúa, những quan to, những mệnh phụ, những tiểu thư và cả những thư sinh cũng được vào. Muốn thưởng công những chiến sĩ đã chiến thắng quân Nguyễn ở Phú Xuân, Chúa đặc biệt cho cả những quan võ được dự vào cuộc vui rất trọng thể này.

Hồ Long Trì đã thành một nơi bông lai mộng ảo, cách biệt với phàm trần. Hồ rộng hơn nửa dặm, thả rất nhiều sen ấu. Bên hồ, có đắp những ngọn giả sơn rất to bằng đất hoặc bằng đá. Trong hang, trong hốc, hoặc trên đỉnh, hoặc dưới chân, hoặc trước hoặc sau ẩn ẩn, hiện hiện có những chàng Tương Như, hay những gã Tiêu Lang ngồi hòa nhạc, ăn mặc ra vẻ tiên phong đạo cốt. Núi vọng ra những tiếng bông tiếng chìm, tiếng ti, tiếng trúc, nghe lá lướt du dương. Bờ hồ, trên cành hàng mấy trăm gốc phù dung, dương liễu có treo muôn thứ đèn lồng bằng gấm vóc. Những đèn ấy đều do chúa Tĩnh Đô sai cung nữ chế ra, tinh khéo tuyệt vời, mỗi chiếc đáng giá mấy lạng bạc. Xa trông như muôn vàn sao lốm đốm sáng.

Và bàng bạc khắp nơi, tô điểm thêm lên là ánh trăng rằm. Trăng không trong, hơi đục, nên cảnh sắc càng thêm mông lung phiêu diêu. Đường đi, bóng cây in xuống, khi xóa khi hẳn, theo với gió thu. Trời chưa mát, nhưng cũng không nực lắm. Hai bên đường, hoặc dựa vào chân núi, hoặc nối liền hai ngọn núi, hoặc dựng trên sườn, hoặc dựng biệt lập một nơi, có những cửa hàng bán khắp đồ tạp hóa phương nam, phương bắc, cho chí thịt, quả, rượu, nem không gì là không có. Những quan nội thị đều chít khăn vuông, ăn mặc như đàn bà. Họ giữ việc bán hàng.

Nhưng họ có bán đâu? Bọn cung nữ đi đi lại lại trong chợ, tha hồ mà cướp mà mua, không hỏi giá cả gì. Họ tranh nhau lấy những tiếng hàng rau hàng cá mà nói chưa nói chất lẫn nhau. Những mệnh phụ, những tiểu thư cũng bỏ thói đài các, ăn mặc trá hình, người quen không nhận ra nhau được, đi lẫn lộn với bọn trên, hoặc mua hoặc bán, lời ăn tiếng nói cũng rất là phóng túng.

Theo ý Chúa, trong đêm duy nhất này, người ta sẽ sống thực tự do, nô đùa thực suông sã, không biết tôn ti trật tự là gì nữa. Và sau cuộc vui hỗn hợp này, ai lại trở về bốn phận nấy, có chăng nữa chỉ còn giữ chút hương vị cuộc vui như một giấc mộng vàng.

Chúa Tĩnh Đô chưa ngự tới, nhưng người mỗi lúc một đông. Sáu người bạn Bảo Kim cảm thấy cái thú cuồng dại đi bên muôn thức bông hoa, phần nhiều đội lốt những đàn bà con gái nhà quê, nhưng vẫn không sao giấu được vẻ phong lưu quý phái.

Duy có Bảo Kim là thờ ơ hết cả. Năm ngoái chàng cũng có cái cảm giác mê ly như chúng bạn chàng, nhưng năm nay chàng khác hẳn. Mắt chàng chỉ tìm kiếm một người mà đã sáu tháng nay chàng trộm nhớ thầm yêu. Chàng chắc rằng trong đêm hội này, thế nào nàng cũng ra dự. Nhưng đi đã lâu mà chưa gặp. Chàng dừng lại bên một cây dương liễu, mơ mộng nhìn ra Long Trì xem ánh trăng đậu trên những lá ấu sen.

Các bạn vốn yêu Bảo Kim, nên cũng đứng lại theo chàng.

Lưu Sĩ Trục mãi tặng một thiếu nữ đi qua một cụm hoa sen, thấy các bạn xúm quanh Bảo Kim, bèn quay lại hỏi:

- Đang vui, đứng lại là cái gì? Đêm nay một khắc là một nén vàng, bỏ qua thì thiệt lắm. Trông kìa, đi mau đến...

Vừa nói vừa lấy tay chỉ phía bên kia hồ. Chỗ ấy sáng bật hơn mọi khu, vì đèn lồng và đèn xếp rất nhiều.

Một chiếc túi thêu ném trúng ngực Bảo Kim giữa những tiếng cười của một bọn thiếu nữ ăn bận lối con gái làng Lim. Người thanh niên cúi xuống nhặt lên xem, thì là một túi đựng hai miếng trầu mùi thơm thoang thoảng. Đáng nhẽ như mọi năm thì chàng đã sẵn lại trêu bọn thiếu nữ, mở túi ra lấy trầu mời mọc và bắt đầu một câu chuyện tình dút ra không hết. Nhưng năm nay chàng bỏ qua.

Chàng cũng chẳng để ý xem ai đã vút túi. Lãnh đạm và tàn ác, chàng tới gốc cây dương liễu, buộc túi găm vào một đầu cành, rồi buông cho cành là xuống mặt nước.

Trần Thành, người bộc trực nhất trong bọn, hỏi:

- Anh làm gì mà giận dữ người ta thế?

Bảo Kim cười, đáp lại:

- Coi thường hết cả.

Bọn con gái lấy làm phật ý vì thái độ ghẻ lạnh của chàng. Một người vốn mộ văn chương của Bảo Kim và đã sắm một chiếc quạt lụa, nan ngà, định xin chàng một bài tứ tuyệt, thấy cử chỉ chàng như thế, đành giấu chiếc quạt vào trong bọc.

Các bạn giục giã. Đỗ Tuấn Giao, xinh đẹp như cô con gái, gắt gỏng hỏi Bảo Kim:

- Thế nào? Bất người ta chết đứng cả đây à? Si tình nên tính quẩn. Có đi thì mới tìm thấy bạn trăm năm, ai người ta làm cỗ sẵn cho mình?

Bảo Kim tự biết làm phiền các bạn, chàng nói:

- Các anh tha lỗi cho, tôi lãng quên mất. Vậy ta đi nào.

Họ lại rẽ sóng giai nhân, thẳng chỗ sáng nhất mà đi. Một cái vỏ chuối ném vào giữa mặt Bảo Kim, tiếp theo một tràng tiếng chua ngoa:

- Danh sĩ Bảo Kim sang năm đi thi thì trượt nhé!

Bảo Kim lấy khăn tay lau mặt, thản nhiên không nói gì.

Nhưng khi bỏ chiếc khăn tay vào túi, nhìn phía trước mặt, chàng bỗng rú lên một tiếng vui mừng. Dựa vào chân một cái giá sơn, rất cao, là một ngôi hàng rất xinh và sáng sủa, bán rượu, hoa quả và bánh trái. Trên tường treo la liệt những câu đối, những bức tứ bình; mấy cây dương liễu trước nhà, rủ xuống những dải lụa trắng bay phấp phới theo chiều gió.

Chủ hàng là một thiếu nữ kiều mỹ: Quỳnh Hoa Quận chúa, ái nữ Tĩnh Vương, người mà Bảo Kim mơ ước. Trước cửa hàng, khách đã ngồi đầy, phần nhiều là những thi nhân mặc khách. Một bọn thị nữ đang tấp nập bán hàng.

Quận chúa trạc 16, 17 tuổi, nàng hơi xanh dưới ánh trăng thu, người hơi gầy, nhưng vẻ thanh tú. Nàng bận chiếc áo vải đồng lam, chít khăn vuông mỏ quạ. Mắt nàng chợt gặp mắt Bảo Kim. Chàng ngoảnh đi và nàng cúi gằm mặt xuống. Đỗ Tuấn Giao hóm hỉnh nói:

- Dích thị rồi, Quỳnh Hoa Quận chúa.

Hoàng Đình Nghiễm, người nhiều tuổi nhất trong bọn hỏi:

- Vào chứ anh Kim?

Rồi Trần Thành, Lưu Sĩ Trục và hai người nữa là Vũ Hoành, Lê Bá Hổ cùng phá lên cười, khiến cho các cống sĩ ngồi trong hàng đều phải ngoảnh ra.

Bảo Kim còn đang lúng túng thì hai người thị nữ cũng ăn mặc quề mùa cảm đèn lồng bước lại, kính cẩn thưa:

- Xin mời liệt vị vào hàng xơi nước. Nhân gặp tiết thu, cô chúng tôi có mở một ngôi hàng nhỏ để được tiếp các văn nhân và tập đòi thi lễ. Nay trường bút chiến mới bắt đầu, mời liệt vị cùng vào dự cuộc cho thêm phần long trọng.

Cả bọn đồng thanh nói:

- Xin đa tạ lĩnh ý.

Anh em Bảo Kim theo hai người thị nữ bước qua thẻ môn, trên treo một cái đèn tuyệt mỹ, có đề ba chữ “Quần Anh hội”.

Bọn văn nhân ngồi trước cửa hàng có đến hai ba chục người, trước mặt người nào cũng có văn phòng tứ bảo. Thấy có khách lạ, họ đứng dậy thi lễ. Nhưng khi nhận kỹ ra là bọn Bảo Kim, người nào người ấy đều có ý gờm gờm. Một người còn lầm bầm:

- Chúng nó vào thì mình còn mong giật giải giật lèo làm sao được?

Trong chốn kinh thành, bọn Bảo Kim đã lừng danh hay chữ. Bảo Kim lại trội hơn cả anh em. Người kẻ chợ đã tặng cho chàng tiếng danh sĩ. Tuy còn ít tuổi, nhưng chàng đã bác lăm quần thư, nghị luận giỏi, văn chương tao nhã.

Bầy anh em đến ngồi quanh một cái kỷ. Thị nữ bưng một cái đĩa sứ lớn đầy hoa quả, và một khay bạc đầy bánh trái. Một người lễ phép thưa:

- Xin liệt vị chiêu cố.

Bảo Kim nói:

- Trước khi nhận quà ban tặng, xin cho dự trường bút chiến đã. Chúng tôi có hai bàn tay trắng đến đây, chỉ có chút “quà” văn tự tặng chủ nhân. Xin cho dự cuộc...

Quỳnh Hoa đã tới trước mặt. Nàng tươi cười nói:

- Đây là chút lễ tiên kiến. Đối với cao sĩ, vật mọn này chỉ khiến kẻ yêu văn thêm thẹn. Liệt vị hãy chiêu cố cho. Và liệt vị đến chậm, nên đợi cuộc thi sau. Trong trường văn phải lấy chữ công bình làm cốt.

Lời nói nhẹ như tơ, tự nó có một nhạc điệu tuyệt vời. Bảo Kim đứng ngây nhìn người mà chàng vốn hâm mộ tài sắc. Trước kia chàng mới có hân hạnh nhìn trộm nàng ở xa, không ngờ nay lại có cái diễm phúc được tới gần người ngọc. Mắt chàng ngón cái sắc thanh kỳ kia, lòng chàng hồi hộp, chàng muốn nói mà không sao nói được.

Từ chỗ giả sơn cạnh đấy, một bài lưu thủy do một chàng tiêu nào đưa lại như lời hồn chàng theo dòng suối thiên thai.

Hoàng Đình Nghiễm thay mặt anh em, vòng tay thưa:

- Tiểu sinh chúng tôi đến chậm, đã là một tội. Lại để lỡ một dịp ca tụng trăng thu, và sắc đẹp của nữ chủ nhân, chẳng hóa ra lại thêm một tội nữa. Xin nữ chủ nhân cho thi ngay.

Đỗ Tuấn Giao nói:

- Xin nữ chủ nhân cứ cho phép, dù làm dở bài, mang tiếng dốt chúng tôi cũng xin chịu.

Quỳnh Hoa nghiêng mình đáp:

- Đó là quyền liệt vị, tôi đâu dám ngăn cản.

Đầu đề là “Trung thu Long Trì dạ hội phú” (thể lưu thủy). Văn phòng tứ bảo đã đem bày trên kỷ. Các bạn Bảo Kim bắt đầu câu tứ. Chung quanh, chỉ thấy những nét mặt trầm ngâm. Vài người đã hý hoáy viết trên giấy hoa tiên.

Bài ra dễ, nhưng vẫn cũng dễ sinh sáo. Quỳnh Hoa đã lui đi đâu mất. Chàng còn say đắm sắc đẹp và hương thơm của giai nhân. Lòng chàng tràn ngập một mối tình bông bột. Chàng lẳng lặng đứng dậy, bước ra khỏi hàng. Mọi người đều lấy làm ngạc nhiên. Duy các bạn chàng biết tính.

Chàng trèo lên một ngọn giả sơn cao, bao quát cả Long Trì, xa xa là Bắc Cung lẩn trong bóng tối. Cả cái lồng lầy của đêm hội trung thu, trăng lồng bóng nước, đèn ẩn cảnh dương, giọng nói, câu cười, tiếng ca, tiếng quản, toàn thể mơ hồ như một giấc chiêm bao. Cả một cuộc tao phùng với khách giai nhân và một mối tình chân thành không bờ, không bến... Chàng chợt thấy thời khắc mong manh, lưu luyến đêm vui, và hồn thơ đột nhiên dào dạt.

Quỳnh Hoa lấy làm lạ. Nàng lo ngại cho Bảo Kim. Nàng lại tự trách có điều chi sơ suất khiến chàng phật ý. Nàng mới gặp chàng mấy lần, nhưng đã nghe tiếng chàng nhiều lắm. Đối với chàng công tử phong lưu ấy, nàng rất có nhiều thiện cảm, hơn nữa, một mối tình u uẩn. Trong ngày hội này, nàng mong gặp chàng và mong nhất được chính mình thưởng thức tài văn chương lỗi lạc của chàng. Nàng lo sợ không có cái may ấy. Nhìn một loạt những người đang múa bút làm văn, nàng chỉ thấy toàn một hạng tầm thường, khí cục ti tiểu, kém Bảo Kim xa.

Nhưng Bảo Kim đã trở vào, chàng như hiện thân của cảm hứng. Mọi người ngẩng đầu nhìn chàng, lo sợ một sự kỳ dị. Chàng về chỗ, chậm rãi mài mực, dầm ngọn bút lông, rồi say sưa như một người đánh bạc, chàng cầm đầu thảo, chỉ một loáng ba tờ hoa tiên đã đặc và bài phú đã thành. Khi chàng để lạc khoản xong thì đã có nhiều người đem quyền nộp. Chàng nén lòng chờ các bạn cùng đem lên một thể.

Quỳnh Hoa chuyển giao hơn 30 quyền vào trong vườn sau, một nơi tịch mịch và u uẩn, ở đó có hơn mười vị đại khoa đang ngồi uống trà bên khói trầm nghi ngút. Nàng vốn là một tay giỏi về thi phú, nhưng tự biết còn trẻ, ý tứ còn nông nổi, không thể thưởng thức hết được những áng văn của các danh sĩ đất thần kinh, vì thế nàng mới xin Tỉnh Vương tuyển giúp nàng những tay lão thành hay chữ để chấm văn thi. Các cụ là chân đại khoa, nên xem văn rất chóng. Chấm đã được hơn mười bài, mặt Quỳnh Hoa chợt sáng lên. Nàng thấy quan Thị lang Ngô Thời Sĩ cầm lấy quyền mà nàng biết ngay là của Bảo Kim; có lẽ chỉ duy có chàng viết thảo.

Ngô Thị lang cau mặt nói:

- Có được phép viết thảo không?

- Không được, - một cụ đáp.

- Nhưng nét bút tươi và tung hoành, xem mấy câu đầu thì thực là tài ba lỗi lạc.

Cụ bồng cầm bút son khuyên lia khuyên lịa. Quỳnh Hoa sung sướng. Ngô Thị lang là chân Bắc đầu trong cội văn chương thời bấy giờ, cụ đã khuyên, chắc văn phải cứng lắm. Cụ bồng quăng bút nói to:

- Thiên cổ kỳ tài. Bọn mình không sánh kịp. Hay lắm, hay lắm, không muốn chấm những bài khác nữa. Khí hùng kính như phú A Phòng, đài các như tự Đằng Vương các, nhẹ nhàng phiêu dật như phú Xích Bích, thực là lời gấm, lời vóc, suối ngọc, kho vàng. Tuyệt phẩm văn chương, nói không hết được.

Rồi cụ lạnh lạnh ngâm bài phú của Bảo Kim cho các bạn nghe. Quỳnh Hoa cảm thấy cái thú tuyệt kỳ nghe bài văn tao nhã, sáng diệu như vàng trắng, nhẹ như gió thu, dâng muôn tiếng nhạc, kêu vạn lời tình.

Ngô Thị lang nhấp chén trà nói:

- Cả một đoạn sau cùng, sau khi tả hết cuộc vui, buông lời nhớ tiếc, tưởng bóng giai nhân, bùi ngùi cho thân thể, cảm khái nồng nàn, chí tình chí thiết, thực mà không thô, tình tứ mà không dâm, lời đẹp mà không sáo.

Quay hỏi Quỳnh Hoa:

- Chi tiếc bài phú này viết thảo. Chẳng hay Quận chúa nghĩ sao?

Quỳnh Hoa nói:

- Văn chương là phần chính, tôi không bắt buộc viết chân phương. Xin Thị lang và các quan cứ xem văn mà đánh giá.

Thị lang nói:

- Quận chúa dạy thế là phải.

Một lúc sau, chấm xong, các quan theo Quỳnh Hoa ra ngoài hàng. Bọn văn nhân đang ngồi hỏi nhau về chữ, vận nhau về điển, hoặc ăn bánh, hoặc uống trà, thấy các quan và Quận chúa đi ra, đều một loạt đứng dậy.

Ngô Thị lang nói:

- Xin liệt vị an tọa. Nhân đời thịnh trị, ta mới có cuộc vui tao nhã này. Chúng tôi được chấm văn anh em đây thật là một điều đặc hạnh. Chúng tôi đã lấy bài phú của Bảo Kim nhất. Đáng lẽ thì bài ấy không trúng cách, vì viết thảo. Nhưng thể theo lời nữ chủ nhân đây, chúng tôi cứ xem văn mà đánh giá. Chúng tôi sợ là có tuổi, ý kiến hồ đồ, vậy xin liệt vị chọn lấy một người có giọng tốt, ta cùng bình bài phú ấy và thưởng thức một áng văn hay trong đêm thanh gió mát này. Các vị nghĩ sao?

Mọi người thấy Ngô Thị lang thì chắc chắn là sự chấm văn không có gì nhằm lẫn. Huống chi họ vẫn phục tiếng Bảo Kim, nên thấy giải nhất về chàng, không ai lấy làm lạ.

Một người nói:

- Triều đình còn lấy những lời cụ lớn làm khuôn vàng thước ngọc, huống chi là bọn ngu muội như anh em chúng tôi. Chúng tôi biết Đỗ Tuấn Giao là người tốt giọng, xin cử anh ấy vào việc bình văn.

- Phải lắm. Phải lắm. Xin cử Đỗ Tuấn Giao.

Bảo Kim như cuồng dại. Chàng có cần chi giải nhất? Nhưng được đề ý trước người đẹp mà chàng mơ ước, chàng say sưa sung sướng hơn ông tiến sĩ vinh qui. Huống chi lại được chính Quỳnh Hoa bên vực mình, chàng thấy chạy trong thơ thịt một nguồn vui tươi sáng.

Đỗ Tuấn Giao đã tiếp lấy bài phú, và cất tiếng sang sảng bình văn. Cừ tọa trước còn xôn xao, nhưng sau bị lôi cuốn bởi câu văn hay, ý tưởng cao siêu, cảnh tình như vẽ, và nhất là bởi cái nhạc điệu tuyệt luân nó khiến cho bài phú thành hẳn một bản đàn réo rắt. Quỳnh Hoa chỉ lo bài phú hết, và Bảo Kim trầm ngâm nghe bạn đọc, thỉnh thoảng lấy làm ngạc nhiên, vì nhiều câu xuất ư ý ngoại, chàng tưởng như mình không sao đạt được.

Tuấn Giao đọc xong, trong bọn công tử có người thở dài nói:

- Thực là thần bút. Tô Đông Pha sống lại cũng không thể làm hay hơn được, giải nhất thực là xứng đáng, chúng tôi còn lâu mới có cái bút lực siêu phàm như thế...

Nói chưa dứt lời, chợt có tiếng kêu thất thanh và cánh Long Trì bỗng ồn ào như chợ. Tiếng ca quân im đi. Bọn phụ nữ chạy tán loạn. Láng tai có tiếng kêu "Cậu Trời! Cậu Trời đấy! Chị em trốn đi!".

Quỳnh Hoa bỗng tái nhợt đi, nàng rú lên:

- Cậu Trời! Khó quá!

Bọn công tử nhiều người thất sắc. Vài người đứng dậy. Bảo Kim vội vàng đứng lên:

- Anh em định chạy đấy ư? Không thể được. Anh em hãy ngồi lại, ta đợi ơn chủ nhân, không nhẽ lại bỏ đi. Người quân tử có bao giờ xử sự như thế? Cậu Trời là cái quái gì mà anh em sợ?

Tưởng như có một trận cuồng phong thổi trong đám hội, người chạy như ong. Tiếng kêu, tiếng hét, tiếng gọi nhau liên tiếp. Cả bọn còn đang ngỡ ngàng, thì một thiếu phụ đầu tóc rũ rượi chạy vào hỗn hển:

- Ai cứu tôi với. Cậu Trời...

Một người chạy theo vào. Ấy là một gã trai trẻ, người tầm thước, mắt điều hâu, lông mày rậm, râu ria nhiều, nhưng cạo nhẵn, ăn mặc rất sang. Đi sau là một lũ gia nhân, tay đều cầm dao, cầm gậy. Chỉ một bước, người trai trẻ đã nhảy tới, giậm chân lên hông người thiếu phụ, cười nói:

- Trói cổ nó đem về phủ cho ta.

Hơi rượu nồng nặc xông ra theo lời nói. Người thiếu phụ ấy cố kêu:

- Lạy Cậu Trời, con là gái có chồng.

Các quan chăm văn đã lui cả vào trong vườn, duy có Ngô Thị lang đứng đấy thấy thế quát:

- Quốc cữu không được vô lễ.

Người trai trẻ cười ngật nghêo:

- À! Thị lang họ Ngô, lão hủ nho. Mày không biết quan Tham tụng tao đánh giữa đường còn cam miệng như hén, thứ mày đã đáng kể gì.

Khí uất của Bảo Kim dâng lên tới cổ. Chàng bước lại, các bạn chàng theo sau, Bảo Kim quát:

- Loài súc sinh, quân vô liêm sỉ. Mau bước ra khỏi chốn này.

Người trai trẻ lại cười ha hả:

- A thằng nhãi con, muốn vượt râu hùm. Quân bay đâu, đánh chết chúng nó đi cho tao, tội và đầu tao chịu.

Những tiếng dạ ran, bọn gia nhân xông vào đập bọn Bảo Kim túi bụi.

Quỳnh Hoa vội chạy ra. Người trai trẻ bỗng lùi lại, bị thôi miên bởi vẻ đẹp thanh kỳ. Một tên theo hầu nói:

- Thưa cậu, đây là Quận chúa Quỳnh Hoa.

Người trai trẻ ngạc nhiên:

- Quỳnh Hoa Quận chúa. Ta không ngờ nàng lại đẹp nhường ấy. Thực là một vưu vật.

Nhưng Quỳnh Hoa đã chạy ra, cất tiếng oanh phán:

- Cậu không biết đây là chốn nào sao? Ra ngay kéo phụ vương đến bây giờ.

- Quận chúa đừng dọa ta, Chúa thượng đến cũng thế mà thôi.

Quỳnh Hoa giận sôi lên. Người trai trẻ vẫn nhìn nàng chòng chọc, mắt say sưa. Nàng bỗng rú lên, một tên gia nhân bỏ giữa đầu Đỗ Tuấn Giao một tay thước, chàng ngã lún xuống.

Quỳnh Hoa lúng túng không biết xử trí ra sao. Cuộc hỗn chiến mỗi lúc một dữ dội.

Bọn gia nhân giẫm cả lên người thiếu phụ một cách tàn nhẫn. Xem chừng thì bọn ấy thắng thế, và một nửa văn nhân đã ôm đầu chạy trốn.

Vừa lúc ấy, một người thanh niên đi vào, ăn vận lối võ quan, mép để ria, mình đeo grom, trông có vẻ ngang tàng hào mại. Người ấy nói lớn:

- Xin Quận chúa yên tâm, tiểu tướng xin giúp một tay.

Nói xong, thân nhiên xông lại chỗ đánh nhau... Chỉ nháy mắt, chàng đã vít cổ người trai trẻ dúm xuống, và quát to bảo bọn gia nhân:

- Lũ kia, muốn sống thì buông tay ra, không thì tao giết chết chủ chúng bay.

Người trai trẻ kêu:

- Trời ơi! Đau quá. Thôi đừng đánh nhau nữa chúng bay.

Bọn gia nhân lùi cả lại. Võ quan bảo bọn Bảo Kim:

- Các ông hãy nghỉ tay, để tôi xử cho.

Bảo Kim bỗng kêu:

- Anh Nguyễn Mại!

Nguyễn Mại, vì chính là người võ sĩ, nói:

- Kia Bảo Kim. Nhưng hãy xếp cho xong câu chuyện này đã.

Chàng kéo người trai trẻ đứng dậy:

- Anh dẫn bọn côn đồ bước ngay khỏi hội, nghe chưa? Còn lẩn quất ở chốn này thì đừng trách ta là ác nghiệt.

Người trai trẻ cực chẳng đã, lùi thúi dẫn bọn gia nhân đi, thỉnh thoảng còn quay lại nhìn Nguyễn Mai một cách dữ dội và nham hiểm.

Một người tự xưng là Dương Tuấn Nghiệp, chân âm sinh, đến xin đem vợ về. Người thiếu phụ là một trang nhan sắc, nhưng mình mẩy bị thương rất nặng, chân tay không cử động được. Nàng ứa nước mắt nhìn chồng, phều phào nói:

- Em tưởng không được trông thấy mặt anh nữa. Suýt chút nữa thì em thành người thất tiết. Nhưng em xem trong mình cũng không sống được nữa đâu. Anh lấy cáng cho em về mau trông thấy hai con, em thực mang tội với chồng với con nhiều lắm.

Nàng ôm bụng nhả mặt hoa, thổ ra huyết, rồi mê man bất tỉnh nhân sự.

Người chồng cũng khóc, vực vợ lên chiếc cáng của Quỳnh Hoa cho mượn, rồi từ biệt mọi người.

Quỳnh Hoa thở dài:

- Chi tại...

Nàng muốn nói: “Chi tại phụ vương sủng ái Đặng Tuyên phi”. Nhưng trước mặt mọi người nàng không dám nói rõ nỗi lòng. Xúc cảm và người ốm yếu, nàng rầu rầu vào trong hàng năm nghĩ.

Buổi dạ hội cũng vì câu chuyện “Cậu Trời” mà mất vui. Người về đã vội đi, trăng cũng nhạt, và cảnh hồ buồn tênh.

Bọn anh em Bảo Kim cũng ra về. Đỗ Tuấn Giao mặt sứt trán buou, còn pha trò:

- Chi vì Kim mà tôi bị đánh. Chẳng phải đầu, phải tai.

Bảo Kim như kẻ mất hồn. Lúc ở hội Quần Anh ra, chàng còn ngập ngừng chưa muốn bước. Cảm tình chan chứa, chàng thảo trên một dải lụa ba bài tứ tuyệt đem buộc vào cành liễu rồi mới rảo bước theo anh em.

Nguyễn Mai nói:

- Bảo Kim thực là nòi tình. Bốn năm chinh chiến, tôi thấy lòng dục nguội như băng. Hiện chỉ có một hoài bão là phụng thờ Tổ quốc, đem lại nền thống nhất cho nhà Nam.

Bảo Kim đáp:

- Anh mới là chân nam tử. Bỏ văn theo võ, không ngờ anh đã trở nên một tướng tài. Trận đánh ở Phú Xuân, mưu mẹo đã cao, uy dũng lại thừa, chấn động cả miền Nam, làm rục rở cả Bắc Hà. Hoàng Quận công cực lực tán dương anh và Chúa thượng gọi anh là hổ tướng.

Nguyễn Mai gạt đi:

- Bỏ chuyện ấy đấy, chưa phải lúc nói. Các chú cho tôi biết cái thằng lúc nãy là ai? Tôi điên tiết lắm, và thấy các chú lúng ta lúng túng mà buồn. Bọn văn nhân thực là lũ vô ích, ngâm vịnh để làm gì? Qua cái bệnh ngâm vịnh, cái bả từ chương, nay tôi khinh thường những thứ vô dụng ấy... Thằng ấy là ai mà nó hoành hành thế? Mà xem ý dân sợ nó như cọp, cả Ngô Thị lang, cả Quỳnh Hoa Quận chúa?

Trần Thành nói:

- Nó là Đặng Lân, em Đặng Tuyên phi. Từ ngày đức Tĩnh Vương sủng ái Tuyên phi, việc triều chính mỗi ngày một nát.

Tuyên phi quả là một trang khuynh thành khuynh quốc. Tĩnh Vương chỉ vì say đắm Tuyên phi mà làm toàn những điều bất chính; bao nhiêu lời can gián đều vô hiệu cả. Việc gì cũng nghe Tuyên phi: Chúa là người hiếu hạnh thế mà bênh Tuyên phi đến cường cả lời khuyên của Thái phi.

Thậm chí Chúa biết Đặng Lân là tên vô lại mà cũng sắc phong là Quốc cửu, cho lập phủ đệ như một vị thế tử. Tên Lân ăn tiêu xa xỉ hơn một ông hoàng. Nó muốn gì cũng được, ngang ngược thế nào, ai cũng phải chịu. Ngày ngày chỉ cùng với bọn côn đồ đi hãm hiếp con gái đàn bà, cướp nhà lấy của như một lũ giặc. Người con gái hay đàn bà nào mà nó vừa ý thì nó đuổi cho kỳ được, phạm cả người nhà các quan đại thần. Quan Tham tụng Võ Tá Quyền mắng nó giữa đường, nó đánh chết ngay, Chúa thét đem chém, nhưng Tuyên phi khóc lóc xin cho, Chúa tha bổng. Từ đấy nó càng ngỗ nghịch, tự xưng là “Cậu Trời”, không còn biết kiêng nể là gì nữa.

Nguyễn Mai lắc đầu nói:

- Nếu thế thì gọi là loạn còn gì?

Bao Kim nói:

- Những người bị nó làm nhục như bà ám sinh lúc nãy không biết bao nhiêu mà kể, nhiều người thất tiết tự tử cho tròn giá sạch, còn thì chỉ biết ôm giận cho qua đời, chứ biết kêu đâu? Vì thế mỗi khi nó đi đâu người ta chạy tán loạn, sợ hơn sợ thiên tai, nhà nào nhà ấy đóng cửa im lìm. Vô phúc bị nó phá thì đành giương mắt ra mà nhìn. Có ông phủ Dương Chính Doãn luận tội nó, nó đem bọn côn đồ đến giết cả nhà.

Nguyễn Mai giậm chân:

- Thế thì còn ra thế thống gì nữa. Biết trước thì lúc nãy tôi đem giết nó đi cho dân thoát nạn. Nhưng sao nó lại nhũn với tôi thế?

Lưu Sĩ Trục đáp:

- Nó nham hiểm và hèn lắm. Thấy ai vào tay sừng sỏ thì nó lùi đi như con rắn để cản trở lúc khác; những khi ấy thì nó lại càng nguy hiểm.

Nguyễn Mai cười nói:

- Các chú cứ nhút nhát thế thì còn làm gì được. Tôi quyết trừ hại cho nhân dân.

Cả bọn đồng thanh:

- Anh không nên vọng động. Tuyên phi là một người thâm độc, có người chỉ đánh Đặng Lân một roi mà bị giết cả ba họ.

Nguyễn Mai:

- Dẫu sao cũng không thể tha được thằng giặc hung dữ ấy. Nó với tôi một sống, một chết...

Nói đến đây bỗng có tiếng ca hát gõ nhịp ở giữa hồ đưa lại.

Bảo Kim nói:

- Chúa ngự ra chơi.

Cả bọn cùng nhìn ra hồ. Dưới ánh trăng một đoàn thuyền rồng đang rẽ sóng bơi đi.

Tiếng tơ gảy, tiếng trúc thổi, tiếng người hát họa. Trong động tiếng sáo, tiếng đàn vắng vắng đưa lên, cảnh vui vẻ và mơ hồ bị “Cậu Trời” phá tan, nay trở lại. Nhường như khi đăng chủa tế non sông ra, mọi người đều yên tâm, và không còn sợ kẻ nào đến phá bầy đêm hội nữa.

Thuyền từ từ đi về phía hàng Quỳnh Hoa, mái chèo đỏ để rơi tua tủa muôn hàng ngọc sáng. Bọn Bảo Kim và mọi người đổ xô lại để xem mặt Chúa và Tuyên phi. Vì cả năm mấy ai đã được biết mặt vị phó vương, thay quyền Thiên tử ban hành phép nước?

Trước bến, Quỳnh Hoa đứng trực. Thuyền cập bến, Chúa đứng đằng mũi hơi to:

- Con cha có chấm được bài văn nào xuất sắc không?

Quỳnh Hoa đáp:

- Con còn đợi trình phụ vương xem.

Người ta lấy dây gắm buộc thuyền vào góc dương liễu. Tĩnh Vương bước lên, theo sau là một trang tuyệt thế giai nhân, trạc 25, 26 tuổi. Nguyễn Mai đoán ngay là Đặng Tuyên phi. Bên cạnh phi thì bao nhiêu cung nữ, kể cả Quỳnh Hoa bị lu mờ, vì phi trông rực rỡ, toàn thắm, toàn tươi. Đẹp mà không nhạt nhẽo, hơi đầy mà không thô, nồng nàn mà không lơ lả. Phi là một người đàn bà có một sắc đẹp quyến rũ yêu quái. Người phi là tiếng gọi của dục tình.

Chúa và Đặng phi bước lên. Quỳnh Hoa đón vào hàng Quần Anh. Chúa nhìn bốn phía một lát, thấy hội kém bề nào nhiệt, phán rằng:

- Ủa, sao hội Trung thu năm nay tẻ thế?

Quỳnh Hoa định tâu, nhưng bắt gặp mắt sắc của Đặng phi, nàng cúi đầu, tự biết uy quyền của mình không sao chống được với cái uy quyền chúa tể kia. Nguyễn Mai nói nhỏ với các bạn:

- Người đẹp thế kia làm gì mà chẳng gây vạ. Làm gì mà thằng Đặng Lân chẳng hoành hành.

Chúa Tĩnh Đô sau khi vào thăm hàng con gái, cùng Đặng phi xem suốt đám hội, mua hoa quả, bánh trái, ăn uống như một người thường. Chúa lấy làm khoan khoái và lân la cho mãi đến gà gáy mới trở về thuyền. Chèo quế lại khơi sóng Long Trì, trong khi nhã nhạc tấu vang lòng, xen lẫn tiếng gà kết liễu hội Trung thu.

II

Thấy Chúa đòi Nguyễn Mai, mọi người đều sùng sốt. Bấy giờ mới tỉnh sương. Bảo Kim cùng Trần Thành, Lưu Sĩ Trục và Nguyễn Mai đang ngồi uống trà nói chuyện bên đình trầm thom.

Nguyễn Mai thân nhiên. Chàng lắm bầm:

- Chắc là việc hôm kia “Cậu Trời” đã ton hót với Chúa, và Chúa đòi ta vào để hỏi tội chứ gì. Thôi cứ đi.

Bảo Kim mặt thất sắc, hỏi người thị vệ:

- Bác có biết Chúa đòi việc gì không?

Người thị vệ đáp:

- Tôi cũng không biết. Có lệnh thì tôi đi, thế thôi.

Nguyễn Mai bước xuống thềm, theo người thị vệ từ biệt Trần Thành, Lưu Sĩ Trục và Bảo Kim.

Bảo Kim nói:

- Khi nào Chúa cho ra thì anh lại ngay báo tin cho tôi biết nhé. Bực nhất là không hiểu việc gì cả.

Mai cười đáp:

- Có lẽ việc ấy thôi. Nhưng dầu chết mà nói rõ cho Chúa những cái lộng hành của thằng Đặng Lân thì cũng hã.

Bảo Kim nói:

- Tôi mong rằng không phải vì việc náo động ở Long Trì mà Chúa gọi anh. Chứ nếu thực thì...

- Thì nguy phải không?

- Vì Tuyên phi thì quá nuông em. Đặng Lân muốn gì bà cũng xin Chúa cho bằng được. Chúa chưa từ chối bà việc gì bao giờ.

- Chú không phải lo cho tôi. Tôi tự có cách khu xử.

Trần Thành nói:

- Và không có lẽ vì một chuyện nhỏ ấy mà Chúa làm hại anh. Công lao hãn mã đề đâu?

Bảo Kim tắc lưỡi, nói:

- Anh thực thà lắm. Anh chẳng thấy chán vạ người công thần chỉ vì một tội nhỏ mà chết cả đấy ư? Vua chúa có luận công bao giờ?

Nguyễn Mai nói:

- Các chú lôi thôi lắm. Để tôi đi.

Bảo Kim dùng dằng:

- Em hầu chè mẫu thân xong cũng sang phủ chúa xem sao.

Nguyễn Mai dặn:

- Đừng làm kinh động bà nhé.

Nói xong bước ra sân đi thẳng.

Nguyễn Mai với Bảo Kim là chỗ quen biết từ lâu. Hai cụ thân sinh ra hai chàng là chỗ bạn đồng khoa và hai chàng là bạn đồng song. Chẳng may Nguyễn Mai, bố mất sớm, nhà lại nghèo, nên phải thôi học. Vốn có sức hơn người, chàng khẳng khái đầu quân dự cuộc Nam phạt. Mẹ chàng, vợ chàng không bằng lòng việc ấy. Mà quan Thị lang, thân phụ Bảo Kim, cũng khuyên chàng bỏ cái ý định ấy đi, và hứa sẽ cho ăn đi học. Nhưng Mai quả quyết vào Nam, và chỉ trong có mấy tháng, chàng đã lừng lẫy trong Nam ngoài Bắc. Từ chân lính trơn, chàng đã lần lượt qua hết các ngạch nhà binh, và sau bốn năm, nhảy lên hàng tướng giỏi của Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc, bậc danh tướng thời bấy giờ. Chàng được chúa Trịnh rất chú ý, nhất là vì chàng còn trẻ tuổi.

Trận đánh ở Phú Xuân chàng đã lập công đầu. Sau khi kinh đô chúa Nguyễn thất thủ, Hoàng Ngũ Phúc dâng biểu báo tiếp và sai chàng đem sổ quân công về nộp luôn thể. Về tới kinh, sau khi làm tròn công việc ủy thác của chủ tướng, chàng được tòa chương phủ báo tin cho rằng, nhân dịp tết Trung thu, Chúa vì quá yêu tài chàng, ban cho chàng cái đặc ân được vào dự buổi dạ hội ở Long Trì. Chàng vui sướng vô cùng, vì đó là một cái ân hân hữu.

Nhưng cái vui nhất của chàng là đã được gặp bọn Bảo Kim, tuy họ đã gặp nhau trong một trường hợp bức tức. Sau đó thì chàng về nghỉ ở nhà Bảo Kim...

Đương khi chinh chiến trong Nam ba năm trước, chàng đã được tin quan Thị lang quá cố. Chàng biết Bảo Kim là một trang phong lưu công tử, sinh trưởng ở một nhà thế tộc trâm anh, sung sướng hơn chàng nhiều. Vậy mà chàng vẫn ái ngại cho bạn, vì Bảo Kim nhu nhược, cần phải có nhiều người che chở. Khi biết tin tang biến của bạn, để an ủi và nâng đỡ Bảo Kim, tuy ở xa, mà lúc nào chàng cũng chăm chú để ý đến người bạn thân ở chốn kinh hoa.

Thư từ của Bảo Kim và các tin tức ngoài Bắc làm cho chàng rất yên tâm và vui mừng. Chàng biết Bảo Kim đã chịu khó chăm học và đã nổi tiếng văn chương. Tuy Nguyễn Mai là người trọng thực tế, không thích hư văn và những người mơ mộng, nhưng chàng rất rộng lượng về đường ấy với Bảo Kim. Chàng lấy làm sung sướng mỗi khi nhận được thư của bạn thường có kèm theo cả những bài thơ, phú, lời lẽ rất thiết tha và trang nhã. Những lúc việc binh rồi rãi, chàng thường mời mấy bạn sang trại mình uống rượu, và khi đã ngà ngà say chàng thường đứng dậy, cầm kiếm gõ nhịp, cất tiếng hào hùng mà ngâm thơ, phú của người bạn phương xa. Những buổi ấy là những buổi vui nhất trong đời chiến sĩ của chàng, sau những buổi một mình một ngựa tung hoành phá vỡ vòng vây.

Nguyễn Thị lang phu nhân rất yêu Nguyễn Mai, tình yêu này do ở lòng thương mà ra. Thương vì chàng nghèo khổ từ thuở bé. Trong suốt thời kỳ chàng chinh chiến trong Nam, cụ lo ngay ngáy như một người mẹ. Thấy chàng trở về trông gầy guộc và uy phong, cụ hớn hờ vui mừng bảo chàng:

- Bác trai khi trước cứ gàn cháu, bác cũng lấy làm lo. Nếu cháu nghe bác thì đâu được đến ngày nay? Thôi, cũng bỏ cho cụ nhà và chị ấy bốn năm đắng đắng những lo cùng sợ. Nay về kinh, Chúa thượng chưa có lệnh, hãy ở đây với bác và em may ra được về quê thăm nhà cũng không biết chừng. Thằng Dững bây giờ lên mấy rồi nhỉ?

Mai thưa:

- Thưa bác, cháu cũng không nhớ.

Phu nhân và mọi người cười ồ lên. Cụ nói:

- Bó thể thì đem ra đánh cho chết đi. Khi cháu đi, thằng Dũng mới lên một, thì năm nay nó lên năm chứ gì. Sau này cho nó theo học võ, chứ học văn như chú Kim, trói gà không nổi thì chỉ hại cơm nước triều đình... Nhưng thôi, để bác sửa một bữa rượu mừng cháu, nhân tiện cho mời các bạn Kim đến chơi cho thật đông đủ, bố lúc cháu một mình một bóng ở tận chân trời.

Và ngay sáng hôm sau, trong biệt thự của quan cố Nguyễn Thị lang, một bữa tiệc linh đình đã đặt để thết Nguyễn Mại. Ngoài Bảo Kim ra người ta còn nhận thấy trong bữa tiệc ấy sáu người bạn cùng đi chơi với Bảo Kim buổi dạ hội ở Long Trì...

Nguyễn Mại đi rồi thì phu nhân vừa dậy. Sau khi nghe Bảo Kim thuật rõ câu chuyện, phu nhân giậm chân nói:

- Thế có khổ cho anh ấy không? Mẹ đã bảo các con không nên dây đến đám Đặng Tuyên phi. Sao các con cứ lôi thôi!

Bảo Kim vừa pha trà hầu mẹ, vừa thưa:

- Thưa mẹ, thực ra chúng con có muốn lôi thôi đâu. Nhưng nó làm quá lắm.

- Đến quan đại thần nó còn không kiêng nể, huống chi là mình. Du côn thế mà Chúa tin được... Thấy nó thì tránh đi có được không, bây giờ thì làm thế nào?

- Thưa mẹ, chốc nữa con đi xem ra sao. Vả, thưa mẹ, đó chỉ là đoán phỏng đấy thôi, chứ đã biết Chúa đòi anh Mại vào việc gì? Nghe đâu khen anh Mại là trí dũng song toàn. Ngài vẫn muốn xem mặt anh Mại, vì anh là người trẻ nhất trong hàng tướng tá của ngài. Biết đâu ngài lại không triệu anh Mại vào để ban khen?

- Được thế thì hay lắm, nhưng chắc gì. Chúa bao giờ lại tiếp một viên tỳ tướng. Chắc con họ Đặng nó ton hót cái gì, nên mới có lệnh đòi anh ấy chứ. Chán quá, có làm sao thì thực khổ cho bà cụ và chị Mại, nhất là đứa con thơ.

Cụ nhấp chén nước, rồi nói tiếp:

- Nghĩ mà thương hại anh ấy. Khổ từ bé, đến bây giờ chưa hết khổ hay sao? Thực là số vất vả.

Trong khi ấy thì Nguyễn Mại rào bước theo người thị vệ cầm đèn lồng đi trước, tới cổng phủ chúa, trời đã lơ mờ sáng. Người thị vệ vào trước. Một lúc lâu một người nội giám đi ra, cúi đầu thi lễ rồi nói:

- Tướng quân theo tôi.

Nguyễn Mại lẳng lặng theo vào. Chàng có cái cảm giác như một con chim sẻ lạc vào một nơi xa lạ và vĩ đại. Chàng ngỡ ngàng trước những lâu đài tráng lệ và quy mô hùng vĩ của phủ chúa. Càng vào càng thấy huy hoàng. Trong bốn năm chinh chiến, chàng đã luyện được lòng tự chủ. Vậy mà trước cảnh uy nghiêm tôn kính này, chàng cũng thấy rợn người...

Có tiếng ở trong sang sáng truyền ra:

- Cho vào.

Chàng theo người nội giám. Bước lên thềm, qua cánh cửa chạm rồng, qua chiếc bình phong

lớn, Nguyễn Mai vào một gian phòng rộng và sâu, cột cao và cùng với sàn, đều sơn đỏ tía. Câu đối nét vàng rực rỡ. Giữa nhà có treo một cây đèn rất to, lồng trong một chiếc khung bát giác sơn son thiếp vàng và có tua rủ xuống. Đèn hãy còn thấp. Trong cùng, treo trên tường một bức thêu “Tô Vũ mục dương”, trước có kê một chiếc sập lớn. Trên sập hai bên rải đệm vóc, giữa bày chiếc kỷ. Một vị ngồi trên sập, lưng tựa vào chông gối xếp. Nguyễn Mai nhận ra ngay là Tĩnh Đô Vương Trịnh Sâm mà chàng mới biết mặt trong đêm hội Long Trì. Sát vào sập có kê một chiếc ghế lớn, một vị đại thần ngồi.

Nguyễn Mai tiến đến chỗ treo đèn, chàng phủ phục và hô:

- Thiên tuế!

Và chàng nằm rạp xuống chờ lệnh. Một lúc lâu, Tĩnh Vương phán:

- Cho phép người bình thân.

Chàng đứng lên. Chúa nói gì với vị đại thần, vị này nói:

- Đại vương truyền cho người lại gần để Ngài hỏi chuyện.

Mai tuân lệnh. Chúa chỉ một cái đôn cách sập độ sáu thước, chéo với ghế của vị đại thần và truyền:

- Cho ngồi.

Nguyễn Mai luống cuống:

- Tâu Vương gia, lệnh trên cho phép, nhưng tiểu tướng xin được đứng hầu.

Chúa cười và nói:

- Con nhà võ mà còn khách sáo. Đây là trong nhà, không phải giữ lễ chúa tôi.

Và quay hỏi vị đại thần:

- Có phải không, Quận công?

Vị đại thần cung kính đáp:

- Đại vương đãi quần thần, thực chẳng kém chi Quang Võ.

Chúa và vị đại thần cùng cười, vui vẻ lắm.

Nguyễn Mai tự nhủ:

- Chắc không phải là việc “Cậu Trời”.

Chúa nhìn Nguyễn Mai, mặt ngài tươi tỉnh. Người võ tướng trẻ tuổi bỗng thoáng nhận thấy cả cái vẻ vừa dĩ, vừa thông minh trong khỏe mắt, nụ cười của vị chúa đa tình nhất nhà Trịnh. Chàng thấy yêu và quyến luyến Tĩnh Vương. Chàng tự hỏi: ai cũng bảo Chúa nghiêm nghị và đa sát, nay mới biết thiên hạ đồn sai cả.

Tĩnh Vương thấy chàng vẫn đứng, mặt bỗng biến sắc, vẻ hòa nhã đổi ra vẻ nghiêm nghị:

- Ta đã cho ngồi, người không phải giữ lễ. Giữ lễ quá thì mất cả thực thà.

Mại cúi đầu vái Tĩnh Vương và vị đại thần, rồi ngượng nghịu ngồi xuống đôn. Tĩnh Vương trở vị đại thần và giới thiệu:

- Ta quên chưa nói cho ngươi biết quan Huy Quận công, đốc trấn Nghệ An, mới về kinh, một tiếng nhà ngươi, muốn được biết mặt đã lâu. Tháng trước, vua nhà Thanh có đưa biếu ta mười cân trà quý. Hôm nay nhân mời Quận công vào uống trà, ta sai triệu ngươi vào, vừa để biết mặt một tay dũng tướng, vừa để hỏi vài câu chuyện phương Nam.

Nguyễn Mại đứng lên vái Tĩnh Vương và Quận công và nói:

- Tâu Đại vương, thưa Các hạ, tiểu tướng là một kẻ ty tiện, vốn chỉ biết trọn đạo thần tử, không ngờ Đại vương và Các hạ quá yêu, tiểu tướng thực lấy làm thâm cảm vô cùng. Dầu Đại vương bảo nhảy vào nước lửa, tiểu tướng cũng không dám từ nan.

Tĩnh Vương phán:

- Ngươi ngồi xuống.

Và gọi nội giám:

- Bay, pha trà.

Một người nội giám bưng một chiếc khay gỗ trắc, trên để một chiếc ấm và ba chiếc chén nhỏ đều một màu da lươn bóng loáng.

Huy Quận công tâu:

- Chẳng hay bộ này có phải của người khách Dương Bảo Sơn tiến năm xưa? Người kinh thành đều khen là một bộ trà quý giá vô cùng.

Tĩnh Vương phán:

- Đây là bộ độc ấm. Còn đây là bộ trà đức Bình An Vương để lại, quý hơn nhiều. Trước có bốn chén, ngày loạn Quý Hợi [\(1\)](#) vỡ mất một. Mỗi khi dùng bộ trà này, ta lại nhớ đến công đức tổ tông...

Huy Quận công và Nguyễn Mại cùng tâu:

- Hạ thần xin cúc cung tận tụy giúp Chúa công, và chúc ngôi báu được vững bền muôn đời.

Chúa vui vẻ, thân pha trà, và phán:

- Nhà Trịnh quả đức, được ngày nay là nhờ ở sự giúp đỡ của mọi người đó. Việc phương Nam vẫn là mối lo của tiên vương. Nay quân Nguyễn đã tan, chúa Nguyễn chạy trốn, thành Phú Xuân đã về tay ta, tiên vương được yên lòng dưới chín suối. Đó chẳng là một điều mừng cho ta sao? Từ nay ta có thể nghỉ việc binh đao, và cho thần dân được hưởng thái bình vạn đại. Chén trà này là ta mừng cho ta, và chén trà này ta thưởng cho tráng sĩ.

Nguyễn Mại run lên vì cảm động. Nội giám dâng trà. Chàng quỳ xuống lĩnh chén. Trà có một hương vị thanh khiết và thơm tho, chàng thấy nhẹ nhàng, và ân Chúa thấm nhuần trong cơ thể.

Tĩnh Vương nhấp chén trà, quay hỏi Nguyễn Mại:

- Trận đánh ở Phú Xuân thế nào?

Mại tâu:

- Tàu Chúa thượng, khi đại quân tới trước thành Phú Xuân, quân Nguyễn thê cổ chết giữ thành. Quân ta và quân giặc trong ba tháng đánh nhau hơn trăm trận. Việc Quận công thân ra đốc thúc tướng sĩ, xông pha tên đạn, nhưng quân Nguyễn liều chết cố thủ, quân ta thiệt hại vô kể. Đại tướng phiên muộn, quân sĩ chán nản; lại thêm lương thực mỗi ngày mỗi cạn. Trong khi ấy thì quân Nguyễn tu bổ lại thành trì, tuyển thêm quân sĩ và viện binh của họ đã lục tục kéo đến tiếp ứng. Một hôm nhân theo Đại tướng đi úy lạo quan quân, tiểu tướng xin Đại tướng cho phép đem 100 quân bản bộ vào sau lưng thành Phú Xuân, nơi sào huyệt của giặc làm nội ứng. Thấy tiểu tướng trẻ tuổi, Đại tướng ngần ngại mãi mới cho đi. Năm ngày mới tới Phú Xuân. Vốn đã học được tiếng đường trong, tiểu tướng nghĩ ra một kế đứng ra giữa chợ, hô hào dân gian ra đầu quân phá giặc, bọn anh em tiểu tướng thì giả làm những người hăng hái ra ứng mộ. Được dẫn vào ra mắt viên đốc trấn thành Phú Xuân là Tôn Thất Tiếp, tiểu tướng dâng một bài sách phá quân Trịnh.

Tĩnh Vương và Huy Quận công cùng cười:

- Thê ra ngươi là phản quốc.

Mại cũng cười và tiếp:

- Tiểu tướng được trọng dụng ngay. Được mười hôm, giữa đêm mùng chín tháng mười năm ngoái⁽²⁾, nhân lúc mưa phùn, gió bắc, tiểu tướng truyền lệnh cho 100 quân thân tùy, mỗi người ẩn một nơi, người thì được lệnh đốt kho súng, người thì đóng vai quân hoảng sợ, phao tin quân giặc đã vào... Tiểu tướng cũng phục quân Nguyễn canh phòng nghiêm ngặt, họ không hề chệnh mảng một phút nào. Sau khi xếp đặt đầu đuôi và khuyên anh em nên quên thân đền nợ nước, tiểu tướng dẫn 10 người cầm từ tới kỳ đài, giết hết lũ quân canh, rồi leo lên đỉnh, nhổ hiệu cờ quân Nguyễn, cắm cờ nhà Trịnh. Kế đó tiểu tướng bắn ba ngòi pháo thăng thiên để báo hiệu cho quân nhà. Quân ta đợi sẵn, nhất tề xông sang. Quân Nguyễn biết là có biến, lên cả mặt thành phòng ngự. Nhưng cũng vừa lúc ấy, có một tiếng nổ kinh thiên động địa, kỳ đài rung chuyển như đổ đến nơi và ở kho lương lửa bốc lên ngùn ngụt. Năm mươi anh em chạy tán loạn, kêu trời khóc đất, khiến cho quân Nguyễn phải lay cái sợ. Họ bị những viên tướng Nguyễn giết đi. Lòng tiểu tướng thất lại. Nhưng quân Nguyễn bấy giờ đã sợ quá rồi. Tiểu tướng bắc loa đứng trên kỳ đài hô: “Bớ quân tướng nhà Nguyễn, hãy trông lá cờ Trịnh phấp phới trên đầu các ngươi! Quân ta đã vào đến trong thành, thiên binh đã tới, chống cự cũng vô ích. Đứa nào hàng thì còn được toàn tính mệnh, đứa nào chấp nê chưa tỉnh, thì đừng có trách chủ tướng ta tàn ác!”

Quân ta đã đánh lên mặt thành, trông thấy anh em xả thân vì nước, tiểu tướng đứng riêng một chỗ tự lấy làm hổ thẹn. Vì thế tiểu tướng bước xuống kỳ đài. Nhưng dưới chân đài quân Nguyễn vây kín như ong, mười người anh em của tiểu tướng bị chúng bằm như cám. Phần thì thương bạn, phần thì giận giặc, phần thì cố mong muốn cho chóng thắng trận, tiểu tướng múa gươm xông vào giữa trùng vi. Quân giặc hô to: “Chính tướng Nguyễn Mại, giết chết nó đi!” Tiểu tướng nói: “Nguyễn Mại đây, đứa nào muốn chết thì trêu vào Nguyễn Mại!” Hết lớp này đến lớp khác, tiểu tướng cố sức mãi không sao ra được.

Tới khi mở được một đường máu, mới chạy được vài bước thì bị một phát tên bắn trúng đầu gối. Tiểu tướng ngã xuống, gươm bắn đi xa, quân thù xông lại đâm chém, tiểu tướng chỉ kịp kêu lên một tiếng: “Tĩnh Vương muôn tuổi” rồi không biết gì nữa. Đến khi tỉnh dậy, tiểu tướng lấy làm ngạc nhiên thấy Việc Quận công ngồi bên, tươi cười nhìn tiểu tướng và báo cho tiểu tướng biết thành Phú Xuân đã vỡ và Trương Phúc Loan đã bị bắt.

Tĩnh Vương gật đầu nói:

- Ngươi còn trẻ mà đã thừa trí dũng, lại có lòng tận trung báo quốc, thực đáng khen lắm. Chén trước ta thưởng công, chén này ta thưởng lòng dũng cảm của ngươi.

Chúa lại rót một chén nữa đưa nội giám trao cho Nguyễn Mại. Chàng quỳ xuống lĩnh. Huy Quận công nói:

- Chúa thượng đã ban ơn, thần cũng xin một chén để riêng thưởng Nguyễn tướng quân.

Tĩnh Vương phán:

- Quận công bàn phải lắm.

Chúa rót một chén đưa cho Hoàng Đình Bảo. Quận Huy đỡ lấy, quay lại trao cho Nguyễn Mai và nói:

- Đây là chén trà mừng một trang hô tướng. Tiền trình còn dài, người không nên phụ lòng ân cần của Chúa thượng.

Mai cung kính nhận lấy và thưa:

- Tiểu tướng xin đa tạ Các hạ. Nhời Các hạ, tiểu tướng xin ghi tạc vào phế phủ.

Một phút yên lặng. Nguyễn Mai biết Tĩnh Vương đang nhìn mình, chàng không dám ngược mắt, nhưng có cảm giác rằng đôi mắt ấy sáng loáng như gương. Chúa chợt hỏi:

- Người có vào Nam nữa không?

Chàng đáp:

- Tâu Chúa thượng, tiểu tướng còn chờ vương lệnh.

- Nay phương Nam đã yên, việc binh nên nghỉ. Ta đã sai quan Tham tri Lê Quý Đôn vào chinh đồn việc cai trị. Việc Quận công cũng sắp kéo quân về Bắc. Vậy người cũng không cần vào Nam nữa. Hiện kinh thành đang khuyết một chân Hộ thành binh mã sứ để giữ gìn việc trị an. Ta muốn bổ người vào chức ấy. Người nghĩ sao?

- Tâu Chúa thượng, tiểu tướng có phải đi thú nơi ma thiêng nước độc cũng không quản ngại, huống chi là nhận chức trọng ấy. Chỉ hiềm tiểu tướng còn trẻ tuổi, sợ phụ lòng ủy thác của Vương gia.

- Không sao. Ta chỉ cần người được việc.

- Tâu Chúa thượng, kinh kỳ ba mươi sáu phố phường, người đông việc lắm, nhờ phạm vào những nhà quyền quý, tiểu tướng có thể thi hành phép nước được không? Tiểu tướng thiết nghĩ: muốn cho dân gian được yên nghiệp làm ăn, thì những sự nhiễu loạn, những kẻ lộng quyền hiếp chế, tất phải nghiêm trị...

- Đó là công việc chính đáng. Ta cho người quyền ấy. Ngày mai ta sẽ tâu Thiên tử phong chức cho. Nhưng nghĩ người bốn năm chinh chiến, gian lao vất vả nhiều, ta muốn cho người nghỉ ít lâu để về thăm nhà. Ta nghe nói người còn mẹ già, để vương lấy hiệu trị thiên hạ, ta không nỡ để người phải nhặng đạo thần hôn. Vậy ta cho người nghỉ một tháng để về sum họp gia đình, rồi sẽ nhậm chức cũng không muộn.

- Tâu Chúa thượng, tiểu tướng là một kẻ bất tài mà Chúa thượng quá ân cần, thực là muôn vàn cảm kích.

Chúa truyền nội giám đem ra một cái khay, cầm lấy một gói đồ, sai đưa cho Nguyễn Mai và phán:

- Ta ban cho người một lạng quế Thanh. Quế này rất tốt, đem về làm quà cho mẹ già.

Nguyễn Mai quỳ rạp đầu xuống đất, lĩnh lấy gói quế, nước mắt giàn giụa, và râu rắng:

- Mẹ tiểu tướng không ngờ lại được cái vinh dự Chúa ban quả. Tiểu tướng run sợ, xin thay lời mẹ, bái tạ Vương gia và chúc ngôi chúa muôn đời.

- Thôi được cho người lui.

Nguyễn Mai ở trong phủ chúa đi ra, như tỉnh, như mê, máu lộng một nguồn vui sướng. Trời thu đẹp đẽ, ánh vàng rơi xuống những mái lâu đài và dinh thự. Vài đàn chim liệng trên vòm trời xanh ngắt, nhàn hạ trong buổi thanh bình. Cảnh vật như đón mừng người tráng sĩ. Chàng thu trong bọc gói quả, và lầm bầm: “Mẹ ơi! Vinh hạnh biết bao! Thực bỏ suốt một đời lao lực!...” Trước mặt chàng là hình ảnh thân yêu của bà mẹ già đầu bạc, hiện ra giữa khung công lợp rơm, cả cái bóng của người vợ hiền với đứa con trai...

Chợt có tiếng gọi khiến chàng choàng tỉnh mộng. Bọn Bảo Kim đã quây quần lấy chàng hỏi chuyện. Chàng thuật lại cảnh vừa qua. Bọn Bảo Kim nhảy lên vì vui sướng. Đỗ Tuấn Giao nói:

- Anh làm cho tôi sợ hết hồn: lúc Bảo Kim đến gọi và báo tin anh bị triệu vào phủ chúa, tôi rụng rời, chắc chỉ là việc thăng chức đều họ Đặng, ai ngờ sự thể lại xoay ra thế được, Chúa thực là một bậc thánh minh.

Trần Thành nói:

- Ngài không có bệnh từ sắc, thiên hạ còn lo gì mà không thịnh trị?

Hoàng Đình Nghiễm nói:

- Thấy Bảo Kim tái xanh tái tía nói chuyện về anh, tôi đã đoán già rằng không phải vì việc Cậu Trôi. Chả nghe đồn Chúa vẫn mong xem mặt anh đấy ư?

Đỗ Tuấn Giao nói mĩa:

- Phải, thực là tay cao kiến!

Đình Nghiễm cãi:

- Chú không biết. Hỏi Bảo Kim xem có phải thế không?

Bảo Kim vừa cười vừa nói:

- Quả có thế.

Hoàng Đình Nghiễm nói thêm:

- Thôi đừng chuyện phiếm nữa. Nay anh Nguyễn Mai đã làm cho anh em chúng ta, nhất là cho cụ bà, lo sốt vó, thì anh ấy phải tính sao cái chỗ ấy chứ? Tôi nghĩ thế này, anh em xem có ổn không? Không gì bằng anh Mai đền bọn mình một bữa chén. Nhân tiện chúng mình mừng anh ấy một thể. Bây giờ còn anh em, ít nữa chúng mình thuộc quyền hấn, nhất tự cách trùng, lúc ấy đòi hấn đền lại không chết đòn sao?

Cả bọn đồng thanh cho là phải. Nguyễn Mai âu yếm nhìn các bạn. Họ lưu luyến chàng biết bao! Trong lúc ấy chàng càng cảm thấy cái thú nồng nàn của tình bằng hữu. Chàng nói:

- Vậy thì ta đánh chén. Tôi cũng có ý ấy. Trong khi chinh chiến thỉnh thoảng tôi uống rượu, nhưng chỉ uống cho hăng, chứ không phải cho vui. Và uống một mình thì chán lắm. Uống rượu với

các bạn mới là thần tiên. Đã lâu ta không có thú ấy, nay ta lại hưởng cái thú ấy. Mấy khi chúng ta được đông đủ như thế này. Cũng phải có lúc ta vong tình trong chén rượu chứ?

Cả bọn nói:

- Phải lắm! Không ngờ nhà võ tướng còn nhớ cả thơ Lý Bạch nữa.

Bảo Kim nói:

- Anh em hãy để cho tôi nói, mẩu thân tôi lo cho anh Mai quá, cụ giục tôi đi xem sự thể ra sao. Lại nói: Nếu anh Mai không việc gì thì ta sửa một tiệc mừng anh ấy. Ý mẩu thân tôi là thế, xin các anh cứ cho thế cho tiện.

Nguyễn Mai nói:

- Không có lý lại để cho cụ mừng tôi.

Trần Thành nói:

- Không nên câu chấp, ý cụ đã ân cần với anh, anh không nên phụ. Bây giờ hãy về để cụ mừng cho anh đã, bữa khác anh thết chúng tôi cũng được.

Cả bọn đều cho là phải. Tới nhà Bảo Kim đã thấy Nguyễn phu nhân đứng chờ ngoài cổng. Nguyễn Mai bước rào tới quỳ xuống lạy phu nhân và thưa:

- Cháu để bác lo phiền, thực là đắc tội.

Phu nhân nâng chàng dậy:

- Bác lo cho cháu quá! Chúa triệu vào có việc gì thế?

Rồi phu nhân bảo con dẫn mọi người vào phòng khách. Nguyễn Mai thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho phu nhân, rồi tiếp:

- Cháu đội ơn Chúa ban quà cho mẹ cháu. Trộm nghĩ bác cũng như mẹ, vậy cháu xin biếu bác một nửa thanh quế này, để tỏ chút lòng kính ái.

Phu nhân nhất định từ chối. Nguyễn Mai nài thế nào cũng không được.

Một bữa tiệc lớn dọn ở Hoa Đình. Phu nhân không dự, để cho lũ trẻ được tự do, theo thói quen của phu nhân.

Rượu đã ngà ngà say, họ làm thơ tặng Nguyễn Mai. Bảo Kim vẩy bút làm một bài *Hoa Đình ký* để ghi buổi trùng phùng. Sau khi kể công nghiệp Nguyễn Mai, chàng tán dương tình bằng hữu, rồi tả bữa tiệc ở đình Hoa, lời văn tao nhã, ý tứ thiết tha, cử tọa đều phục là một trang tuyệt diệu.

Nguyễn Mai dốc cạn chén, đứng lên nói:

- Anh em thực là ân cần với tôi, tôi cảm kích lắm. Thơ phú không phải là nghề của tôi, đã lâu tôi bỏ từ chương. Muốn đáp lại tấm thịnh tình của các bạn, tôi xin chịu về đường văn. Nhưng về đường kiếm, tôi cũng có chút thông thạo, chỉ bằng tôi múa vài bài kiếm, vừa để tạ anh em, vừa để mua vui cho bữa tiệc, anh em nghĩ sao?

Cử tọa nhao nhao tán thành. Nguyễn Mai đứng lên với lấy thanh kiếm mà chàng đã treo lên trên tường trước khi vào tiệc, tuốt kiếm ra, lưỡi kiếm sáng như đèn. Mai nói:

- Đây là một bảo kiếm. Kiếm này nguyên của chúa Nguyễn ban cho Nguyễn Hữu Dật khi xưa. Việp Quận công ngày vào thành Phú Xuân, bắt được kiếm này, ban cho tôi để thưởng công. Tôi xin đem một vài miếng ra mắt anh em.

Chàng ngâm mấy câu lục bát:

*Làm trai cho đáng nên trai,
Xuống đông đông tĩnh lên đoài đoài yên.
Từ gia lĩnh kiếm lên yên,
Sa trường đem lại một thiên anh hùng.*

Bọn Bảo Kim vỗ tay khen. Bảo Kim nói:

- Anh thực là bậc phong lưu võ tướng.

Nguyễn Mai đã bước xuống thêm, ra giữa sân, trong chớp mắt chàng đã mờ trong bóng kiếm. Bọn Bảo Kim chăm chú nhìn, ngây như phỗng. Một lúc lâu, Nguyễn Mai múa xong, chàng bước lên thêm, ung dung như không nhọc mệt gì cả. Chàng tươi cười hỏi:

- Các chú nghĩ sao? Múa thế có được không?

Trần Thành nói:

- Tuyệt diệu!

Nguyễn Mai nói:

- Hỏi một anh thư sinh về đường kiếm của mình thực là gần quá!

Cả bọn nói:

- Chúng tôi sẽ đầu bút sự nhưng yên như anh cả. Xem anh múa kiếm mà thèm.

Nguyễn Mai treo kiếm, lại ngồi vào bàn tiệc. Khi tiệc gần tan, Hoàng Đình Nghiễm bỗng hỏi:

- Sau khi về thăm nhà, anh ra nhận chức. Vậy anh đã có ý kiến gì chưa? Hộ thành là một chức trọng. Sự trị an ở chốn kinh kỳ là ở trong tay anh cả.

Lưu Sĩ Trục nói:

- Mấy lão già giữ chức ấy, bênh dân thì ít mà hại dân thì nhiều. Họ sợ bọn quyền quý như hùm. Anh là ông quan Hộ thành trẻ tuổi nhất từ xưa đến giờ, anh có can đảm vì dân trừ hại không?

Nguyễn Mai nói:

- Sao lại không? Đó là ý nguyện của tôi.

Lưu Sĩ Trục hỏi:

- Lỡ gặp Cậu Trời?

- Thằng ấy à? Không gặp nó tôi cũng cố gặp nó cho bằng được. Tôi đã quyết giết nó rồi, không dung thứ được.

- Trêu vào nó thì không những chức Hộ thành mất mà đầu anh cũng mất.

- Có hề gì? Tôi đã coi thường cái chết.

Bảo Kim nói:

- Nếu thế thì...

- Kiến nghĩa bất vi vô dũng già. Thấy nó ngang ngược mà dung túng, vì nể Tuyên phi, thì mình cũng có tội như nó còn gì?

Tiệc đã tàn. Họ cùng ngồi nói chuyện về công danh sự nghiệp và đàm luận về đạo đức văn chương.

Chiều hôm ấy, trên con đường về tỉnh Bắc, một chàng võ tướng, đeo gươm tể ngựa như bay; đó là Nguyễn Mai trở về quê thăm mẹ và vợ con. Bụi bốc mịt mù đuổi theo vó ngựa người tráng sĩ.

III

Bài phú Long Trì của Bảo Kim nổi tiếng trong xã hội văn chương thời ấy. Các danh sĩ đều thần phục là một thiên cô kỳ bút. Gần xa ai ai cũng biết đến Bảo Kim, người ta thi nhau chép cho được bài phú Long Trì; họ đọc họ ngâm, họ phê bình. Nhiều người quá hâm mộ, còn học cả lối chữ thảo của Bảo Kim để viết bài phú ấy. Thiên hạ khen là nhà Nguyễn Thị lang có phúc; họ cho là trời đền công cho vị quan thanh liêm mà không được hưởng lộc trời, nhất là cho Nguyễn phu nhân, một bà hiền mẫu có tấm lòng trung hậu cả kinh thành đều biết. Họ đoán rằng, với cái tài của Bảo Kim, chàng sẽ không khó nhọc gì mà giật giải khôi nguyên trong kỳ thi sắp tới.

Tuy vậy, thiên hạ vẫn lo sợ nơm nớp cho Bảo Kim. Phu nhân cũng cùng chung một mối sợ. Việc Bảo Kim cùng anh em đánh lại Cậu Tròi trong buổi dạ hội ở Long Trì, khắp chốn kinh kỳ đều biết. Người ta lại lấy làm lạ rằng đã sáu bảy hôm Đăng Lân không ra khỏi phủ. Thực là một sự quái gờ vì ai cũng biết em trai Tuyên phi rất hay thâm thù, không có lẽ nào lại làm nger cho bọn Bảo Kim. Nhiều người đồn rằng Lân sợ Nguyễn Mại; lắm kẻ cho rằng Lân đương nghĩ một mưu thâm hiểm gì để hại kẻ thù; có người mạnh đoán lại cho là Cậu Tròi ốm. Lời nói này làm cho nhiều người nói:

- Thôi thì cũng lạy trời bắt nó ốm cho nó chết đi, để cho nhẹ kiếp dân kinh thành! Không biết đất Thăng Long có động ở chỗ nào mà trời sai thằng quỷ sứ ấy xuống gieo tai rắc vạ?...

Lân cùng Tuyên phi là con một ông đồ nghèo ở làng Chè. Thuở bé Lân đã ngộ nghịch không chịu học hành. Khoảng 13, 14 tuổi đã nát rượu, ham cờ bạc, và đã dục vào những trận ăn cướp ở quanh vùng. Lớn lên, lại càng lằng loàn, đầu óc chỉ sắp đặt những mưu mô chim chuột đàn bà con gái, đã thích người nào thì kỳ cho thỏa mãn lòng dục mới thôi. Đào tường khoét vách, hãm hiếp giữa đường, Lân không từ một thủ đoạn nào, nhiều khi bị đánh gần chết mà vẫn không bỏ.

Đến khi Tuyên phi đắc thế, được chị gọi vào kinh, Lân tha hồ phóng túng, thả lỏng lòng dục, trác táng tuổi thanh niên. Ốc lại giàu tương tượng, Lân thường bày ra nhiều cảnh huy hoàng đâm dăng, cuộc truy hoan có khi thâu đêm suốt sáng, tiếng ca hát, tiếng cười nói chót nhả, làm rờm tai những người xung quanh phủ, đến nỗi nhiều nhà phải dọn đi chỗ khác, thành thử phủ Lân biệt lập hẳn một nơi. Con người xa xỉ ấy chỉ sống khi có giai nhân bên cạnh, hay trên chiếu bạc, hay trước một bình rượu tốt, một mâm cơm ngon. Lân muốn tận hưởng tuổi thanh niên phong phú, biết hết các loại đàn bà, nếm hết những mùi ngon của hiềm trên đời. Vì thế Lân ở rất sang, mặc rất đẹp, ăn uống lại càng chú ý. Mỗi bữa cơm của Cậu Tròi, mỗi bữa tiệc thì đúng hơn, là một buổi trưng bày rực rỡ về bảo vật, màu sắc và hương thơm...

Sau khi bị đánh ở Long Trì, Lân dẫn gia nhân lùi thui về, nghiêng răng mắmlợi giận uất lên tới cổ.

Về đến phủ, Lân nằm lăn trên sập, rên rí:

- Thù này không báo được thì đến chết mất mà thôi!

Ba tên hầu thân cận nhất của Lân là Bùi Đăng, Đào Văn Kiên và Hồ Trọng Vũ cầm quạt lại quạt cho chủ và ton hót:

- Thưa cậu, cậu hãy nguôi giận rồi ta sẽ nghĩ kế phục thù.

Lân truyền đem rượu ra uống. Nốc cả một bình rượu tốt, say mềm nằm lả ra. Bùi Đăng nhanh nhẩu dẫn một lũ con gái vẫn bắt giam dưới nhà đem lên để đấm bóp cho Cậu Tròi.

Lân đang say khướt, bỗng trừng trừng nhìn mấy người con gái, cất giọng đầy hơi rượu hỏi:

- Quỳnh Hoa đấy ư em?

- Thưa cậu, em đây mà, Quỳnh Hoa nào? Một người con gái trẻ trả lời.

- Quân chó này, ai bảo chúng bay lên? Tao có bảo không mà chúng mày dám tự tiện.

Bùi Đăng sợ hết hồn thưa:

- Thưa cậu, chúng nó lên để hầu cậu.

- Tao thêm hạ mình với lũ bản tiện ấy à?

Rồi Lân thét ầm ỹ. Chợt gọi:

- Bùi Đăng! Lấy gương!

Đăng dạ, dâng gương. Lân cầm lấy. Người con gái thưa lúc nãy kêu lên một tiếng hãi hùng, chạy ra sân thì Cậu Trời đã sấn lại, chém một nhát ngã gục xuống, lấy chân đá cái thây văng ra xa. Hai người con gái trong nhà chết ngất đi vì sợ.

Những sự chém giết ấy không mấy ngày không diễn ra trong phủ Đặng Lân. Con người tử sắc đậm dặt và có máu điên ấy thích cái thú quái gở là giết đàn bà con gái, sau những khi hành lạc, hay trong những lúc say rượu.

Khi đã làm xong tội ác, Đặng Lân quăng kiếm cười ha hả, chân nam đá chân chiêu, bước lên sập nằm thân nhiên như không có sự gì xảy ra. Một lát lại ngáy, thỉnh thoảng lảm nhảm gọi:

- Quỳnh Hoa Quận chúa! Quỳnh Hoa Quận chúa!

Bùi Đăng sai người quét tước và đem chôn cái thây ở bên vườn rộng đằng sau. Trời vừa sáng bạch. Đăng thì thăm bảo tên Kiên:

- Cậu mê Quận chúa rồi.

- Ăn thua gì, đòi nào Chúa thuận!

- Biết đâu đấy. Có bà Tuyên phi thì không ai nói trước được.

Mãi trưa hôm ấy, Đặng Lân mới dậy. Bùi Đăng dọn tiệc lên rồi cùng bọn gia nhân chấp tay đứng hầu, trong khi một người thiếu phụ có nhan sắc đứng chúc rượu.

Cậu Trời hỏi:

- Chúng bay có trông thấy Quận chúa Quỳnh Hoa không?

Bùi Đăng thưa:

- Thưa cậu, thực là một trang tuyệt sắc!

- Ta ngắm con gái đã nhiều, nhưng chưa bao giờ thấy một người đẹp như thế. Không ngờ Tĩnh Đô Vương lại có con gái đến bậc ấy. Ta được sánh duyên với Quỳnh Hoa thực là thỏa một đời. Chúng bay bảo ta có lấy được Quỳnh Hoa không?

Đào Văn Kiên đáp:

- Thưa cậu, làm gì mà chẳng được. Tuyên phi chỉ nói một câu là mọi sự phải thành.

- Thế nhờ Quận chúa không thuận?

Hồ Trọng Vũ sợ các bạn cướp mất lời, vội nói:

- Thưa cậu, không thuận là thế nào? Chúa thuận thì Quận chúa phải thuận. Cậu cứ nói với Tuyên phi đi, thế nào cũng được. Con cam đoan thế.

Bùi Đăng nói:

- Em bà Tuyên phi lấy con Chúa, môn đăng hộ đối, cậu còn phải nghi ngại gì nữa.

- Ta cũng hỏi chúng bay thế thôi chứ con Quỳnh Hoa đã cao quý gì mà ta không lấy được? Ta quyết lấy được nó mới thôi. Được làm chủ bông hoa ấy, mở khóa động đào, kẻ thực là một điều sung sướng nhất đời ta.

Nói đến đây, lấy làm khoái chí, Lân nốc luôn mấy chén rượu, rồi cầm cả cái tỏi gà gặm nhá, vút xương tứ tung, tay bắn chùi cả vào quần áo người thiếu phụ ôm trong tay.

Bùi Đăng chọt thưa:

- Thưa cậu, thế còn thằng Bảo Kim?

- Giết nó lúc nào chả được. Cả lũ bạn nó, cũng không tha một đứa nào. Con mẹ nó không răn dạy nó, cũng giết nốt.

- Thưa cậu, thế còn thằng đeo kiếm?

- Chúng bay ngu nên không biết. Giá cứ để chúng bay đánh lũ Bảo Kim thì tên đeo kiếm nó đến giết tao. Nó là thằng Nguyễn Mai. Nó theo quan quân đánh chúa Nguyễn ở phương Nam. Chúa Tĩnh Đô rất yêu. Nhưng yêu, ta bảo cũng phải giết, không giết không được cho mà xem... Nó khỏe lắm đấy, tinh thông cả thập bát ban võ nghệ, quân Nguyễn sợ lắm, gọi là hổ tướng. Chúng bay trêu vào nó thì mất xác ngay. Vì thế, ta chịu nhịn nó, tránh voi chẳng xấu mặt nào. Vài hôm nữa, ta nói với chị ta, thì nó lại bị bêu đầu sớm. Hồng hách với ai chứ với Cậu Trời thì chỉ có chết.

Bùi Đăng nói:

- Chúng con xin cậu nói với Tuyên phi giết cho được lũ Nguyễn Mai và Bảo Kim để rửa cái nhục ở Long Trì.

- Có khó gì!

Chiều hôm ấy, Lân sai thẳng ngựa vào phủ chúa tìm Đặng Tuyên phi. Phủ chúa tuy là nơi nghiêm mật, nhưng Lân được độc quyền ra vào tự do, không ai dám cản trở.

Chúa Tĩnh Đô bận việc ở nhà Nghị sự. Trong cung, duy còn có Đặng Tuyên phi.

Hai chị em gặp nhau mừng mừng rỡ rỡ...

Tuyên phi hỏi:

- Đã nửa tháng nay, chị thấy mặt mặt em, chị định mai ra thăm, không ngờ em lại đến.

Lân thưa:

- Thưa chị, em độ này bận lắm.

- Bạn cái gì? - Tuyên phi vừa nói vừa âu yếm nhìn em. - Chị thấy nói em độ này làm nhiều điều phi pháp lắm. Em nên liệu đấy, kéo quá lắm chị cũng không bênh được nữa.

- Chị dạy, em xin theo. Nhưng em có làm điều chị gọi là phi pháp? Chị đừng nghe người ta mà oan cho em. Và em cũng không muốn lông bông nữa, em muốn định bề gia thất, chị giúp em nhé.

- Chị đã mấy lần khuyên em về việc này, em không nghe, nay em đã biết nghĩ, thực là phúc cho họ Đặng nhà ta. Mẹ mất sớm, cha đã hiếm hoi, chỉ có em là trai. Hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi đầu vẫn chưa có vợ, bao giờ cho cha có cháu ẵm?

- Thưa chị, chính vì thế mà em nghĩ đến nhân duyên.

- Em đã thuận đám nào chưa?

- Đã, nhưng cũng khó lắm. Đám này, phi chị giúp cho thì không thành được.

- Ai?

- Con gái chúa Tĩnh Đô.

- Ai! Quỳnh Hoa Quận chúa?

- Vâng. Quỳnh Hoa Quận chúa.

- Em muốn lấy Quỳnh Hoa Quận chúa? - Tuyên phi trở mắt nhìn em.

- Em muốn lấy Quỳnh Hoa Quận chúa. Chị không nói giúp mà đám ấy không thành, thì em quyết không lấy ai cả.

Tuyên phi ngồi trầm ngâm nhận rõ cả nỗi khó khăn của công việc. Tuyên phi bảo Đặng Lân:

- Để chị thử xem sao.

Đặng Lân nói:

- Em không muốn chị thử. Chị phải làm cho bằng được.

- Em nên kiên nhẫn một chút. Việc gì chị xin Chúa cũng được, không biết đến việc này có xuôi không? Hình như Chúa đã định gả Quỳnh Hoa cho ai rồi, bây giờ phá kế cũng hơi khó. Và Quỳnh Hoa là đứa cao đạo, chỉ ưa những văn nhân mặc khách...

- Xin chị cứ giúp em. Chị giúp thì còn khó gì?... Chị xin gì mà Chúa chẳng cho?

- Phải từ từ mới được. Việc này không phải là chuyện đùa. Em để yên cho chị nghĩ mưu sấp ké, nhưng phải đợi, không nên hấp tấp. Và chị dặn điều này: muốn cho việc thành, em nên ăn ở cho ngoan ngoãn, không được vọng động, không được làm điều gì phạm pháp khiến chị khó nói, em đã nghe chưa?

- Em xin nghe chị.

- Thôi em về đi. Chúa sắp tới.

Đặng Lân dạ dạ lui ra, lòng mừng khắp khởi. Về đến phủ riêng, Lân gọi bọn Bùi Đăng bảo

rằng:

- Lệnh bà hứa sẽ giúp ta. Nhưng lệnh bà cấm ta không được hoành hành như trước. Vậy bao nhiêu thù oán hãy xếp lại một nơi, không hỏi đến tội. Việc thằng Bảo Kim, thằng Nguyễn Mai, ta tạm để đấy, đợi khi ta lấy được Quỳnh Hoa rồi bây giờ sẽ hỏi tội chúng nó cũng không muộn.

Bùi Đăng thưa:

- Thưa cậu, cậu dạy thế là phải. Kiến trong miệng chén có bò đi đâu. Chúng con chỉ mong sao cậu toại nguyện, chúng con là lũ tội tó cũng được thơm lây.

Tiệc rượu đã bày, khói xông nghi ngút trên bình vàng, chén ngọc, và bát đĩa sứ men đẹp, nét vẽ cầu kỳ.

Đặng Lân vừa ra thì chúa Tĩnh Đô vừa ngự tới Bội Lan thất. Tuyên phi ra trước thềm, quỳ dâng một lẵng hoa. Chúa nâng nâng dậy, đỡ lấy lẵng hoa phán:

- Sao ái phi lại làm thế? Đã là chỗ vợ chồng lại còn giữ lễ! Trong chốn buồng thêu, ta cũng không nên câu nệ quá!

Nàng cất tiếng êm và uyển chuyển như lời ca:

- Tâu Chúa thượng, vợ chồng tương kính như tân. Tiệc thiệp chẳng qua là làm theo sách.

Nàng liếc mắt nhìn Chúa, Chúa cả cười, không uống đã say. Chúa cầm lấy bàn tay nàng trắng muốt và mịn như nhung, bật nổi một chiếc nhẫn kim cương long lánh. Chúa bỗng cúi xuống đặt trên mu bàn tay tuyệt mỹ một cái hôn đắm đuối.

Tuyên phi rước Chúa vào trong nhà. Tài khéo của Tuyên phi đã làm cho khu nàng ở thành một nơi mộng ảo, và chốn thâm cung thành một cái tổ thần tiên. Mà quả vậy, những cột rồng đã mất vẻ trang nghiêm, câu đối hoành phi cũng không còn nhắc những lời đạo lý khô khan nữa. Mất vào đây được yên nghỉ, màu sắc điều hòa êm dịu, và vườn hoa, một công trình mỹ thuật vô song thoang thoảng đưa vào gió mát và hương thơm. Những màn hoa bay phấp phới, như những cờ mừng Chúa, nhưng có vẻ đầm ấm hơn là vẻ uy nghi. Đây toàn là sinh thú, toàn là ái tình. Chúa sống vai cùng Tuyên phi, đi trên chiếc thảm gấm, thỉnh thoảng lại nhìn nàng, khuôn mặt trái xoan, làn môi tình tứ, đôi mắt đen nhánh đẹp tuyệt trần ẩn dưới đôi lông mày lá liễu, như suối chảy đục tình. Thân nàng mềm mại và uyển chuyển, vừa phong lưu, vừa quyến rũ, phảng phất như một thứ hương mê ly. Chúa nhìn nàng, như ngón bằng đôi mắt đa tình, tất cả cái lâu đài xác thịt kia đã bao lần ngài ngắm mà không lần nào thấy chán; mỗi lần ngắm là một lần tìm thấy một vẻ đẹp khác.

Thấy Chúa nhìn mình không chớp, Tuyên phi ngượng, mặt hoa ửng hồng, uyển nhiên như trứng gà bóc.

Chúa ngồi xuống một chiếc ghế thêu, mắt Chúa không thấy gì khác ngoài vẻ đẹp vinh quang kia. Ngài say sưa, chỉ họa chăng còn thấy mơ màng chiếc giường thất bảo long lẫy với đôi gối thêu.

Tuyên phi vòng tay qua cổ Chúa, nâng một chén trà thơm và thưa:

- Xin Chúa thượng thương trà.

Chúa Tĩnh Đô nghiệm trà và rất sành thưởng thức. Nội những phi tần không ai pha trà vừa ý Chúa. Duy Tuyên phi có cái nghệ thuật tuyệt vời về nghề này, Chúa chỉ có những lời bái phục.

Chúa tiếp lấy chén trà và nói:

- Ái phi cùng ta uống. Sắc đẹp của ái phi là sắc đẹp thần tiên, kẻ tục tử này đâu dám vô lễ mà uống trà trước.

Nàng quỳ xuống, nói:

- Chúa thượng tuy là rộng lượng nhưng tiện thiếp đâu dám tiếm vượt?

- Ái phi không được khách sáo.

Và Chúa đỡ nàng dậy, chính tay rót một chén trà đưa cho. Tuyên phi cung kính đỡ lấy. Chúa uống xong, nói:

- Chưa bao giờ ái phi đẹp như hôm nay, mà cũng không bao giờ trà của ái phi ngon như hôm nay.

Trên bàn có mấy giỏ hoa huệ tươi và hương thơm ngát, để trong lọ sứ Giang Tây. Chúa tươi cười nói:

- Hoa đẹp trùng với tên ái phi, ta không kịp chào, thực là thất lễ!

Chúa ngắm bông hoa rồi lại nhìn Tuyên phi, lắm bầm:

- Huệ! Huệ! Ta từ từ kiếp nào mà được sánh cùng người, hỡi Huệ!

Chúa đứng dậy ngửi bông hoa, ngây ngất. Chợt Tuyên phi quỳ xuống trước mặt Chúa. Chúa nâng nàng dậy, nàng nhất định không đứng lên, ngập ngừng như muốn nói lại thôi. Chúa lấy làm lạ hỏi:

- Ái phi có điều chi thì cứ thực mà nói ra. Ta từ trước đến giờ, kể từ ngày trời đưa ái phi lại, có từ chối ái phi việc gì đâu. Ái phi muốn gì ta cũng cho.

- Tâu Chúa thượng, tiện thiếp đội ơn Chúa thượng rất nhiều nên mới được như thế này. Đáng nhẽ tiện thiếp phải an phận, không được làm phiền Chúa thượng mới phải.

- Ái phi không biết: cái phiền nhất của ta là thấy ái phi có điều phiền muộn. Ái phi nói đi!

Chúa cố kéo nàng dậy. Nhưng Tuyên phi vẫn quỳ, ôm lấy hai chân Chúa, nàng không nói gì, mắt mờ màng, toàn thân là một sự khẩn cầu. Lúc ấy dáng nàng lại thập phần kiều mị. Chúa động lòng thương, chỉ đợi nàng nói ra, có điều gì cũng ưng chuẩn ngay.

Tuyên phi như đã dò xét ý Tĩnh Đô, sẽ cất tiếng oanh thỏ thê:

- Tiện thiếp có việc này, muốn nói với Chúa thượng, chỉ sợ không được lại đeo thêm nỗi hồ thẹn, vì thế còn do dự.

Chúa nói:

- Ái phi cứ nói. Ta là chúa tể nhân gian, cầm quyền thiên hạ, chỉ trừ có trời, còn cái gì ta không cho ái phi được?

- Tiện thiếp đắn đo mãi, nay mới dám nói. Em tiện thiếp là Đặng Lâm...

- Ta đã phong làm Quốc hầu, được mở phủ đệ như những vị vương hầu, thậm chí Quốc hầu giết cả đại thần, ta cũng ngơ cho, vì ái phi đó...

- Em tiện thiếp được Chúa thượng săn sóc, ơn ấy tiện thiếp xin ngậm vành kết cỏ. Còn việc đại thân, chẳng qua người ta ghen mà vu cho, chứ em tiện thiếp là con nhà nho, đời nào lại ngỗ nghịch thế?

- Vậy ái phi xin gì cho Quốc cửu?

Chúa cúi xuống, ghé vào tai nàng giục nói. Ngài thấy cả người rung động một mối tình mãnh liệt. Lâu lâu, Tuyên phi se sẽ thưa:

- Tâu Chúa thượng, Quốc cửu không biết phận hèn, lại muốn chơi trò, nay nhờ tiện thiếp nói với Chúa thượng xin Quỳnh Hoa Quận chúa...

- Quỳnh Hoa Quận chúa!

Chúa giật bắn người lên, hoang mang như một người bị ngã. Tuyên phi ngược mắt nhìn Chúa, thấy Tĩnh Đô tái mặt đi. Thoáng một cái, nàng đã nhận thấy trong nét mặt rất dễ thay đổi kia, vẻ giận dữ, vẻ đau đớn, vẻ hoài nghi, xen với một vẻ kiêu ngạo không bờ bến. Nàng cầm lấy tay Chúa lúc nào Chúa cũng không biết. Nàng nói:

- Tâu Chúa thượng, tiện thiếp biết: chị em tiện thiếp là hạng tầm thường, thực không dám sánh với cành vàng lá ngọc. Chỉ vì em tiện thiếp khản khoản, chẳng nhẽ không tâu cùng Chúa thượng, nên tiện thiếp...

- Ta có luận gì quý tiện. Cốt được người.

- Em tiện thiếp, Chúa thượng xem ra sao?

- Kém ái phi nhiều lắm, tính lại nóng nảy, mà Quận chúa là một người yếu ớt, dễ xúc cảm, hơi một tí là ngất ngay đi...

- Tiện thiếp đã làm cho Chúa thượng ưu phiền. Nhưng Chúa thượng đã không ưng, tiện thiếp đâu dám ép, chỉ xin Chúa thượng tha cho tiện thiếp tội chết, thế là may mắn lắm rồi.

Nàng đứng dậy, rung chiếc chuông vàng. Một người thị nữ tiến vào trước thềm quỳ đợi lệnh. Tuyên phi truyền:

- Đốt trầm hương và bưng chiếc dương cầm cho ta.

Thị nữ dạ dạ. Một lúc đỉnh trầm ngào ngạt hương thơm đã đặt trên long kỷ. Thấy khói bốc lên hoa huệ, sợ phạm đến hoa, Chúa sẽ xê lộ sứ Giang Tây sang một bên. Tuyên phi ngồi trên thảm gấm, dưới chân chúa Tĩnh Đô, mỗi tay cầm một chiếc búa ngà nhỏ nhỏ, cổ tay trái bật nổi một vòng ngọc thạch màu xanh nhạt. Vòng ngọc thạch không phải là vật vô tri nữa. Nó cũng có một linh hồn và một sức quyến rũ. Chúa đắm đắm nhìn vòng ngọc, ước ao được như nó luôn luôn quấn lấy cổ tay tuyệt mỹ. Dây dương so, Chúa tưởng như đàn đã thành. Chợt khúc đàn dịu dặt tấu lên, hồn Chúa trước còn lộn trong bến, sau phiêu diêu bơi ra giữa dòng sông, thân đắm trong nhạc.

Tiếng đàn vừa dứt, Tuyên phi lúc ấy có một vẻ đẹp nhu mì. Chúa ái ngại, hối hận rằng mình đã không chiều lòng người ngọc.

Vừa lúc ấy, có tiếng trẻ em đêm hôm ở ngoài cửa nhà Bội Lan:

- Phụ vương đâu?

Tĩnh Đô nhận ra ngay tiếng nói của Thế tử Trịnh Cán. Thế tử lấp ló ngoài thềm với người bảo mẫu.

Chúa nói:

- Con ta sao không vào?

Tuyên phi thưa:

- Con còn đợi lệnh.

- Sao ái phi cứ vẽ ra thế, bỏ con còn giữ lễ thế thì mất cả tình thân.

- Tàu Chúa thượng, trị nước phải bắt đầu nghiêm từ chốn khuê phòng.

- Ái phi khác nghiệt hơn ta.

Thế tử đã chạy vào. Đó là đứa trẻ độ lên bốn, lên năm, mắt rất sáng, trông có vẻ thông minh đỉnh ngộ. Thế tử tới trước Tĩnh Đô, quỳ xuống hô: “Thiên tuế”. Chúa cười vui vẻ, ẵm con âu yếm. Tuyên phi đứng sau lưng Chúa, tựa vào tay ghế, đăm đăm nhìn chồng và con. Chúa bỗng quay lại nhìn nàng, vừa cười vừa nói:

- Từ lúc đẻ thằng Cán, ta mới đỡ lo cho cơ nghiệp Chúa. Tông không kham được việc lớn.

Tuyên phi quỳ xuống tâu:

- Tiện thiếp chân thành mong nghiệp chúa vững muôn thu.

Chiều hôm ấy, Chúa, Tuyên phi và Thế tử cùng ngự thiện. Sáng hôm sau, Chúa ra phủ, canh cánh bên lòng vì câu chuyện Quỳnh Hoa. Chúa rất yêu nàng, sẵn sóc từng li từng tí. Chúa vẫn để tâm kén rể. Triều đình, phủ liêu thiếu gì người tài giỏi, vậy mà Chúa vẫn không ưng một đám nào. Ít lâu nay, Chúa để ý đến chàng Bảo Kim. Chàng không những là con nhà vọng tộc, lại là một người tài mao song toàn. Ý Chúa muốn khuyến khích văn chương, đem lại cho nước Nam một thời đại rực rỡ như Hán, Đường. Vì thế Chúa rất trọng bậc văn tài. Bài phú Long Trì của Bảo Kim, Chúa không hết lời khen ngợi. Đến sau xem bài *Hoa Đình ký* của chàng, văn chương tao nhã, ý tứ hào hùng, Chúa lại càng thần phục.

Chưa nói ra, nhưng ngài đã có ý gả Quỳnh Hoa cho chàng. Và lại, xem ý, Chúa đã biết con gái có chút tình thâm kín đối với con quan cố Thị lang họ Nguyễn.

Trong trạch các, công văn bận bịu, nào sổ, nào khai, nào biểu, nào án từ. Tuy lòng rối như canh hẹ mà Chúa cũng phải xem xét, châu phê cho xong. Không bao giờ việc nước lại nhiều như thời chúa Trịnh Sâm.

Chiều hôm ấy, về Bội Lan thất, Chúa vẫn thấy lòng bối rối. Phần thì nể Tuyên phi, phần thì thương con, không nỡ ngài lại gả con gái yêu cho một kẻ ăn chơi phóng đãng. Con một vị chúa tể trong nước, lại có sắc tài, thiếu chi người rắp cung bần sẽ?...

Nhưng khi xe đồ trước cung Tuyên phi, ngài lại thay đổi ý định. Ngài không nỡ làm phật ý người tuyệt sắc đã cho ngài những phút đầm ấm nhất đời. Luôn ba ngày chúa Tĩnh Đô ở trong một tình trạng vô cùng khó xử.

Ngày thứ tư, Chúa thất kinh được tin nàng ốm. Chúa giậm chân nghĩ:

- Chỉ tại ta thôi. Người ngọc ấy mà có mệnh hệ nào thì ta sống làm sao được. Nàng hay lo nghĩ, hơi một tý thì se mình. Con gái thì đặt đâu phải ngồi đấy, tùy trời, tính làm sao cho hết được?

Chúa vén rèm bước vào Bội Lan thất. Tuyên phi tung chăn vùng dậy. Chúa lật đật chạy lại, đỡ

nàng nằm xuống:

- Ái phi se mình, không cần phải giữ lễ.

Nàng nằm xuống, se sẽ tâu.

- Tiệp thiếp tội thực đáng chết!

Mặt đỏ bừng và môi đỏ thắm, mái tóc bở phờ, trôi trên gối đệm, hòa với dáng mỗi một, càng làm tăng vẻ khuynh thành.

Chúa thân hành đi đóng những cửa sổ trong phòng, kê một chiếc ghế bên giường, tay sờ trán người yêu, âu yếm hỏi:

- Ái phi cảm từ bao giờ?

- Tâu Chúa thượng, cảm đối với tiệp thiếp như cơm bữa, mai lại khỏi, tiệp thiếp không dám để Chúa thượng bận lòng. Chúa thượng đã bận việc nước nhiều rồi. Tiệp thiếp không làm sao cả.

- Hay về việc Quỳnh Hoa?

Nàng nhoèn miệng cười, liếc mắt nhìn Chúa:

- Tâu Chúa thượng, có phải vì thế đâu? Tiệp thiếp biết phận mình, chẳng qua tiệp thiếp thương em mà tâu với Chúa thượng, chứ vẫn biết trước là sự không thành.

Chúa bắt nhãn hỏi:

- Nhưng ta đã nói gì đâu?

- Tâu Chúa thượng, việc ấy ta bỏ đi. Làm cho Chúa thượng phải khó nghĩ, tiệp thiếp tự biết là mang tội. Xin Chúa thượng lượng xá cho tiệp thiếp.

Chúa rung chiếc chuông vàng. Một tên nội giám bước vào, Chúa truyền:

- Gọi ngự y.

Ngự y bốc thuốc. Chúa thân hành bưng thuốc cho nàng uống. Chiều hôm ấy, nàng sốt dữ, người nóng như lửa, trần trọc mãi, mấy lần phải gọi đến ngự y.

Mãi đến quá nửa đêm, nàng mới thiếp đi. Chợt nàng nói sáng:

- Chúa thượng... Khoan dung - Thôi... em đừng mơ tưởng hão... chị cũng... khổ lắm... để chị đón cụ Lăn Ông bốc thuốc cho em. Nhà có hai chị em, em làm sao thì chị cũng chết mất.

Bỗng nàng sấp mặt vào gối, thỏm thức khóc. Chúa ái ngại ôm lấy nàng. Tuyên phi tỉnh dậy, mặt nàng còn đọng một hai giọt lệ. Chúa mỉm cười hỏi:

- Ái phi có đỡ không?

- Xin cảm ơn Chúa thượng, tiệp thiếp thấy đỡ nhiều. Sao Chúa thượng còn thức?

- Ái phi phiền muộn về việc Quỳnh Hoa lắm phải không?

- Tâu Chúa thượng, có lẽ nào? Trong lúc mê sáng, tiệp thiếp có lời chi bất kính?

- Người yếu thì hay mê sảng, ai luận tội người ốm bao giờ? Nhưng có một điều ái phi giấu ta, lại nói hờ trong cơn mê. Ái phi không phải bận tâm về việc ấy nữa. Quỳnh Hoa Quận chúa, ta sẽ gả cho Quốc cửu, cho hai họ thêm thân.

Tuyên phi trấn tĩnh, cổ giấu nổi mừng. Nàng tâu:

- Hôn nhân là việc lớn, xin Chúa thượng nghĩ chín cho, kéo tiện thiếp mang tiếng. Chúa thượng cho thì phúc cho nhà tiện thiếp, mà không cho tiện thiếp cũng vui lòng. Chúa thượng mới là quý, chị em tiện thiếp có kể làm gì?

- Ý ta đã quyết. Con gái, cha mẹ đặt đâu phải ngồi đấy. Ta sẽ gầy dựng cho Quốc cửu, con ta tự khắc được sung sướng. Con vất vả hay an nhàn là ở ta chứ ai? Nhưng ái phi phải bảo Quốc cửu nên tu tỉnh mới được.

- Tâu Chúa thượng, tiện thiếp biết lấy gì báo đáp thánh ân? Nhưng em tiện thiếp có làm chi mà phải tu tỉnh? Có chăng chỉ tại thiên hạ thấy Chúa thượng cho chị em tiện thiếp được nhuần ơn mưa móc, họ sinh lòng ghen ghét, đặt đố nên điều, mong hãm hại người vô tội; thói thường vẫn thế. Chị em tiện thiếp là dòng dõi nhà nho, đến tiện thiếp là phận gái còn được học đòi lễ nghĩa, huống chi em trai tiện thiếp là kẻ phải nối dõi tông đường?

- Ái phi nên gìn vàng giữ ngọc. Thôi ta thu xếp thế là ổn thỏa chứ?

Nàng ngập ngừng rồi lại nói:

- Ôn trời biển của Chúa thượng, kiếp sau tiện thiếp nguyện đầu thai làm khuyến mã để báo đền. Chỉ nghĩ em tiện thiếp hiện nay nhiều người ghét. Mỗi khi đi đâu, thường có nhiều kẻ rình ám hại. Kẻ ghét nhất em tiện thiếp là Nguyễn Mai. Người này, tiện thiếp nghe như Chúa thượng mới phong cho làm chức Hộ thành?

- Nguyễn Mai là một chính nhân quân tử, ái phi không phải quan tâm.

- Tâu Chúa thượng, người ta đã không ưa nhau thì dễ sinh ra sát cọ. Nguyễn Mai làm Hộ thành, thì em tiện thiếp, tuy làm rể Chúa thượng cũng chẳng chắc được yên.

- Một khi đã làm rể ta thì ai dám phạm đến.

- Đó là tiện thiếp lo xa cho em, vì nó chỉ có Chúa thượng che chở, mà quân thù thì khắp kinh thành, nhất là quan Hộ thành mới.

- Như ý ái phi ta nên cất chức Nguyễn Mai?

- Tâu Chúa thượng, tiện thiếp đâu có ý ấy. Chỉ xin Chúa thượng rủ lòng thương đến em tiện thiếp mà che chở cho chu đáo.

- Ý ái phi muốn thế nào? Ta không che chở cho con rể thì che chở cho ai?

- Em tiện thiếp có lệ hay xuất du. Những lúc ấy thân cô, thế cô, tiện thiếp lo cho nó lắm. Cha mẹ tiện thiếp sinh có nó là trai, có mệnh hệ nào thì là mất giống. Vậy xin Chúa thượng ban cho nó mấy chữ đề vào biển hay cờ để cho thiên hạ sợ uy Chúa thượng không dám phạm đến nó.

Chúa cười và nói:

- Ái phi sốt, nên nghĩ lâm nhâm, ái phi cứ yên tâm, ta tự đảm nhận việc ấy.

- Trăm sự tiện thiếp nhờ Chúa thượng cả. Tiện thiếp phận ngu chỉ vì quá thương em nên mới

quấy nhiễu Chúa thượng, xin Chúa thượng lượng tình cho.

IV

Đêm hội Long Trì đã hết, chỉ còn tro nổi tiếc mong trong lòng Quận chúa. Khi canh gà rộn rã, một hồi trống đánh kết thúc đêm vui. Quỳnh Hoa như người choàng tỉnh một giấc mộng đẹp. Nàng còn ngây ngất, chúa Tĩnh Đô hỏi nàng bằng giọng sùng chiều:

- Con ta về cung chứ?

Nàng tâu:

- Rước phụ vương xuống thuyền.

Mặt nàng bơ phờ sau một đêm không ngủ. Nàng hồi tưởng lại cảnh mơ màng trong đêm hội: những đèn muôn sắc, những trái giả sơn, những hàng quán, nàng hồi tưởng lại hình ảnh cuộc thi văn chương, vẻ phong lưu nho nhã của Bảo Kim, và như cái máy, nàng đọc mấy câu hay nhất trong bài phú Long Trì.

Chúa hỏi:

- Con còn lưu luyến cuộc vui sao?

Nàng then đỏ mặt cúi gằm xuống. Chúa nói:

- Lại đợi đến sang năm.

Quỳnh Hoa giật mình. Nàng vẫn vợ có cái ý nghĩ không vui:

- Sang năm tức là không bao giờ nữa!

Nàng còn luyến tiếc đêm qua, một đêm thần tiên trên trần thế. Hình ảnh chàng công tử hào hoa lại hiện rõ trong trí nàng. Rồi liên tưởng, nàng nghĩ đến cái hôm, nhân ngày nàng theo Thái phi ra chùa Trấn Quốc làm lễ. Vừa ở kiệu phượng bước xuống, nàng đã bắt gặp đôi mắt mơ màng của chàng họ Nguyễn. Và trong suốt buổi lễ, nàng có cảm tưởng như chàng thanh niên nho nhã kia vẫn chăm chú nhìn nàng.

Thuyền ngự cập bến, cuộc vui hoàn toàn kết liễu. Quỳnh Hoa còn thần thờ như chưa nở rời chân. Chúa mắng yêu:

- Con gái cha hư quá!

E lơ lờ, làm phật ý con, vì ngài biết rằng nàng rất hay nghĩ ngợi, chúa Tĩnh Đô nói tiếp ngay:

- Con về cung nghỉ nhé, cả một đêm không ngủ hại người lắm đấy. Con vẫn uống thuốc đấy chứ?

- Tàu phụ vương, con đã nghỉ rồi, Quốc mẫu bảo con dùng cao.

- Quốc mẫu rành thuốc hơn cha, và dùng cao bổ lắm con ạ.

Chúa và Tuyên phi sắp lên xe. Nàng quỳ lạy cha và cúi chào Tuyên phi. Thấy nàng lúng túng mãi không lên được xe, Chúa bước xuống xe mình, chạy lại đỡ nàng. Nàng cảm động rưng rưng nước mắt. Chúa thân đẩy xe đi và bảo nàng:

- Con về nhé.

Nàng quay lại còn thấy cha ân cần nhìn theo. Tuyên phi cũng cố ý làm ra mặt lưu luyến.

Sinh trưởng giữa một nơi phú quý tốt bụng, Quỳnh Hoa là người hay buồn nhất trần gian. Có lẽ vì cơ thể nàng gầy yếu, nhưng cũng vì cảnh ngộ đời nàng. Mới đẻ ra nàng đã mồ côi mẹ, không được hưởng chút chăm sóc của từ mẫu. Cha nàng thương nàng rất mực, nhưng ngài thường bận việc nước, lại hay say đắm tửu sắc, không mấy lúc nhặng cuộc truy hoan; vì thế nàng thấy cha xa cách quá. Mỗi tháng, họa may mới được gặp một lần. Đột nhiên nàng lại tức giận những kẻ thế chân mẹ nàng, làm cho Chúa quên cả người quá cố. Nàng thầm oán Tuyên phi, người đã bước lên lầu thang sủng ái, và hiện nay chiếm đoạt cả linh hồn cha nàng. Người đàn bà tuyệt sắc kia lại là một con yêu tinh nham hiểm và thâm độc. Chính người ấy đã xui Chúa làm bao điều bạc đức, chính người ấy đã làm Chúa mang oán với thần dân, chính người ấy đã làm cho gia đình Chúa mất cả vẻ đầm ấm vui vầy. Tất cả lòng ghen ghét lại nổi dậy trong lòng người thiếu nữ...

Về đến cung riêng, nàng tắm rửa nước thơm, thay quần đổi áo. Hai thị nữ mà nàng yêu nhất và đặt tên cho là Ái Thi và Ái Nhạc đến dâng quà điểm tâm. Nàng ăn qua loa rồi lên giường nằm nghỉ. Nhưng mắt nàng không sao chợp đi được, tuy người nàng mỏi rã.

Hình ảnh Báo Kim lại hiện ra với tất cả vẻ hào hoa phong nhã. Nàng lấy bức lụa, đọc đi đọc lại bài phú Long Trì... Chợt Ái Thi quỳ bên giường, dâng nàng một bức lụa và thưa:

- Bẩm, khi Quận chúa ra về, chúng con xếp dọn đồ đạc, thấy ở cành liễu trước cửa hàng, có một bức lụa có chữ đề. Chúng con đem về trình Quận chúa.

Nàng đón lấy mảnh lụa. Thoạt nhìn nàng đã biết rõ chữ ai rồi. Nàng đưa mắt đọc, thì là bài tứ tuyệt mà chàng thanh niên thi sĩ, với một lời văn trang nhã và ý nhị, đã viết để tặng nàng. Chàng tán dương tài sắc Quận chúa và đề lộ trong chín vắn cả một tấm tình luyến ái thiết tha. Càng đọc càng thấy hay, châu ngọc mỗi lúc một hiện ra, như từ trong một kho tàng vô tận, trong khi bên tai nàng, trong lòng nàng, đang dạo một điệu nhạc du dương. Quận chúa chấp chờn trong giấc mộng... Nàng thiếp đi, băng khuâng trong một thế giới đầy hoa thơm cỏ đẹp, và vang lừng những tiếng sênh ca.

Chợt nàng rú lên một tiếng hãi hùng. Thị nữ đổ lại. Quận chúa mở bừng mắt ra, thờ dài, trào lệ sung sướng, miệng nhoen cười trước một mái tóc bạc phơ. Đây là Quốc mẫu, mẹ chúa Tĩnh Đô, bà nội nàng. Thái phi ôm lấy cháu hỏi:

- Cháu làm sao đó?

Nàng thưa:

- Bà đến lúc nào, cháu không biết. Cháu vừa có một giấc mơ sợ lắm, bà ạ.

Nàng ôm lấy Quốc mẫu, người thân nhất trong đời nàng, người đã nuôi dạy nàng, người đã tận tâm săn sóc nàng trong những lúc nàng ốm thập tử nhất sinh, người cùng nàng chung một mối giận Tuyên phi họ Đặng.

Quốc mẫu sờ ngực nàng, vuốt tay cháu gái và nói, giọng hiền từ và thâm thía:

- Cháu cứ hay suy nghĩ lẫn thần, cũng vì thế mà mộng với mị luôn. Bà đã bảo từ hôm qua, cháu không nên ra chơi hội Long Trì, người đã yếu, ta phải giữ gìn. Cháu không nghe bà!

- Bà đừng giận cháu nhé. Bà giận thì còn ai yêu cháu. Bà ơi! Trong hội cháu gặp thằng Đặng Lân, em Tuyên phi. Cháu vừa nằm mê thấy nó đánh cháu...

- Ai đánh được cháu bà. Bà thì dần tan xác nó ra. Đây, bà đã bảo cháu cứ hay nghĩ nên mới mơ

mộng. Nó làm gì được cháu mà sợ.

Nàng thuật lại câu chuyện Long Trì và nói tiếp:

- Nó cậy thế Tuyên phi, làm nhiều điều tàn ác, các quan đại thần cũng phải gờm nó.
- Chỉ tại cha cháu, bà can không được.

Và hai bà cháu, trong căn phòng tĩnh mịch, nói chuyện mãi về chúa Tĩnh Đô, về Tuyên phi, về Đặng Lân, sau rốt về Nguyễn Bảo Kim và Nguyễn Mai.

Quốc mẫu thở dài:

- Không trừ được chị em họ Đặng, thì loạn mất, cháu ạ.

Ai ngờ cái ác mộng của Quận chúa năm sáu hôm sau lại thành sự thực. Tin phụ vương nghe lời Tuyên phi, nhận gả nàng cho Đặng Lân làm cho nàng tê tái. Tất cả triều đình và phủ liêu, trừ chúa Tĩnh Đô và Tuyên phi, ai nấy đều sùng sốt. Tin quan trọng hơn những tin đắc thắng ở phương Nam.

Quận chúa đi đi lại lại trong phòng. Nào giận cha, nào tức Tuyên phi, nào ghét Đặng Lân, nào thương Bảo Kim, nàng không sao đứng yên được một chỗ, ruột xót như bào. Các thị nữ, Ái Thi và Ái Nhạc, đều ngơ ngác không hiểu làm sao lại có sự gả bán lạ lùng này, nhất là họ biết Chúa đang để tâm kén rể cho Quận chúa. Họ nói:

- Không có lý nào. Có lẽ Ngài bị con đĩ họ Đặng cho ăn bả nên Ngài mới có sự lầm lẫn này.

Quỳnh Hoa như một người mất hồn, lắm lúc nàng như điên như dại. Lại vừa lúc Quốc mẫu về thăm quê ngoại tận Thanh Hóa. Tìm Chúa thì không sao gặp được. Những cung tần thị nữ chỉ biết ái ngại cho nàng, nhưng không thể giúp được gì cả. Nỗi đau khổ quá lớn mà người nàng nhỏ bé, linh hồn yếu ớt. Nàng không thiết ăn uống, chỉ ngồi khóc lóc từng hồi, từng trận, khóc đến nỗi bọn thị nữ tưởng như hết con thì nàng sẽ chết. Họ xúm quanh nàng khuyên giải. Vì động lòng thương chủ, chúng cũng khóc theo. Cung Quận chúa thành một phòng tang không người chết.

Đến khi nguôi cơn khóc, Quận chúa rên rỉ:

- Trời ơi, sao lại có sự này? Tôi làm gì nên tội? Trời hỡi trời! Chết đi cho hết kiếp là hơn. Phụ vương ơi! Sao phụ vương lại lạ lùng đến thế? Lòng từ ái của phụ vương để đâu?

Rồi động mối thương tâm, Quỳnh Hoa lại ôm bụng khóc, mặt hoa rầu héo, người đã gầy lại càng thấy gầy thêm. Giọng nàng đã khan, nói không nên tiếng. Lâu lâu là đi, nàng mê man không biết gì nữa.

Khi Quỳnh Hoa tỉnh dậy, nàng ngạc nhiên biết bao, khi thấy Tĩnh Vương ngồi bên giường, nét mặt như bị cày bừa vì đau khổ. Tĩnh Vương tay đỡ trên trán nàng từ bao giờ, mắt nhìn nàng không chớp. Nàng đưa mắt ngơ ngác nhìn xung quanh rồi lại nhìn Chúa.

Chúa nhận thấy ẩn trong đôi mắt con gái biết bao oán hận và van lơn.

Ngài sẽ hỏi:

- Con gái cha có làm sao không?

Quỳnh Hoa vẫn định tâm nếu gặp cha thì hỏi cho ra nhẽ, và hơn nữa, định vượt cả bốn phận làm con, nói cha cho bố giận. Nhưng trước mặt cha, bao nhiêu ý định của nàng đều tiêu tan đi. Nàng không dám, và cùng một lúc, nàng thấy yêu cha rất mực và thương cha vô cùng.

Nghe cha hỏi, nàng thưa:

- Phụ vương vào, con không biết.

- Con nghe trong mình có khỏe không?

- Tâu phụ vương con khỏe.

- Cha nghe tin con khóc lóc, vội chạy lại. Nhưng có việc chi mà con phải khóc? Con gái cha mà lại hèn thế ư?

- Khiến phụ vương phải vất vả vì con, con thực mang tội!

- Cha tha tội cho con. Nhưng cha thấy con có ý cường mẽnh, làm sôi nổi cả chốn cung thì cha giận lắm. Con gái đâu lại cường lời cha? Việc này, nhân dân biết, còn ra thể thống gì nữa.

Nàng cúi gằm mặt xuống, không nói một câu gì. Chúa ái ngại:

- Hay con không thuận lấy Đặng Lâm, cha cũng không ép.

Đây là ý thực của Chúa, lúc ấy nếu Quỳnh Hoa có thái độ cương quyết có lẽ Chúa cũng chiều nàng.

Nhưng Quận chúa lại tưởng là cha giận mà nói dối. Nàng ngược mắt nhìn cha, nàng se se trong lòng. Nàng thấy cha nàng già lắm, già quá sức nàng tưởng tượng. Mới 40 tuổi, ngài đã có vẻ nhọc mệt của người 50. Nàng hồi tưởng lại mấy năm xưa, cha nàng vẫn còn cường tráng linh lợi, uy phong lẫm liệt, đường đường là một vị chúa tể của muôn dân. Đem so sánh với bây giờ, thực là một trời một vực. Trên mặt đã chạy những nét răn, mắt đã mất vẻ tinh anh sáng quắc, và ngôn ngữ cử chỉ nhất nhất đều để lộ vẻ suy đồi. Trong thâm tâm, nàng chán ghét người đã tàn phá một cách nhanh chóng và sâu xa cả tinh thần lẫn cơ thể người cha uy vĩ của nàng, vị chủ sếp của ba quân, đứng phò vương của đất Việt.

Quỳnh Hoa càng thấy thương hại cha. Nàng biết một lời từ chối của nàng sẽ làm phiền cho Chúa, và rút tuổi thọ ngài đi. Nàng không nghĩ gì đến chính nàng nữa, nàng rung rung nước mắt ập úng một hồi lâu, nàng se se thưa:

- Con xin tùy ý phụ vương.

Chúa thở dài, vừa bằng lòng lại vừa hối hận. Ngài vừa thương con lại vừa giận con quá phức tạp. Nén nỗi đau, Chúa phán:

- Thế mới là con gái cha chứ.

Quỳnh Hoa muốn nói lại nhưng không tiện nữa. Chúa tiếp:

- Cha là chúa tể muôn dân, cha sẽ gây dựng cho Đặng Lâm và tự khắc con sẽ được sung sướng.

Quận chúa đau xót đến con tim. Nàng nghĩ: “Phụ vương lắm lắm. Có phải chỉ có thế mà con sung sướng đâu?”

Chúa Tĩnh Đô cười một cách khó nhọc, muốn đem cái cười phá tan cảnh nặng nề và tỏ cho con

gái thấy tất cả lòng thương yêu của Chúa đối với nàng. Chúa lâu lâu lại hỏi:

- Con cứ yên tâm, cha không bao giờ muốn cho con khổ, con Chúa có khổ bao giờ? Con không phải lo ngại. Con muốn xin gì, cha cũng chiều ý. Con nói đi, con muốn gì?

Quỳnh Hoa nghe cha hỏi, cực quá, không nói ra được, nàng òa khóc. Chúa Tĩnh Đô thân lấy khăn tay chùi nước mắt cho con. Mắt ngài bỗng trở ra, ngài như nhận thấy hết cả tội ác của mình: Quỳnh Hoa còn quá trẻ trung ngây dại, tay nàng mảnh khảnh và xanh xao. Nhưng cùng lúc ấy cái sắc đẹp mê hồn của Tuyên phi như đứng trán không cho ngài lùi bước. Lòng ngài chia xẻ. Những khi việc nước khó khăn nhất ngài cũng chưa bao giờ phân vân như thế! Không biết tự bao giờ, ngài để nước mắt trào ra. Mấy giọt rỏ xuống mặt Quỳnh Hoa Quận chúa.

Thấy cha khóc, Quận chúa cố trấn tĩnh lại. Nàng nức nở thưa:

- Con bất hiếu làm phiền phụ vương...

Chúa nói:

- Không... Sao con gầy thế? Phải uống thuốc mới được, con nhé.

Chúa vẫn cầm tay con, chưa bao giờ hai người được gần nhau như thế. Quỳnh Hoa càng cảm thấy chua xót khi nghĩ rằng đó là buổi cuối cùng.

Chúa đã mấy lần định đứng dậy mà không nổi. Ngài lấy trong bọc ra một hòn ngọc mà ngài chưa rời ra bao giờ. Ngài đặt hòn ngọc vào tay Quận chúa và nói:

- Đây là hòn Dạ quang châu, quý nhất trong các ngọc, giá không biết thế nào mà kể, cha cho con.

Quận chúa lĩnh hòn ngọc, tỏ ý rất vui vẻ. Chúa hơi yên tâm, bèn đứng dậy nói:

- Cha phải đi đây, con cứ nằm yên nhé.

Nàng vùng dậy thưa:

- Phụ vương đã đi ư?

Dáng nàng lưu luyến. Chúa dùng dằng một lúc, rồi mới quả quyết bước ra, nàng sụp xuống lạy. Ngài đỡ con đứng lên, tươi cười bảo:

- Từ bây giờ cha không bắt con lạy nữa.

Quỳnh Hoa tiễn Chúa ra khỏi cửa. Hai cha con, kẻ nhìn theo, người ngoái lại, Chúa đã khuất sau một nếp tường hoa. Nếu ngài quay lại, tất thấy Quỳnh Hoa mếu máo như một đứa trẻ thơ. Bàng hoàng đứng không vững, nàng lả trong tay bảy thị nữ...

Từ đây trở đi, thái độ Quỳnh Hoa đổi hẳn. Nàng không khóc lóc nữa, để mặc đời trôi theo định mệnh. Nàng đã tìm ra một ý nghĩ để yên ủi mình: ấy là sự báo hiếu. Những lúc đau đớn nhất, tưởng như không chịu nổi cuộc đời, nàng chỉ vì ý nghĩ ấy mà còn bám vào sự sống. Tuy vậy nàng cũng không còn cảm thấy một sinh thú gì ở đời nữa.

Cho nên nàng thờ ơ với mọi việc. Thị nữ khuyên nàng nên cho người đi tìm Quốc mẫu, nhờ Quốc mẫu can thiệp cho, nàng gạt đi một cách cương quyết, mặc dầu nàng biết nếu Quốc mẫu biết rõ chuyện thế nào cũng bắt cha nàng bãi việc hôn nhân. Quốc mẫu đã bắt thì cha nàng phải vâng theo, vì cha nàng là một người chí hiếu... Ngay sau khi biết tin gả bán, nàng có những dự định táo

bạo: nàng sẽ trốn đi tu ở một ngôi chùa nào tận rừng xanh núi đỏ, nàng tính cả đến việc quyên sinh cho thoát nợ trần. Nàng còn muốn giết cả Tuyên phi để trừ cho nước một cái họa tây đình.

Bấy nhiêu ý định, nay nàng bỏ hết.

Nhưng có một việc mà nàng canh cánh trong lòng không sao khuây khoả được, ấy là mối tình của Bảo Kim đối với nàng và mối tình chớm nở của nàng đối với chàng thanh niên ấy.

Trước hết nàng tủi cho thân phận. Thật là kiếp vô duyên. Được một danh sĩ, học văn uyên thâm, văn chương tao nhã nhất thời đem lòng luyện ái, nàng đã dệt trong trí cả một đời thơ mộng. Nàng đã tưởng tượng đến cả đêm đuốc hoa, đêm thắm, nàng cùng chàng bàn bạc chuyện văn chương. Con người nho nhã làm sao, khí phách hiên ngang biết bao! Nghĩ đến chàng phong lưu công tử ấy, nàng lại rùng mình ghê tởm liên tưởng tới gã Đặng Lân. Nàng nhắm mắt, cố xua đuổi trong trí cái hình thù ngỗ nghịch.

Nàng trách trời trách phận, cả lòng hờn ghét Tuyên phi lại nổi lên trong thâm tâm nàng. Nàng nghiêng rắng như muốn moi gan lồi ruột người đàn bà nham hiểm và uly quyền ấy...

Đám cưới đã định ngày, khóc hại và lạnh lùng. Quỳnh Hoa tưởng như quỷ sứ đã báo cho nàng giờ khảo đả. Đây là ngày cửa ngục mở để nàng tiến vào cõi âm ty.

Nàng sai thị nữ sắp vàng hương, ra mộ thân mẫu nàng để bái biệt. Nàng bày biện đồ cúng, đốt nến thắp hương, rồi quỳ xuống. Khói hương bốc theo khói thu, nàng làm rằm khấn:

- Mẹ ơi! Mẹ có thấu cho tình cảnh con không? Từ lúc lọt lòng, con không được trông thấy bóng mẹ bao giờ, con đã chịu bao nhiêu nỗi thiệt. Nhưng không bao giờ con lại cần mẹ như ngày nay. Mẹ đã ngậm ngùi vì phải bỏ con, mẹ lại phải ân hận vì đã sinh một đứa con phận mỏng. Đời con đã sớm vô ích, cơ sao mẹ không cho con đi theo mẹ từ buổi sơ sinh? Con đi đây, ôi mẹ. Rồi đây, con không biết thân con ra sao, nhưng chắc nó không tươi đẹp chút nào. Phụ vương đã gả con cho một tên vô lại. Giá mẹ còn sống, có lẽ con không đến nỗi, sao mẹ đi vội thế? Phụ vương đã truyền, con chỉ có việc vâng theo: con đi đây lòng đau như cắt, đời con còn bị đầy đọa nhiều. Nhưng muôn việc tránh không khỏi số, oán trách cũng chẳng ích gì. Con đi, chỉ thương mẹ từ đây sẽ bị hương lạnh khói tàn, rêu lan, cỏ mọc, không còn ai thăm viếng nữa!...

Xúc động can tràng, nàng ôm mặt khóc, tiếng khóc náo nùng, như tiếng buổi tang đầu.

Sau khi ra viếng mộ về, vì cảm xúc quá, Quỳnh Hoa sốt li bì suốt mấy ngày.

Người nàng đã xanh lại càng xanh, đã gầy lại càng gầy. Tuy vậy việc hôn nhân không vì thế mà chậm lại. Quận chúa thờ dài nghĩ:

- Thôi chóng lên, càng chóng càng hay, việc đã thế đợi càng thêm khổ.

Và nàng thân nhiên chờ ngày cưới. Nhưng một đêm, trước buổi vu quy hai hôm, Quỳnh Hoa bỗng thức giấc, dạ xót như bào. Nàng mộng thấy cùng Bảo Kim bơi thuyền Hồ Tây một đêm trăng thu tuyệt đẹp. Gió thổi phiêu phiêu, chàng làm một bài thơ, hai người vừa ngâm vừa gõ mạn thuyền. Giữa phút thân tiên, nàng bừng tỉnh dậy. Người còn mê mê về giấc mộng tình. Nàng băng khuâng vừa tiếc giấc mơ vừa ngao ngán cho đời. Nàng áp mặt vào chiếc gối mà nàng đang thêu dở cảnh hội Long Trì. Nàng định thêu hai cái đợi ngày hoa chúc, đem tặng Nguyễn Bảo Kim một chiếc. Lẽ nàng giàn giụa, nàng thôn thức trong đêm khuya:

- Bảo Kim chàng hỡi!

Tiếng rên đầy ai oán... Hồn thơ rạo rực, nàng lại bên án, khêu to ngọn đèn, viết thành một bài bát cú rồi lại tả một bức thư tâm tình gửi cho Bảo Kim. Cả bài phú Long Trì, ba bài tứ tuyệt của chàng danh sĩ, nàng cũng gói lại cẩn thận. Khi ấy trời vừa rạng sáng. Nàng gọi Ái Thi vào báo:

- Mi đem gói này đến trao cho công tử Bảo Kim.

Ái Thi đến giữa lúc Bảo Kim phiền muộn nhất. Trước chàng ngỡ là câu chuyện đùa, sau thấy quả là sự thực, chàng tê tái trong lòng. Không lấy được Quỳnh Hoa, chàng không oán hận, vì tự lượng chưa xứng với nàng. Nhưng chàng không thể tưởng tượng được rằng người ngọc kia lại về tay một gã vô lại.

Chàng đi đi lại lại trong thư phòng, khói tức bốc lên ngùn ngụt, chàng nghĩ:

- Chúa Tĩnh Đô bị con đĩ Phù Đồng làm mê hoặc quá rồi! Phải làm cho Chúa tỉnh mới được. Để thế này thì hỏng hết. Chúa hỡi, có lẽ nào Chúa lại lâm lẩn đến thế?

Các bạn Bảo Kim cũng như chàng đều ngơ ngác. Họ bỏ mặc sách vở, sao nhãng việc học, chỉ họp nhau bàn tán về chuyện Quỳnh Hoa.

Đọc thư Quận chúa, Bảo Kim bất giác rung rung hai hàng lệ. Nàng đã tỏ hết lòng ngưỡng mộ đối với chàng, nói rõ cảnh ngộ mình, xin vĩnh biệt cùng chàng và trả lại thơ, phú mà nàng cho là không có quyền giữ. Cuối cùng nàng khuyên chàng nên quyết chí tu thân để ra giúp nước. Bài thơ bất cứ của nàng lâm ly sâu sắc, trách duyên tội phận, mỗi chữ là một giọt lệ, mỗi câu là một tiếng thở dài.

Bảo Kim nén nỗi đau lòng, hỏi chuyện Ái Thi. Con thị nữ kể lại hết tình cảnh Quận chúa. Chàng thương hại, thán phục đạo hiếu của nàng, nhưng lại không chịu vì chỗ nàng quá phức tạp. Tiễn Ái Thi ra cổng, chàng dặn:

- Em về thưa với Quận chúa rằng ta sẽ theo hầu để bảo vệ Quận chúa.

Trở lại thư phòng, Bảo Kim ngồi phịch xuống một chiếc ghế, thở dài:

- Chúa Tĩnh Đô thực là người cha tàn nhẫn!

Giờ xem bài phú Long Trì và ba bài tứ tuyệt tặng Quỳnh Hoa, lòng chàng choán một nỗi buồn tuyệt vọng:

- Quỳnh Hoa Quận chúa! Để làm chi những bài vô dụng này? Nó còn có nghĩa lý gì ở đời nữa?

Chàng lấy lửa đốt bài phú và ba bài thơ, ngao ngán nhìn theo ngọn lửa. Một chốc chỉ còn một đám tro khét lẹt. Bảo Kim chột nghĩ:

- Thế là hết...

Chàng lầm rầm đọc tên Quỳnh Hoa và không cảm được giọt lệ.

Lúc ấy thì các bạn chàng đến tìm. Hoàng Đình Nghiễm nghiêm sắc mặt nói:

- Người quân tử không rõ lẽ bao giờ.

Bảo Kim đứng dậy, mời các bạn vào chơi và nói:

- Tôi cảm thương Quỳnh Hoa, xúc động quá nên khóc, kẻ cũng là nhục cho một kiếp nam nhi, nhưng thực ra cũng chỉ vì mối tình thâm trọng quá!

Họ lặng thinh. Hồi lâu Hoàng Đình Nghiễm hỏi:

- Không có lẽ để yên cho ngâu vảy hạt ngọc.

Trần Thành:

- Can Chúa thượng.

Đình Nghiễm lắc đầu:

- Không được. Tuyên phi còn đây, can Chúa thượng vô ích. Nghe đâu các quan cũng có dâng sớ về việc này, nhưng Chúa thượng không xét.

Đỗ Tuấn Giao:

- Tôi tính không gì bằng đánh tháo cho Quận chúa.

Trần Thành:

- Ý kiến ấy hơn cả. Chỉ tiếc Nguyễn Mai không có đây.

Lưu Sĩ Trục:

- Nguyễn Mai còn sáu bảy hôm nữa mới ra nhận chức. Và trông mong gì? Mình phải chắc ở mình mới được.

Đỗ Tuấn Giao:

- Chúng ta làm lấy là hơn cả.

Lê Bá Hổ:

- Nhưng làm cách nào? Đám cưới một bà quận chúa có phải đâu như đám cưới người thường. Không dễ đến gần cô dâu đâu. Các anh nên tính đến nước ấy. Lọt vào hàng quân lính cũng khó khăn lắm.

Hoàng Đình Nghiễm:

- Tôi tính không nên đánh tháo ngoài đường, làm loạn phép nước của Chúa thượng. Phải vào tận sào huyệt quân giặc mới được.

Cả bọn:

- Vào phủ Cậu Trời!

- Chứ sao? Các anh sợ à?

Lê Bá Hổ:

- Sợ thì không sợ, nhưng khó khăn.

- Không khó. Trong lúc cưới người ra vào tấp nập, chúng ta đi lẫn với đám đông cùng vào phủ Cậu Trời, đại náo một phen xem sao, cho nó biết tay học trò Quốc Tử Giám.

Cả bọn đáp:

- Anh Nghiễm hơn tuổi vẫn có hơn.

Vũ Hoành hỏi:

- Tôi không sợ chết. Các anh đi đâu, tôi xin theo đây. Nhưng việc mình dự định liệu có thành không? Tôi nghe tên Đặng Lâm có hàng trăm lính hầu, đứa nào cũng giỏi võ nghệ, ta có mấy người thì làm ăn gì?

Trần Thành mắng lại:

- Ai cũng do dự như anh thì việc gì xong được? Tôi nhất quyết tán thành ý kiến anh Nghiễm.

Cả bọn:

- Tán thành.

Bảo Kim cảm động vì lòng sốt sắng của các bạn. Chàng cũng biết đó là một công việc nguy hiểm, vì phủ Đặng Lâm là một tòa lâu đài kiên cố, đường lối hóc hiểm, mà quân gia đầy tớ thì nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Biết thế, nhưng phần thì nóng lòng muốn cứu Quỳnh Hoa, phần thì sợ nói ra các bạn chê là nhất, Bảo Kim cứ ngồi lặng im, không tán thành mà cũng không phản đối.

Đình Nghiễm hỏi:

- Anh Kim tính thế nào?

- Tôi thì không ngại, vì đó là công việc của tôi. Tôi chỉ ngại cho các anh.

Mọi người:

- Anh không phải nói khích nữa.

- Tôi không nói khích, các anh cũng biết tính tôi. Việc ta định làm phải lắm. Nhưng tôi chỉ e chúng ta bỏ ngỡ. Ta có thể hô hào dân chúng giúp một phần, vì những người bị Cẩu Trôi ức hiếp nhiều không kể xiết. Họ chỉ đợi dịp là hưởng ứng ngay. Nhưng làm thế thì to chuyện quá, chúng ta sẽ mang tiếng là quân phiến loạn, đạo thần tử lễ nào lại thế. Tôi tính thế này: cậu ấm Dương Tuấn Nghiệp biết rõ ràng đường lối trong phủ Đặng Lâm. Từ hôm vợ cậu ta bị Đặng Lâm đánh chết, cậu ta phẫn muộn, chỉ lấy sự uống rượu làm khuây. Ta nên liên lạc với cậu ta, nhờ cậu ta làm hướng đạo, thì công việc sẽ dễ dàng hơn. Anh em tính sao?

Đỗ Tuấn Giao:

- Nên lắm. Nhưng còn việc cứu Quận chúa thì làm thế nào?

Bảo Kim đáp:

- Ta sẽ dò xem nàng ở lầu nào. Rồi một người sẽ lấy dây dòng nàng từ trên lầu xuống. Bên ngoài đã có người đợi, ta thuê sẵn một chiếc xe ngựa, vục nàng lên xe, tạm lánh về nhà anh Thành ở làng Mọc, có được không?

Trần Thành:

- Sao lại không? Vậy bây giờ cất việc. Ai vào phủ, ai ở ngoài? Anh Kim nên ở ngoài là hơn cả.

- Sao tôi lại ở ngoài? Tôi phải vào phủ với anh em. Còn ở ngoài, không ai hơn anh Trần Thành cả.

- Tôi có sức khỏe hơn anh em, lẽ nào lại giữ chức nhàn?

- Không phải chức nhàn. Quận chúa thoát hay không là ở trong tay anh. Muốn cho cẩn thận,

ta cử thêm một anh nữa giúp anh Thành.

Cả bọn:

- Cử anh Vũ Hoành. Hai người cùng ở một làng.

- Vậy thì anh Thành và anh Hoành đứng ở ngoài. Hai anh sẽ đi thuê xe. Còn anh Nghiễm, anh Hồ, anh Trục, anh Giao và tôi cùng cậu ấm Nghiệp vào trong phủ.

Trần Thành hỏi:

- Nhưng cần phải có hiệu chứ.

- Không khó gì. Tôi sẽ thổi còi ra hiệu. Còn gì nữa không?

Hoàng Đình Nghiễm:

- Ta nên tìm cách thông tin cho Quận chúa biết để Quận chúa yên tâm và khỏi kinh ngạc.

- Việc ấy tôi xin đảm nhận. Và trưa mai, trước khi khởi sự, xin anh em đến đây, uống vài chén rượu cho hăng.

Cả bọn đều nhận lời. Họ từ giã nhau, ai về nhà nấy, máu người nào cũng sôi nổi một nguồn say sưa phấn đấu.

V

Chúa Tĩnh Đô đi đi lại lại trong cung, lòng Chúa bị bao nhiêu tình cảm chia xé. Trông nét mặt cũng biết ngài đau khổ vô cùng. Một lúc người thái giám chỉ thân của Chúa là Khê Trung hầu khúm núm bước lên thêm. Tĩnh Vương ra hiệu cho vào, và hỏi ngay:

- Ta hỏi vô cùng, nhưng không còn cách gì nữa. Nay ta cự hôn, thì không những Tuyên phi phần uất, mà ta còn mang tiếng trê con với thần dân. Các quan dâng sớ can gián nhiều lắm, người nào cũng bàn nên hoãn việc hôn nhân, lấy cớ là Quận chúa còn nhỏ dại. Ý người thế nào.

- Tâu Chúa thượng, cứ như ý ngu thần, ta nên hoãn rồi liệu có thoái thác, chứ đem Quận chúa mà gả cho em Tuyên phi thì làm hại cả một đời Quận chúa. Quận chúa có được như ai! Người hiền lành, mà sức thì yếu. Chi e Quốc cửu là một kẻ vũ phu...

Khe Trung hầu chột đứng im không nói nữa, trán vã mồ hôi. Tuyên phi vén rèm bước ra, dáng giần dữ, vẻ đẹp kiều kỳ.

Tĩnh Vương ngượng nghịu hỏi:

- Ái phi ra đây làm gì?

Nàng quỳ trước mặt Chúa:

- Tiện thiếp vào tự tiện, tội thực đáng chết.

Chúa nâng nàng dậy. Nàng khóc và nói tiếp:

- Xem ý thì Chúa thượng phân vân vì cuộc hôn nhân của em tiện thiếp và Quận chúa. Đó là quyền ở Chúa thượng, tiện thiếp đâu dám nài ép? Làm cho Chúa thượng ưu phiền, tiện thiếp còn sống làm gì nữa.

Chúa thấy nàng rút trong bọc ra một vật gì sáng loáng đưa lên cổ.

Nhanh tay ngài giữ lấy thì là một con dao nhọn sắc như nước. Lòng ngài tan trong tình yêu, bao nhiêu ý phân vân bay hết. Ngài đưa mắt bảo Khê Trung hầu lui ra, thân dìu Tuyên phi vào trong phòng, đặt lên một chiếc giường kê ở đó. Người nàng run run, mặt nàng xanh nhợt, nhưng đôi mắt đa tình dịu dàng nhìn Chúa. Tĩnh Vương hỏi:

- Sao ái phi lại nghĩ lẫn thần thế?

- Xin Chúa thượng cự hôn đi, em tiện thiếp không xứng với Quận chúa.

- Đó là các quan dâng biểu xin cự hôn, ta không có ý ấy.

- Chiều nay đã cưới, xin Chúa thượng quyết đoán ngay cho, Chúa thượng cự hôn cũng còn kịp.

- Ái phi đừng nghi ngờ. Tín vi quốc chi bảo, có lẽ nào ta lại nói sai lời, để mang tiếng với thần dân và hậu thế. Nhưng ta muốn nói với ái phi một điều...

- Xin Chúa thượng cho biết.

- Ái phi không lạ gì con ta còn bé, mới 16, 17 tuổi, chưa phải đến tuổi gả chồng. Và Quận chúa người ốm yếu luôn, thuốc quanh năm, mà vẫn không có lực. Ái phi chắc cũng chẳng lạ gì thể chất

Quỳnh Hoa. Nay ta định thế này: Cưới thì vẫn cho cưới, nhưng động phòng hoa chúc phải hoãn cho đến năm Quận chúa đầy 18 tuổi. Ý ái phi nghĩ sao?

- Tâu Chúa thượng, Chúa thượng nghĩ thế thật là chu đáo. Tình thương con của Chúa thượng không mấy người bằng. Tiệp thiếp đâu dám không tuân theo? Và việc ấy, tiệp thiếp đã nghĩ đến, và đã nói rõ cho em tiệp thiếp, hẳn phải rất từ tốn với Quận chúa. Đạo vợ nghĩa chồng, có phải chuyện chơi đâu. Chúa thượng dạy thế, tiệp thiếp hoàn toàn đồng ý...

- Ta muốn gọi Quốc cửu vào đây nói chuyện, ái phi nghĩ thế nào?

- Em tiệp thiếp đang chờ ở Bội Lan thất. Xin Chúa thượng cho nội giám vời đến.

Chúa đánh chuông gọi một người nội giám và truyền:

- Người đến Bội Lan thất triệu Quốc cửu lại đây.

Một lúc lâu Đặng Lân tới quỳ ở ngoài thềm, hô muôn tuổi. Chúa truyền cho đứng dậy và cho vào. Lân ló ngó đứng lên, khúm núm đi vào, dáng què kèch, tuy ăn bận rất sang. Ý từ hôn đã nguội trong óc Tĩnh Vương, bấy giờ lại bốc lên. Ngài nhìn Tuyên phi, nghĩ thầm:

- Sao con tạo lại oái oăm thế. Chị thì là thiên tiên, em thì là quân bản tiện.

Ngài cố nén mãi mới không để lộ vẻ khinh bỉ.

Tĩnh Vương quay lại, chợt thấy Tuyên phi nhìn mình như có ý trách móc: nàng thấu hết ẩn tình Chúa. Ngài cố nói giọng thân mật.

- Quốc cửu ngồi đấy, ta nói chuyện.

Đặng Lân dạ dạ, ngồi xuống. Tĩnh Vương chậm rãi nói:

- Quận chúa đương độ đào tơ liễu yếu. Chính ta cũng phải cưng chiều. Nay ta gả Quận chúa cho Quốc cửu, để cho hai họ thêm thân, nhưng ta dặn trước, Quốc cửu phải dè dặt buổi đầu, và đúng như ngạn ngữ nói, phải “nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa” mới được. Nay Quận chúa mới 16 tuổi; ta cho cưới, nhưng lễ động phòng hoa chúc phải hoãn. Trong phủ Quốc cửu, phải để riêng một lầu cho Quận chúa, từ nay đến năm Quận chúa 18 tuổi, Quốc cửu không được nhập phòng. Quốc cửu nghe ra chưa?

- Tâu Chúa thượng, hạ thần nghe ra rồi.

- Ta sẽ cử hai vị đại thần đi theo Quận chúa, để dạy Quận chúa học tập lễ nghi và trông nom thuốc men cho Quận chúa. Quốc cửu muốn nói chuyện với Quận chúa phải hỏi qua hai vị đại thần ấy. Hai vị có cho mới được. Từ 18 tuổi trở đi, Quận chúa mới hoàn toàn là vợ Quốc cửu, và những lệ luật ta bắt Quốc cửu phải theo tự nhiên ta sẽ bãi đi. Lệnh ta đã ban Quốc cửu phải tuân, nếu không ta sẽ cho đón Quận chúa về và nghiêm trị Quốc cửu.

- Dạ dạ, hạ thần xin tuân lệnh thánh.

Tĩnh Vương ngấm Đặng Lân. Chúa càng ghét, giọng thêm nghiêm nghị:

- Thôi, chỉ dặn có thế, cho lui.

Đặng Lân lạy Chúa, rồi dương dương đi ra. Tuyên phi cũng quỳ trước mặt Chúa, xin theo em ra để sửa soạn lễ nghi.

Chúa đánh chuông gọi Khê Trung hầu. Người thái giám già bước lên thêm chấp tay chờ lệnh. Chúa ra hiệu cho đến gần, và hỏi một cách rất thân mật:

- Ta có việc này, phải nhờ đến nhà ngươi. Nhà ngươi là người có tuổi, lại trải thờ hai triều, lòng trung nghĩa đã rõ. Ngươi cũng biết rằng ta bắt đắc dĩ mà gả Quận chúa cho Đặng Lân.

Khê Trung hầu tâu:

- Tâu Chúa thượng, ngài nhất định gả Quận chúa cho Quốc cửu? Chi e Quốc cửu là người thô suất không hợp với tính đoan chính nghiêm trang của Quận chúa, rồi sẽ sinh chuyện rắc rối về sau. Huống chi Quận chúa người thì yếu, vóc thì gầy, chịu sao nổi được một kẻ phạm phu! Hôn nhân là việc trọng, xin Chúa thượng đừng hấp tấp.

Chúa không lấy làm chướng vì lời nói bộc trực của Khê Trung hầu. Chúa biết tính hầu ngay thẳng và rất trung hậu. Ngài đăm đăm nhìn hầu, và nói:

- Lễ cưới cử hành chiều hôm nay. Quân tử vô nhị ngôn, ta không thể bãi việc hôn nhân này được. Chỉ còn việc này ta chưa giải quyết xong, là chưa có người trông nom Quận chúa về nhà chồng. Ta nghĩ đến hai người là ngươi và quan Ngự sử Lương Khánh Bảo. Quan Ngự sử không có đây, chóc nữa ta sẽ cho triệu vào. Nhưng có người đi thì ta mới được yên tâm. Ta biết ngươi chăm sóc Quận chúa như cha, ngươi hiểu biết tính tình Quận chúa, chính ngươi là người thuộc thang cho Quận chúa từ thuở nhỏ, đi theo Quận chúa không ai hơn ngươi được. Ngươi vốn cẩn thận, nên vì ta gánh vác việc này.

Khê Trung hầu cảm động, mắt giàn giụa ngược nhìn lên, thấy mặt Chúa buồn, hầu tâu:

- Hạ thần đội ơn cao dày, chưa có dịp báo. Nay Chúa thượng giao cho việc này, dám đâu từ chối! Giả sử Chúa thượng không bảo, hạ thần cũng xin đi, để hầu hạ và trông nom Quận chúa. Quận chúa còn non, có người thân đi kèm, cũng đỡ phần bối rối. Cúi xin Chúa thượng cứ tin vào hạ thần. Hạ thần xin trọn đạo thần tử.

Chúa mỉm cười, tiến lại vỗ vai Khê Trung hầu, ân cần nói:

- Ngươi cố giúp ta nhé!

Ngài lại cầm tay hầu, đặt vào bàn tay người thái giám một lạng vàng và nói tiếp:

- Ta biểu riêng ngươi, ngươi đừng từ chối.

- Tâu Chúa thượng, Chúa thượng ban, hạ thần đâu dám không nhận. Chi nghĩ công việc chưa làm, đã nhận thưởng, đối với lương tâm, thực là xấu hổ. Vả hạ thần đội ân Chúa thượng nhiều rồi, Chúa thượng bắt nhảy vào đồng lửa cũng phải nhảy, huống chi là việc nhỏ này. Nhận thưởng đã tham lại không phải đạo.

- Ngươi cứ cầm lấy, không được phụ tấm lòng ân cần của ta.

Khê Trung hầu quỳ xuống lĩnh, hai giọt lệ lăn trên gò má dẫn deo:

- Hạ thần dẫu tan thân nát óc cũng không sao báo được thánh ân.

Chúa bằng lòng phán:

- Ngươi về sắp sửa đi. Mọi sự ta giao phó cho ngươi đấy. Ta sai ngươi đi, thác ra là để dạy Quận chúa lễ nghi, nhưng thực là để kiểm chế Đặng Lân, ngươi nên lưu ý nhé.

- Hạ thần đã hiểu ý Chúa thượng, xin Chúa thượng phóng tâm.

Khê Trung hầu quỳ lạy Chúa rồi khép nép quay ra. Chúa nhìn theo người thái giám trung thành, thở dài khoan khoái, và nói một mình:

- Bây giờ lòng ta mới được thư thái một chút...

Chiều hôm ấy, một buổi chiều thu buồn rười rượi. Lễ nghênh hôn đã sắp, mà chúa Tĩnh Đô còn lưu luyến trong tư thất với Quỳnh Hoa. Đã hai lần, lễ phiên vào tâu xin cho rước dâu, sợ qua giờ tốt Chúa đều gạt phắt đi. Ngài gắt gỏng vô cùng. Chúa nhìn con gái, như cố thu hết một lần cuối cùng hình ảnh thân yêu. Ngài nhận thấy con gái xanh xao, trông quá gầy nhó trong bộ quần áo cưới. Chúa bắt nhần chia tay. Ngài đã hỏi con gái bao nhiêu lần câu: “Con có xin gì cha nữa không? Con xin gì cha cũng cho”, vậy mà Chúa vẫn hỏi. Quỳnh Hoa muốn xin một điều là bãi việc hôn nhân, nhưng nàng biết không sao được, nên mỗi khi Chúa hỏi nàng chỉ từ chối. Thái độ ấy càng làm cho Chúa thương nàng, và càng làm tăng lòng hối hận của ngài.

Lễ phiên giục giã lần thứ ba. Chúa biết không lưu luyến được nữa, đứng lên. Bao nhiêu quận chúa, phi tần, thị nữ xúm quanh Quỳnh Hoa, để đi phù dâu: Chúa như không trông thấy ai cả. Ngài đỡ Quỳnh Hoa đứng dậy, mắt không rời nàng. Cầm tay con gái, thấy lạnh, Chúa hỏi:

- Con làm sao đấy mà tay lạnh thế này? Mai về lại mặt, cha bảo ngự y bốc thuốc cho con.

Quỳnh Hoa sẽ tâu:

- Tâu phụ vương, con không làm sao cả. Con đi chi nhớ phụ vương, phận con gái, không báo đáp được ơn sơn hải, sinh ra thực là vô ích, xin phụ vương tha tội bất hiếu cho con.

- Con đừng nghĩ dờ. Lòng hiếu của con cha đã biết.

- Con xin phụ vương ở nhà nên gìn vàng giữ ngọc, con thấy phụ vương sút đi nhiều, người trông võ vàng, con lấy làm lo ngại lắm.

- Con không phải lo cho cha. Chính con phải nên giữ gìn thân con cho cha được yên lòng.

Chúa Tĩnh Đô thân phù con ra khỏi cửa cung. Chín phát súng vang động kinh thành. Chợt Quỳnh Hoa nhìn cha, như có ý cầu khẩn. Tĩnh Vương dừng bước hỏi con:

- Con muốn xin gì cha chẳng?

- Xin phụ vương tha tội cho con, con mới dám nói.

- Bao nhiêu tội của con, cha nhận hết. Con xin gì, cha cũng cho.

- Tâu phụ vương, phụ vương còn nhớ người làm ra bài phú Long Trì chứ?

Tĩnh Vương đột nhiên thấy hiện ra trong trí hình ảnh thanh tú của chàng Bảo Kim, người mà trước kia trong thâm tâm ngài đã chắm làm phò mã. Lời nói vô tâm của Quỳnh Hoa, Chúa thấy bao hàm cả bao nhiêu ý trách móc. Lòng Chúa thất lại, phần thì thương con, phần thì hối hận. Chúa nói:

- Cha còn nhớ.

Quỳnh Hoa định quỳ xuống, Chúa giữ nàng lại và nói:

- Con không phải giữ lễ nữa. Có việc gì xin cha, con cứ nói. Cha đã bảo con rằng cha không tiếc

gì con. Con nói đi, kéo nhà trai người ta giục giã.

Quỳnh Hoa ngập ngừng một lát rồi thưa:

- Đây là chút ân tình của con. Con không thể giữ mãi trong lòng được nữa. Bảo Kim và con tuy không thể thốt nặng lời - con là gái khuê các, dám đâu làm những điều xấu hổ ấy? - nhưng con đã biết chàng là người quân tử. Cuộc thi văn đêm hội Long Trì, chàng được giải nhất, chưa nói ra, con đã...

Nói đến đây, nàng đỏ mặt, mãi không nói tiếp. Chúa Tĩnh Đô hiểu ý đỡ lời con:

- Cha đã biết.

Quỳnh Hoa nghĩ một lúc lâu rồi thưa, vẻ bẽn lèn:

- Con chưa bẩm mệnh phụ vương, nhưng con đã muốn xin cha kén chàng làm phò mã, chỉ vì có việc này...

Nàng cảm động thổn thức khóc. Chúa cũng rơi lệ, và xung quanh, các quận chúa, các phi tần, các thị nữ và cả các nội giám người nào cũng sụt sùi, cảm thương cho thân thể nàng. Tĩnh Vương nói:

- Cha làm lỡ đời con, con trách, cha cũng xin chịu.

Quỳnh Hoa nức nở:

- Con có dám trách phụ vương đâu? Phụ vương đặt đâu con vui lòng ngồi đấy. Con gái sao lại oán cha? Bài phú Long Trì của Bảo Kim, ba bài tứ tuyệt chàng tặng con, con đã sai thị nữ đem trả lại chàng. Gái có chồng không được có tư tình. Con sợ dĩ muốn xin phụ vương một việc là chỉ muốn đáp lại tấm lòng của Bảo Kim.

- Vậy con xin gì?

- Xin phụ vương trọng dụng Bảo Kim. Chàng là một người tài giỏi, có thể giúp phụ vương nhiều lắm.

- Cha sẽ thể ý con. Bảo Kim là chân âm sinh, nay mai cha sẽ cho tập ẩm, tuyển vào toà Hàn lâm.

Quỳnh Hoa bái tạ Chúa:

- Con xin vạ tạ phụ vương. Nay con mới được vui lòng xuất giá.

Chúa Tĩnh Đô và đoàn phù dâu đỡ Quỳnh Hoa ra khỏi cung. Trước thềm, hai vị đại thần là Khê Trung hầu và Ngự sử Lương Khánh Bảo, mặc đại triều phục đã đứng trực sẵn. Hai vị đại thần cúi chào Tĩnh Vương và Quận chúa. Tĩnh Vương bảo con gái:

- Cha đã nói cho con biết trước hai vị đại thần đây sẽ theo con về nhà chồng, dạy con học tập lễ nghi và trông nom sức khỏe cho con.

Quận chúa tâu:

- Phụ vương săn sóc cho con đến thế là cùng. Con biết lấy gì báo đáp ơn phụ vương?

Nàng lại thủ lễ cùng hai vị đại thần:

- Chỉ vì tôi mà hai vị cổ lão phải vất vả.

Lương Ngự sử nói:

- Đó là chức phận chúng tôi phải thế. Quận chúa không phải quan tâm...

Tĩnh Vương nói:

- Ta giao Quận chúa cho hai khanh. Trăm sự nhờ hai khanh cả.

Quân ngự lâm đã từ từ bước đi, hai vị đại thần đã lên ngựa, kiệu Quận chúa đã khênh lên, chuông khánh rung rinh, phi tần, thị nữ xúm xít theo hầu, tàn quạt che kín...

Chúa Tĩnh Đô không nhìn thấy gì cả. Trước mặt ngài, chỉ còn hình ảnh người con gái mảnh khảnh và ngây thơ, bên tai ngài, chỉ văng vẳng tiếng nói dịu dàng của Quận chúa. Ngài thở dài, lâu lâu lui vào cung. Không gượng được nữa, vị Tổng nguyên súy, Nhiếp chính quốc, Thái sư Thượng phụ, uy quyền hống hách, cầm cân nảy mực cho muôn dân, loạng choạng đi vào nằm lẩn trên giường, thốt tiếng kêu:

- Quỳnh Hoa! Cha hại con!

Hàng lệ tuôn ra, Chúa thôn thức như một đứa con nít.

Phủ Đặng Lân là một tòa lâu đài nặng nề và kiên cố. Được chúa Tĩnh Đô che chở, lại được phong chức Quốc cửu, Đặng Lân tự xử như những bậc đại gia, xây phủ giống như phủ Thế tử. Các quan nhiều người đã hạch Đặng Lân, cho là lộng hành. Chúa làm ngơ cho, Lân lại càng được thế.

Những bậc công khanh ở kinh đô chỉ biết trả thù Đặng Lân bằng cách không giao thiệp. Vả, ai cũng sợ con người tiểu nhân nham hiểm và lật mặt ấy. Đặng Lân cũng biết mình bị khinh bỉ, vì thế một mặt càn ngang ngạnh, gây sự với mọi người, một mặt hết sức sửa sang phủ đệ, trang hoàng cho đẹp hơn hết các dinh thự ở kinh thành.

Nhưng ý một đảng thì sự thực lại xoay ra một cách khác. Càng tu bổ bao nhiêu thì phủ càng thêm lờ lợt, càng thêm khó coi bấy nhiêu. Về khôi hài của phủ Đặng Lân không qua được mắt Quận chúa. Đã ngao ngán, nằng lại thêm ngao ngán.

Lâu mà Lân dành cho Quận chúa lại càng lờ lợt. Quỳnh Hoa lấy làm chướng mắt vì những màu sống sượng, những kèo cột chạm trổ công phu nhưng vụng về, nhất là vì mấy đôi câu đối chữ viết đã non, lời văn lại đầy ý lằng lơ đâm dăng. Quận chúa ngắm chiếc giường thất bảo của mình. Phải, đây là giường của nàng! Nàng ghê tởm nghĩ đến người chồng mà nàng phải chung chăn chung gối. Nàng rung mình, có cảm tưởng như đứng trước một nơi xú uế.

Nàng cho đời mình thế là hết, không còn sinh thú gì nữa. Mỏi quá, đáng lẽ phải ngồi xuống giường, Quỳnh Hoa ngồi trên một chiếc cầm đơn. Các thị nữ xúm quanh lại, đứng hầu nàng, chờ lệnh. Quỳnh Hoa không nói không rằng, nàng nghĩ vẩn vơ, thèm muốn được như bấy thị nữ.

Hai vị đại thần sau khi trông nom cho Quận chúa yên sở rồi, cũng trở xuống dưới lầu. Họ ăn mặc đại trào phục và ngồi trang nghiêm như trong chốn miếu đường. Quỳnh Hoa cũng thấy yên tâm, vì có sự che chở của hai vị cổ lão.

Nàng giật mình nghĩ đến Bảo Kim. Chàng đã báo tin sẽ cùng anh em đến cứu nàng, ngay đêm hôm cưới. Khi tiếp được tin ấy, nàng rụng rời, sai ngay Ái Thi, Ái Nhạc chạy đi đưa thư cho Bảo Kim, can ngăn chàng. Thư tuy đã đi, nhưng nàng vẫn lo sợ...

Thấy Ái Thi và Ái Nhạc đứng đấy, vẻ mặt buồn tênh, nàng sẽ ra hiệu cho chúng lại gần và hỏi:

- Hai con đưa thư ban sáng cho ai?

- Thừa Quận chúa, Ái Thi đáp, chúng con đã trao thư cho công tử Bảo Kim, theo lời Quận chúa dặn.

Nàng thở dài, nghĩ thầm:

- Thân ta là thân bỏ đi, sống đã vô duyên, chết cũng không có điều chi oán hận. Đời thiếu ta được, nhưng không thể thiếu Bảo Kim và các bạn chàng.

Lo cho Bảo Kim, nàng quên hết cả duyên số hẩm hiu. Đêm đã khuya, gió tháng Chín thổi lạnh, đánh bật một chiếc rèm rơi xuống ngay chân Quận chúa. Quỳnh Hoa nhìn qua chấn song, bỗng tái mặt đi và nhắm nghiền mắt lại.

Cách lầu Quận chúa độ hai mươi thước có một nhà bát giác, không xây tường, rất rộng. Trong nhà chằng đèn kết hoa sáng trưng như ban ngày. Cậu Tròi đang ngồi ăn uống với lũ gia nhân. Tiệc đã đặt từ lâu, rượu đã cạn từng vò, mà chưa có vẻ gì tỏ rằng họ sắp thôi. Đồ ăn vẫn tiếp tục đem lên, các mỹ nữ vẫn chuyên nhau rót rượu. Trong tiệc có đến một trăm người ăn. Cậu Tròi, bảu gấm, mũ hoa, ngồi ghế chủ, bên một thiếu phụ vẻ dâm ô. Lân đã say mềm, mắt híp lại, cười ha hả, nói líu không thành câu, chợt kéo thiếu phụ lại, ả cố gắng giằng ra, bàn ghế đổ tung, bát đĩa vỡ loảng xoảng. Một tiếng lụ xé soạt soạt, ả thiếu phụ đã hờ một bên vai tròn trặn và một góc ngực nõn nà. Đèn nền bỗng tắt tối om. Người ta chỉ còn thấy những bóng vật lộn trong nhà bát giác...

Trống thành đã điểm canh ba. Chợt có tiếng quát tháo của Cậu Tròi và những tiếng chửi rủa thô tục. Sau cuộc say sưa, Lân sực tỉnh dậy, như có ý hối hận về những cử chỉ vừa qua, nghĩ thầm:

- Chết chưa, Quỳnh Hoa mà trông thấy, ta còn thể thống gì nữa!

Ả thiếu phụ, trong lúc mơ màng, ôm lấy chân Cậu Tròi. Lân tức giận nghiêng răng, rút con dao găm sáng loáng trong bọc ra, đâm thẳng xuống ngực thiếu phụ. ả chỉ kịp kêu:

- Tròi ơi! Chết tôi rồi!

Đặng Lân rút dao ra, đâm luôn mười mấy nhát, đá cái thây sang một bên, rồi quát như con quỷ sứ:

- Bùi Đãng!

Tên vô lại sực tỉnh dậy. Y biết là có biến, vì sau cuộc vui vầy của chủ, không bao giờ là không có án mạng. Y đẩy người con gái nằm bên cạnh, vùng đứng lên thưa:

- Thừa cậu, cậu truyền gì?

- Thấp đèn lên mau!

Mọi người đã tỉnh, đèn vừa thấp lên, ai nấy đều rụng rời thấy ả thiếu phụ nằm lổa lổ trên vũng máu, mà Cậu Tròi cũng be bét những máu, trông dữ dội như một hung thần. Đặng Lân thét:

- Bây giờ là bao giờ?

Bùi Đãng thưa:

- Thừa cậu, bây giờ là vào nửa đêm, vừa mới trống canh ba.

- Chúng bay là một lũ ăn hại! Ai cho chúng bay bắt chước tao, những thằng kia?

Lân quay lại, rút con dao ở cây ả thiếu phụ. Cả bọn đứng lên, chạy toán loạn. Nhưng người đông, chen nhau lục đục không ra được, Lân cứ việc đâm lầy đâm dề, bất kỳ một người nào, không mấy người không bị thương. Cả bọn đã chạy hết, duy còn một người con gái ngây thơ díu cẳng vấp phải cái cột ngã lẩn ra. Cậu Trờì đuổi kịp cười ha hả:

- Mày chạy đi đằng trời, đồ thất tiết!

Người con gái van lạy một cách thất vọng:

- Xin lạy cậu, cậu tha cho em...

- Tha cho mày để mày đi đánh đĩ? Không giết mày để làm gì?

Người con gái ứa nước mắt, nói:

- Em không có tội gì, cậu tha cho em... Bố mẹ em...

Con dao đã cắm phập vào giữa bụng... Mặt hoa nhăn nhó, người con gái ôm bụng:

- Trờì ơi! Trờì ơi! Cậu tha cho em.

Đặng Lân rút dao ra, cười một cái cười ma quỷ, say sưa trong tội ác, lại đâm lia lia nạn nhân cho đến khi không còn thấy cử động nữa bấy giờ mới thôi.

Giữa lúc ấy, thì trên lầu, Quận chúa thốt lên một tiếng kêu thất thanh. Lân quăng dao đứng dậy nhìn lên phía trên lầu. Lại một tiếng rú vừa ai oán vừa thất vọng. Lân ngấm đến mình, thấy quần áo đỏ ngầu những máu, tay chân cũng vậy. Vội lấy tay vuốt mồ hôi mặt, và mặt như sơn đỏ, trông càng kinh tởm. Con người truy lạc ấy bỗng khao khát một chút tình êm ái hơn.

Lân quay vào trong nhà, kéo ghế ngồi, nhưng vẫn đắm đắm nhìn lên lầu Quận chúa. Hình ảnh dịu dàng của người thiếu nữ quý phái phảng phất trước mặt con dâm quỷ, nhẹ nhàng như áng hương thơm. Đột nhiên Lân chán ghét tất cả những thú vui xác thịt, tất cả những con gái đã qua tay.

Lân gật gù:

- Quỳnh Hoa đã là vợ ta, không lý gì vợ chồng lại cách biệt nhau, bông hoa đã kẻ đến tận tay, ai lại bỏ không hái? Con người lịch sự nhất kinh thành, cao quý nhất nước, nay thuộc về ta, bỏ không cũng uống, mà chờ là khờ.

Lòng phơi phới, Lân tưởng tượng phút ái ân bên cạnh người khuê các kia: Một bậc tuyệt sắc giai nhân chắc phải có hương vị đặc biệt hơn tất cả những kẻ tầm thường. Lân đứng dậy quả quyết:

- Mệnh lệnh của Chúa thật là vô lý. Sao ta lại nhắm mắt theo? Có gì đã có chị ta che chở. Mà khi sự đã rồi, Chúa có hỏi, chả lẽ lại đem làm tội con rồ.

Nghĩ đến đây, Lân gọi lớn:

- Bùi Đăng! Bùi Đăng! Lên mau, cậu hỏi.

Nghe giọng nói, Bùi Đăng biết con diên của chủ đã dụ, y chạy lên thưa:

- Thưa cậu, cậu truyền gì?

Thấy chủ nhìn lên lầu Quận chúa, Bùi Đăng đoán được ý nói ngay:

- Thưa cậu, cậu nên đi tắm rửa. Đêm thanh cảnh vắng, đây là lúc cậu nên lên lầu nói chuyện với Quận chúa. Cậu đánh chén quá say, quên cả lễ hợp cần, cậu thực là một ông tân lang kỳ quặc!

Lân nói:

- Mày đun nước thơm mau, để ta tắm rồi lên lầu gặp mặt vợ ta.

Bùi Đăng dạ dạ luôn miệng. Một lúc sau, Lân tắm rửa sạch sẽ, mũ áo chỉnh tề, soi gương lấy làm tự đắc lắm. Quay hỏi Bùi Đăng:

- Ta có xứng là rể của chúa Tĩnh Đô không?

Bùi Đăng lạy phục trước mặt Đăng Lân và thưa:

- Cậu không xứng thì còn ai xứng nữa? Chúa thực đã kén chọn được một vị giai tề. Và Quận chúa được một đức ông chồng như cậu, thực là tốt duyên. Nghĩa là con, đây tớ trong nhà, quen mồm gọi là cậu, chứ người ngoài thì một là bẩm Quận mã, hai là hô Thiên tuế, con rể Chúa có phải chuyện tầm thường?

Lân cười:

- Quận mã mà cũng được người ta hô Thiên tuế à? Tưởng chỉ có Thế tử?

- Quận mã thì khác gì Thế tử? Cậu bây giờ phải đặt ra lễ nghi trong phủ, bắt buộc mọi người phải bẩm là Quận mã, phải hô là Thiên tuế. Ra đường cũng vậy, ai không tuân theo, chém đầu hiệu lệnh. Việc ấy cậu mà giao cho con, con xin làm đầu vào đây.

- Ta không giao cho mày, thì còn ai giúp được việc ấy.

- Con còn có ý cho treo ngoài chính môn một cái biển vàng đề ba chữ “Quận mã phủ” bắt ai đi bộ qua cũng phải cúi đầu chào, ai đi ngựa cũng phải xuống, như thế mới trọng thể, mới uy nghi, mới xứng với địa vị cậu.

- Phải đấy, việc ấy ta nhờ mày. Mày không nói, ta cũng không nghĩ ra.

- Lại còn việc này nữa...

- Việc gì?

- Cậu cũng nên bắt chước thói các vương hầu, tuyển nhiều mỹ nữ, đặt ra buồng này, buồng nọ, vừa để thêm sang, vừa để tận hưởng đời trai trẻ. Trong nhà mới có hơn 50 người, toàn là những kẻ tầm thường, nay cậu nên cho người đi bắt năm chục nữa, rồi tùy sắc, tùy tài, chia ra từng hạng: hạng vũ nữ, thị nữ, vân vân... Cậu nghĩ có nên không?

- Nên lắm, mà có thể mới đủ. Việc ấy ta giao cho mày.

- Con xin giúp cậu. Nhưng cậu cũng nên lên lầu đi, gần sáng rồi còn gì. Nói chuyện, thì còn bao nhiêu điều đáng nói.

- Vậy ta lên với Quận chúa đây. Thế lỡ hai thằng già sinh sự thì làm thế nào?

- Thì đánh cho một mẻ, đã làm gì được. Hai cái lão ấy, con trông chừng mất lắm. Thực chưa có đám cưới nào lạ lùng và vô lý như đám cưới cậu. Cho quan đi kèm con gái thì đừng cho cưới còn

hon.

Lân cười vui vẻ, bước sang lầu.

Lương Ngự sử và Khê Trung hầu bảy giờ vẫn thức. Hai vị lão thần đã được mục kích cảnh đâm ô và cuộc tàn sát dã man. Lương Ngự sử nói:

- Tôi đã nghe thấy người ta nói nhiều về sự bạc ác và thói kiêu sa dâm dật của nó, không ngờ những lời truyền chưa thấm vào đâu với sự thực. Nếu thế thì ra nó lộng hành quá.

Khê Trung hầu nói:

- Tôi cũng không tưởng đến thế. Mà đây là giữa hôm cưới, những hôm khác nó còn hoành hành đến đâu? Nó giam không biết bao nhiêu đàn bà, con gái!

- Cụ không xem đây ư? Trong kinh thành, bao nhiêu người mất vợ, mất con, có ai dám nói gì? Ở vùng quê mới khổ nữa: cứ mong manh đâu có con gái hay đàn bà đẹp là nó mang lũ vô lại tới tận nơi, bắt hiếp đem đi, ai chống cự, đánh chết ngay lập tức, chẳng ai dám hỏi tội cả.

Khê Trung hầu thở dài:

- Chi thương hại Quận chúa! Tránh sao khỏi sự dập liêu vùi hoa?

- Cụ tính thế nào?

- Chắc nó còn nể Chúa thượng, nên không dám vào đây. Con quý dâm dục và tàn bạo ấy cứ nghe thấy đàn bà là lặn vào, huống chi đã là vợ nó.

- Việc này không thể để yên được. Tôi tính ta phải làm cho ra nhẽ. Tôi là đài quan, lại càng không thể bỏ qua được. Phải tâu cho Chúa thượng biết. Vậy thì ngay bây giờ tôi thảo biểu tâu lên Chúa thượng, nói rõ tình hình trong phủ Đặng Lân. Cứ để thế này thì hại dân, hại nước, thương luân bại lý, không mấy lúc mà loạn. Cụ tính sao?

Khê Trung hầu trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Cụ dạy phải lắm. Chi e Chúa thượng không xét. Chúa thượng bây giờ nhu nhược quá lắm, tôi ở gần nên biết rõ. Chúa thượng không quyết định được điều gì. Tuyên phi muốn thế nào là Chúa theo thế ấy. Bao nhiêu đơn kiện Đặng Lân đến tay Chúa, Chúa lại cho Tuyên phi xem. Một giọt nước mắt của Tuyên phi cũng đủ xóa hết tội Đặng Lân. Kêu Chúa thì kêu, nhưng chưa chắc đã thành.

- Không thành, tôi cũng thượng biểu. Những sự chương tãi gai mắt này phải để Chúa biết. Có thế mới cứu được Quận chúa. Tôi nhất định không để cho Quận chúa sa vào tay quân cường bạo...

Bỗng hai vị đại thần thấy Đặng Lân đi lại. Khê Trung hầu nói:

- Nó lại chẳng?

- Chắc hẳn rồi. Nó giờ mặt như bởn.

- Tôi nhất định không cho lên.

- Chúa giao cho mình việc giữ Quận chúa, dù phải chết tôi cũng không phụ lời ủy thác.

- Đó là phận sự chúng mình. Huống chi tôi hầu hạ Quận chúa từ nhỏ, tình nghĩa rất nhiều.

Chúa thượng lại ân cần giao phó cho tôi công việc trông nom Quận chúa, trách nhiệm của tôi còn trọng đại hơn trách nhiệm quan Ngự sử nhiều lắm.

Khê Trung hầu nói vừa dứt lời thì Đặng Lân cũng vừa tới gõ cửa.

Lương Ngự sử thét:

- Ai?

Tiếng thét đồng dặc, đánh thép khiến Đặng Lân hơi chột dạ. Trước lầu trong phủ mình mà Cậu Trời tưởng như đứng trước chốn tôn nghiêm. Lân đáp có vẻ lễ phép:

- Tôi Quốc cửu, tôi Quận mã đây mà.

Khê Trung hầu nói:

- Xin kính chào Quận mã. Chẳng hay Quận mã nửa đêm truyền việc gì?

- Ta muốn vào thăm Quận chúa.

- Việc đó thì chúng tôi không thể nào tuân lệnh Quận mã được.

- Sao lại không thể?

- Quận mã đã quên rồi sao? Lệnh Chúa thượng rõ ràng, chính Chúa thượng đã nói rõ cho Quận mã biết. Vì Quận chúa còn trẻ dại và sức yếu, nên lễ động phòng hoa chúc phải hoãn đến hai năm nữa. Lệnh Chúa đã ban, đạo thần tử chỉ có vâng theo.

- Ta có muốn náo phòng đâu. Ta chỉ muốn nói chuyện với vợ ta.

Lương Ngự sử nói:

- Chúa thượng đã dạy: dù chỉ muốn nói chuyện với Quận chúa, Quận mã cũng không được vào.

- Hai cụ là bậc đại thần tất phải biết cho ta. Có lý nào cưới vợ lại để đó. Vợ chồng như sao hôm, sao mai. Nói chuyện với nhau thì có chi là hại. Từ thượng cổ đến giờ, ta chưa thấy có đám cưới nào lại lậ lòng như thế!

- Đó là lệnh Chúa thượng.

- Chúa thượng có bảo, ta cũng cứ ừ cho xong việc, chứ đương tuổi thanh xuân hơ hớ như ta, có lẽ nào ta lại chịu điều ràng buộc ấy. Chúa thượng tưởng rằng ta sẽ làm tội tình Quận chúa sao? Quận chúa ở với Chúa thượng thế nào thì về với ta cũng thế. Ta nói đã nhiều, hai cụ cho ta vào...

- Không thể được! Chúa thượng đã giao cho chúng tôi trọng trách bảo vệ Quận chúa. Ai phạm vào chúng tôi tức là phạm vào Chúa thượng.

Lời nói rần rỏi của Lương Ngự sử khiến Đặng Lân chột dạ. Quay gót, định trở ra, nhưng cho thế là một cái nhục, Lân lại đến gõ cửa.

Lương Ngự sử quát:

- Quận mã muốn làm loạn phép nước hay sao?

- Ta không sợ, mở cửa mau.

- Không khi nào mở cả. Quận mã nên trở về phòng riêng yên nghỉ.

- À, hai thằng già dám bướng với tao. Mở cửa mau không chúng bay chết! Quân không biết nhục, đi hầu vấy một người con gái, còn huênh hoang già hòng nổi gì?

- Đặng Lân! Đừng nói hỗn. Nên nhớ ta thay mặt Chúa thượng tới đây, phải nể mặt ta mới được.

- Thằng già vô lễ. Mày dám gọi tên tao, mày không biết trên đầu mày có ai nữa sao?

- Có Chúa thượng.

- Và có Quận mã.

- Quận mã? Hay là một tên giặc dữ?

Lân gầm lên, nghiêng răng ken két, lộ hết cả vẻ nham hiểm hung tàn. Khê Trung hầu thấy Lương Ngự sử quá nóng nói dịu, tuy hầu cũng đang thâm gan tím ruột:

- Quận mã không nên nóng nảy. Mọi việc đều do Chúa thượng chủ trương. Lương Ngự sử và tôi vâng lệnh Chúa thượng đi bảo hộ Quận chúa, chúng tôi là phận thần tử chỉ biết tuân theo thánh chỉ. Và lại, trước khi nghênh hôn, Quận mã không chịu cái khoản này, thì làm gì chúng tôi phải vất vả tới đây? Quận mã còn nói gì nữa?

- Mày kể dài dòng cho tao thêm điên tiết. Chúa thượng bắt ép tao theo chứ tao ngu xuẩn gì mà chịu cái khoản vô nghĩa lý ấy. Tao muốn cưới Quận chúa ngay nên vờ ưng thuận, một lời hứa thì làm gì? Nay Quận chúa đã ở trong tay tao, tao bảo thế nào Quận chúa phải nghe như thế. Chúng bay cũng vậy. Ở trong phủ này không có Chúa thượng nào cả, chỉ có chúa Đặng Lân.

- Quận mã nói lắm cũng vô ích. Chúng tôi chỉ biết có lệnh Chúa thượng. Trừ phi Quận mã nói với Chúa thượng bãi cái lệ này đi thì chúng tôi mới để Quận mã vào.

Lân cười nhạt:

- Tên hoạn quan này, mày muốn chết phải không? Cả hai đứa nghe tao bảo: một là chúng bay mở cửa, tao sẽ tha chết cho; hai là chúng bay khăng khăng cố chấp, tao sẽ cho quân phá cửa vào, khi ấy tao sẽ mổ bụng moi gan chúng bay. Đừng có lấy nê Chúa thượng mà làm giả. Đừng có trêu vào Cật Trời. Tao muốn tử tế với chúng bay, không muốn thẳng tay, hôm nay là ngày vui vẻ. Vậy cho chúng bay chọn lấy một đường. Sống hay chết là tùy ở chúng bay cả. Tao nói thế là rõ ràng rồi. Chúng bay mở hay không mở?

Hai vị lão thần đồng thanh đáp:

- Không mở. Quận mã muốn chết thì phá cửa.

- À, chúng bay lại thách tao phải không? Thế thì chúng bay chết. Bay đâu!

Có tiếng dạ chung quanh, nhâu nhâu như chó sủa. Đặng Lân truyền:

- Phá cửa lâu cho cật.

Tiếng dạ râm ran nghe rộn cả người. Chừng năm mươi đứa vô lại đổ tới, kẻ dao người thước, thế rất dữ dội. Bùi Đăng hỏi:

- Thừa cậu, phá?

- Tao đã bảo thế nào? Phá mau!

Tiếp theo là tiếng phá cửa ầm ầm. Trên lầu rung chuyển. Trời đã lờ mờ sáng. Quận chúa duy còn giữ Ái Thi và Ái Nhạc. Nàng sai Ái Thi xuống gọi hai vị đại thần. Lương Ngự sử và Khê Trung hầu lật đặt lên. Quận chúa nói:

- Việc đến thế này, xin hai cụ lớn mở cửa cho họ vào, kéo đi lụy đến hai cụ lớn. Tôi là phận gái, dù có mệnh hệ nào, quốc gia cũng không thiệt hại. Nhưng hai cụ lớn là rường cột của triều đình, nếu có làm sao thì phụ vương lại thiếu tay phù tá. Thân tôi là thân bỏ đi rồi, hai cụ lớn đừng bận khoăn cho tôi nữa. Mở cửa cho họ vào.

Lương Ngự sử nói:

- Quận chúa bảo, chúng tôi đâu dám không nghe, chỉ nghĩ Chúa thượng đã giao phó cho việc bảo hộ Quận chúa, nay thấy biến lại bỏ chạy, không những chúng tôi hổ với tâm linh, mà còn lỗi đạo thần tử. Chúng tôi sống chết ở đây.

Khê Trung hầu cũng nói:

- Quận chúa đừng lo cho chúng tôi. Đây là lúc chúng tôi báo ân Chúa thượng. Xin Quận chúa cứ để mặc chúng tôi xử trí.

Hai vị đại thần vừa xuống thì cửa lầu vừa đổ, lũ vô lại ùa vào.

Lân đi trước, cười đắc sách:

- Tao đã bảo mà, hai thằng già đại thì chết.

Khê Trung hầu hét:

- Đây là nơi Quận chúa ngự. Chúng bay kéo ra ngay. Chúa thượng không dung những quân phiến loạn.

Một trận cười khinh bỉ đáp lại lời nói của Khê Trung hầu. Đặng Lân chỉ vào mặt hai vị đại thần, nói một cách ngạo nghễ:

- Chúng bay đã biết uy Cậu Trời chưa? Nay chúng bay đã ở trong tay tao, quỳ xuống chịu tội thì cũng được tha cái chết.

Lương Ngự sử quát:

- Bước ngay quân vô lại. Ta đường đường một chân khoa bảng, một vị đại thần, trừ Chúa thượng, ai bắt ta quỳ được?

- Tao bắt được. Mà có quỳ không?

- Ra ngay, vào đây là mua lấy cái chết.

- Mà nỏ mồm, cậu có Chúa thượng, mà xác láo với tao sao? Bay đâu, trói cổ nó lại.

Khê Trung hầu nói:

- Quận mã không được làm càn. Trói vị đại thần, tội không phải nhỏ.

- Tên hoạn quan kia, tao trối cả mày, xem Chúa thượng có nói gì không. Bay đâu, trối cổ hai thằng già cho chúng bớt thối ngang ngạnh.

Lân nói xong, sấn sổ lên lầu. Lương Ngự sử cản lại, sẵn tay cầm chiếc hốt, giáng mạnh vào mặt Lân. Tránh không kịp, bị hốt đánh vào trán, Lân gằm lên, nghiêng răng nói:

- Thế thì mày phải chết. Bay đâu, đánh như tử thằng giặc già này cho tao.

Chúng xông vào. Lương Ngự sử vốn có sức khỏe, tả xông hữu đột chống cự rất hăng hái. Khê Trung hầu định ra giúp bạn, lại sợ để ngỗ lổi lên lầu. Đang lúng túng thì Lân sấn lại. Hầu nói:

- Quận mã không được lên.

Lân điên tiết hỏi:

- Mày điên sao? Đã đến nước này còn bướng hão.

Khê Trung hầu bỗng rú lên một tiếng. Một tên vô lại bỏ một tay thước trúng đầu Lương Ngự sử khiến cho vị đại quan ngã xuống chỉ kêu được một tiếng:

- Chúa thượng!...

Lũ đầu trâu mặt ngựa xúm vào, dấn vị đại thần túi bụi, không tiếc tay. Khê Trung hầu giọt lệ rờn rờn, nói một mình:

- Chúa thượng ơi! Hạ thần cũng xin theo gương quan Ngự sử để đáp ân Chúa thượng.

Đặng Lân hát hàm hỏi:

- Còn thằng hoạn quan này, đã biết đời chưa?

Khê Trung hầu nghiêng răng nói:

- Tội ác chúng bay tày trời, tao vui lòng chết, nhưng chết để báo oán chúng bay, để trả thù cho bạn ta. Chúa thượng ơi! Thần xin vĩnh biệt!

Hầu thu hết sức già, thoi một quả đấm rất mạnh vào mặt Đặng Lân. Lân tránh được, và nhanh chân, đá một cái vào giữa bụng viên thái giám. Khê Trung hầu ôm bụng, ngồi sụp xuống. Cậu Tròi tức giận, vụt tới tấp vào đầu, vào vai Khê Trung hầu và nói:

- Mày muốn chết thì cho mày chết.

Quận chúa đã mấy lần định xuống lầu. Nàng chắc rằng Đặng Lân và bọn vô lại nể nàng hơn. Nhưng nàng không có đủ can đảm, và Ái Thi, Ái Nhạc cứ giữ chặt lấy nàng, không cho nàng đi một bước. Sự dâm dặt và thái độ hung ngược của Đặng Lân làm cho nàng ghê tởm và lo cho chính nàng. Nàng xót xa nghĩ:

- Đó là chồng thiếp đấy ư? Tròi hơi tròi!

Ái Nhạc bỗng níu lấy áo Quỳnh Hoa:

- Chúng nó đánh quan Ngự sử vỡ óc chết rồi! Quận chúa ơi! Khê Trung hầu cũng chết mất!

Quận chúa bùng mặt òa lên khóc. Hai con Ái Thi, Ái Nhạc thương chủ và lo sợ cũng ôm lấy Quận chúa khóc. Rèm gấm rung rinh, ba người cùng hét lên. Đặng Lân cười khanh khách, rùng

ron như tiếng cười yêu ma:

- Quận chúa đâu, ra đây cùng tôi nói chuyện.

Thấy Quỳnh Hoa không nói gì, Lân bước lại. Ba người thiếu nữ lại rú lên, như đứng trước một hiện tượng hãi hùng. Họ cúi mặt vào nhau không dám nhìn ra phía rèm gấm. Lân đã tới gần. Họ đẩy nhau chạy mỗi người một ngã. Lân đuổi theo Quận chúa:

- Quận chúa! Quỳnh Hoa em! Em không phải sợ.

Quỳnh Hoa đã rú cả chân lại. Lân đã nắm được dây lưng nàng. Quận chúa không còn hồn vía nào nữa, nàng hét lên một tiếng, ngã gục xuống bất tỉnh nhân sự. Lân ôm nàng vào trong bọc, ngấm khuôn mặt ngây thơ và miệng hoa kiều diễm. Tay cục mịch đưa lên sờ trớn đôi má nhung. Cả cái thú tính trong người con sắc quỷ nổi dậy, Cậu Trờ ghì chặt cái thân hình dài các, say sưa với hương thơm của son phấn, và vẻ dịu dàng của sắc đẹp. Mắt thèm thuồng như mắt đũa trè trước một chồng quả ngọt. Lân nắm bàn tay nhỏ nhắn và trắng muốt, rồi cúi xuống hôn vào má nàng.

Ái Thi và Ái Nhạc ghé tởm cùng kêu lên một tiếng thét let:

- Trờ!

Tiếng kêu ấy và hơi nặng mùi của Đặng Lân làm cho Quỳnh Hoa choàng tỉnh dậy. Nàng kinh hãi, cố cựa cho thoát hai cánh tay sắt, mặt thì cố quay đi để khỏi chịu những cái hôn ô uế. Thấy sức mình yếu quá, vừa ghé vừa tủi, nàng bỗng oà lên khóc và gọi:

- Phụ vương ơi! Phụ vương ơi!

Lân lại càng giữ chặt lấy Quận chúa, nói một cách thô bi:

- Ái nương! Ái nương hãy tỉnh! Bấy lâu nay tôi thầm mong trộm nhớ ái nương, nay mới được thỏa lòng ao ước. Ái nương không sợ, phụ vương yêu ái nương bao nhiêu, tôi cũng yêu ái nương bấy nhiêu. Ái nương yên tâm, ta cùng nhau ân ái.

Bị ghì chặt quá, Quận chúa cau mặt se sẽ nói:

- Ông bỏ tôi ra, tôi không chịu được, chết mất!

Lân cười ngất và nói:

- Ô hay! Ái nương lạ lùng thực. Sao lại gọi tôi là ông? Tôi là chồng ái nương, tôi là con rể Chúa thượng. Ái nương phải gọi tôi là Quận mã chứ.

Quận chúa van lơn:

- Ông bỏ tôi ra đã, bỏ tôi ra.

Ái Thi và Ái Nhạc trước tình cảnh ấy không cảm lòng được, chạy lại run run thưa:

- Phò mã nên nói tay. Quận chúa vốc yếu, sợ không chịu nổi, thì khôn đấy.

Lân nhìn hai đứa thị tỳ, tùm tùm cười:

- Đứa ở nhà chúa, thảo nào cũng xinh tươi cả. Đám cưới của ta thật là nhất cử lưỡng tiện. Hai em đến cả đây cho vui.

Hai đứa thị tỳ thất kinh đồng thanh nói:

- Sao Quận mã lại ăn nói thế?

Quận chúa ghê tởm vì lời nói sòng sạo của Đặng Lân. Nàng nghĩ: “Sao trời lại sinh ra được những giống vô lại ấy?” Nàng hết sức căm, chỉ mong thoát ra là chạy đến cửa sổ nhảy xuống dưới lầu cho rồi kiếp. Nước mắt long lanh trên má. Lân lấy bàn tay chùi nước mắt cho nàng. Quận chúa ấy cái bàn tay phàm phu và giết người ấy ra, rồi nói một cách giận giữ:

- Bỏ ra, bỏ ra, bỏ tôi ra! Trời ơi là trời!

Nàng vùng vẫy. Lân phải bỏ tay ra. Quận chúa đứng dậy xăm xăm chạy ra cửa sổ, định lao mình xuống sân gạch dưới chân lầu. Nàng bỗng trở mắt, lùi lại, tay phải vịn vào bao lon, lão đảo không sao đứng vững. Ở dưới sân, một tiếng kêu vọng lên:

- Quỳnh Hoa! Quận chúa!

Nàng cũng kêu lên một tiếng vừa vui mừng vừa kinh hãi:

- Bảo Kim!

Lân đã tới cửa sổ, cũng trở mắt ra nhìn một cảnh tượng lạ lùng. Bảy anh em Bảo Kim và Dương Tuấn Nghiệp bị trói giắt khuỷu tay ra đằng sau, do bọn Hồ Trọng Vũ dẫn tới chân lầu. Thấy Đặng Lân, Hồ Trọng Vũ thưa:

- Thưa cậu, tám tên này định làm điều chi ám muội. Sáu đứa lọt vào trong phủ, hai đứa ở ngoài, lảng vảng quanh lầu Quận chúa. Sáu đứa ở trong chúng con bắt được từ tang tảng sáng, hai đứa ở ngoài, chúng con vất vả mới đuổi kịp và vừa giải về đây, đợi cậu phát lạc.

Lân đẩy Quận chúa ra bên cạnh, nhô đầu qua cửa sổ. Vũ lại tiếp:

- Thưa cậu, chúng giắt cả dao, cả thùng, cả cưa. Không thiếu gì!

- Được lắm, chúng bay còn nhớ những đứa này không?

- Thưa cậu, có. Thăng Bảo Kim và một lũ đêm hội Long Trì.

- Phải rồi, thằng Bảo Kim là đầu sỏ. Ta chưa kịp hỏi tội chúng, chúng lại đến đây chịu tội. Hãy đánh cho chúng một trận bõ lê kéo cang đã. Chúng cả gan thực, nho sĩ chi mà lại làm nghề đào tường khoét vách. Bảo Kim, mày đến đây làm gì?

- Tao đến để giết mày, giết một đứa đại dâm đại ác.

- Muốn giết tao, mày ngu thực. Học để làm gì? Còn những tên kia?

- Chúng tao đến giết mày, trừ hại cho nhân dân.

- Chúng bay giỏi! Chúng bay muốn chết thì được chết. Khi xưa tao đánh chết người không tội, huống chi ngày nay. Giết hết lũ hủ nho cho sạch mắt. Dem chày sắt ra nện vỡ đầu gối chúng cho tao!

Quận chúa đứng sau Đặng Lân, nhìn ra, hai hàng lệ rờn rờn. Cốt cách thanh kỳ của Bảo Kim và các bạn chàng tương phản một cách rõ rệt với dáng dấp thô bạo của thầy trò Đặng Lân. Đỗ Tuấn Giao còn tươi cười nói chuyện với các bạn, ung dung rõ ra người đại trượng phu uy vũ bất năng khuất. Nàng lấy làm phiền rằng những trang phong lưu mặc khách kia chỉ vì nàng mà mang lụy.

Nàng ghê sợ cho đời họ, và đột nhiên lòng yêu Bảo Kim mà bấy lâu nàng vẫn cố nén nay bỗng dậy lên, bội phần mãnh liệt...

Nàng giật mình nghe Đặng Lân truyền lấy chày sắt tra khảo bọn Bảo Kim. Nàng luống cuống thốt kêu:

- Trời ơi! Chày sắt nện còn chi là đầu gối người ta nữa. Quận mã ơi! Đừng giở trò ấy ra, em xin Quận mã.

Lân khoan khoái được nghe Quận chúa gọi mình là Quận mã, lời nói êm như ru, trong như ngọc rót bên tai, bèn cầm lấy tay Quận chúa, nàng để nguyên cho cầm. Đặng Lân nhìn nàng và hỏi:

- Tôi nghe ái nường là người yêu văn tự vì thế hay xướng họa với bọn Bảo Kim, chắc hẳn cũng có ít nhiều tình ý.

- Sao Quận mã lại có sự nghi ngờ ấy?

Lân liếc mắt:

- Biết đâu đấy! Biết đâu tôi không bị người tranh trước!

Lòng Quỳnh Hoa sôi lên, cả cái phẩm cách thanh cao của nàng lấy làm chướng vì những lời nói dè tiện ấy. Trông nàng lúc ấy có một cái gì oai nghi nhưng kiêu mị lạ lùng. Lân vòng tay ôm lấy thân nàng ngọc. Nàng nói:

- Trong ngày cưới, Quận mã đã giết hai vị đại thần, không phải là một tường triệu. Xin Quận mã đừng bày trò tra khảo ra nữa, em xin Quận mã.

Lân ngây ngất vì sắc đẹp Quỳnh Hoa, quay lại bảo Bùi Đăng:

- Thôi, tha hình phạt cho chúng nó, dẫn chúng nó xuống nhà giam. Hôm nay là ngày vui của cậu và Quận chúa. Mai kia hỏi tội chúng cũng vừa.

Lân dìu Quận chúa vào trong lầu; nàng bần rần cả người, mặt xanh nhợt đi. Khi Cậu Trừu đặt Quỳnh Hoa lên giường thất bảo, thì nàng mê man bất tỉnh, mặc thân cho kẻ giày vò.

Trong khi ấy, Bảo Kim bị Bùi Đăng dẫn xuống nhà giam. Trông lên lầu, chàng bỗng choáng váng đầu óc. Tim như bị muôn phát kim đâm, chàng nói một mình: "Thà ta đừng biết nàng cho xong. Quận chúa, Quận chúa! Thôi thế là hết!" Các bạn Bảo Kim cùng lặng thinh, như để chia sẻ cùng chàng nỗi trầm thống...

VI

Khi Nguyễn Mai đến nhậm chức Hộ thành binh mã sứ, chàng lấy làm lạ rằng công việc không có một chút gì là tổ chức cả. Binh lính thì uể oải, ngựa thì gầy yếu, việc tuần phòng thì sơ sài, công văn thì bẽ bộn. Hỏi các thư lại thì đôi đáp mơ hồ, ần hứ, không rõ rệt một điều gì.

Hôm trước chàng đem gia quyến lai kinh - mẹ chàng không theo đi, vì muốn tránh nơi phồn hoa đô hội - thì hôm sau chàng ra công đường làm việc. Tuổi quá trẻ trung của quan Hộ thành đối với một chức vụ rất hệ trọng làm cho bọn ti thuộc kinh ngạc. Nguyễn Mai thức suốt đêm, xem hết những công văn, đơn từ giấy má, trong số đó có hàng 30 lá đơn khiếu nại Đặng Lân vì tội hãm hiếp và giết người lấy của. Chàng thảo tập sớ rất dày, đề nghị một chương trình cải cách tuần phòng rất chu đáo và xin nghiêm trị tất cả mọi người trái phép, bất luận hoàng thân quốc thích. Chương trình cải cách được Chúa duyệt y, nhưng những đơn kiện Đặng Lân không thấy trả về.

Chàng biết đó chỉ là sự tất nhiên, nên không lấy gì làm phật ý. Chàng đem hết cả tài lực, nhiệt thành, khôn khéo ra tổ chức lại công việc tuần sát trong kinh thành, chỉ có mấy hôm, kết quả đã rực rỡ. Kinh thành đã thấy thực hiện một nền trật tự mới mà dân thường khao khát, tên Nguyễn Mai đã được mọi người nói đến một cách kính phục.

Nhưng nổi canh cánh trong lòng Nguyễn Mai là việc Đặng Lân. Ngay khi tới kinh thành, tin Quỳnh Hoa bị Chúa ép gả cho Cậu Trời đã khiến chàng tức giận. Tức giận nhất là vì cuộc tình duyên ấy sẽ làm khó công việc tiêu trừ Đặng Lân mà chàng dự định. Một tầng khó nữa là bọn ti thuộc cứ nghe thấy nói Cậu Trời là sợ khiếp đảm đi. Nguyễn Mai một mặt nêu cao tinh thần vị nghĩa, một mặt dạy cho thuộc hạ những môn võ rất hóc hiểm. Lòng hào hiệp, trí quang minh, sự sẵn sàng, nhất là tài điều khiển đã đem lại cho quan Hộ thành trẻ tuổi những tay sai đắc lực tận tâm. Một hôm chàng triệu tập mọi người lại, hiệu dụ:

- Các ngươi cứ thẳng tay làm việc. Kẻ nào trái phép bất luận sang hèn cứ giải nộp. Tội vạ đâu đã có bản chức chịu. Trong khi thừa hành chức vụ các ngươi không bao giờ được do dự, hèn nhát. Nên nhớ rằng lúc nào các ngươi cũng được bản chức bên vực cho đến cùng. Bản chức thà chịu chết còn hơn để các ngươi mang vạ. Bản chức chỉ yêu cầu các ngươi có thể. Sau nữa bản chức khuyên các anh em không nên lộng hành, không được vô lễ, lúc nào cũng phải tươi cười nhã nhặn đối với mọi người. Bản chức mong rằng các ngươi sẽ hết sức giúp bản chức, và cố làm sao cho nha Hộ thành nêu được tấm gương đại nghĩa trong nhân gian.

Sau khi đã chỉnh đốn công việc được ít nhiều, chàng mới đến chơi Nguyễn Thị lang phu nhân và đề thăm Bảo Kim. Thấy bạn không có nhà và phu nhân rầu rầu, chàng hỏi thì phu nhân đáp:

- Kim xin phép đi chơi ba ngày, nay đã mười hôm chưa về. Mấy hôm nay bác nóng ruột quá, cháu đã biết đó: em đi đâu, thường đúng hẹn thì về, không bao giờ lại quá lâu như thế. Bác chỉ sợ có sự gì xảy ra thì bác đắc tội với bác trai nhiều lắm.

Nói xong phu nhân sụt sùi khóc. Mai khuyên giải phu nhân, lại hỏi:

- Thừa bác, chú Kim đi từ hôm nào?

- Chiều hôm mồng mười tháng Chín.

- Chính hôm cưới Quận chúa phải không, bác?

Phu nhân nghĩ ngợi một lúc rồi đáp:

- Có lẽ phải, à phải đấy. Hay là...

- Thưa bác, có lẽ nhân hôm tốt trời thì đi chơi ngoạn cảnh, mãi vui quên về đây thôi; chắc không có điều chi quản ngại. Thưa bác, bọn Trần Thành có nhà không? Bác hỏi chưa?

- Chúng đi cả chưa người nào về.

Mại thân mật:

- Thưa bác, bác không lấy vợ cho chú nó, hai lăm hai sáu tuổi rồi. Cũng vì thế mà chơi vui quên cả đường về. Hôm nào chú ấy về thì bác đánh cho một trận, rồi liệu tìm đám nào mà cưới vợ cho chú nó. Bác đã già rồi, cũng phải có người giúp đỡ việc nhà chứ.

- Bác có không nghĩ đến việc ấy đâu! Chỉ vì nó ương gàn, tiếng rằng ngần ấy tuổi đầu, mà đại dốt, có đâu được như cháu. Bác đã tìm cho bao nhiêu đám mà nó không ưng đám nào. Nó thì nó muốn cả trời, cháu ạ.

- Thưa bác, cháu lạ gì chú Kim. Chú ấy không khó tính đâu, bác ạ. Chắc vì chưa đứng sổ đây thôi.

- Cứ như cháu, cháu đoán nó đi đâu?

- Bác không lo, cả bọn đi chưa có ai về thì tức là họ còn mãi mê ở đâu đấy thôi, cháu xin đi tìm chú nó về cho bác.

- Nay cháu đã có địa vị. Chúa thượng lại nể, còn em thì lêu lổng chơi bời, bác thấy thẹn cho em.

- Thưa bác, cháu chỉ là một đứa vũ phu. Chú Kim học rộng tài cao thế nào cũng làm rạng vẻ tông. Chẳng mấy lúc đã Thị lang, Tham tụng.

Nguyễn Mại nói chuyện qua loa với phu nhân, liệu lời an ủi, rồi đứng dậy cáo lui. Chàng lên ngựa ra roi về nhà, ruột nóng như lửa đốt. Chàng lấy làm lo cho các bạn, vì mười phần, chàng đã đoán ra bảy, tám công chuyện. Chàng đã biết mối tình tha thiết của Bảo Kim đối với Quận chúa. Chắc sau một phút điên rồ, Bảo Kim đã định làm một thủ đoạn gì để cướp lại người yêu. Và một khi Bảo Kim đã định thì các bạn chàng tất không từ nguy hiểm lặn vào giúp sức. Nguyễn Mại đã rõ cái tình bằng hữu nồng nàn của bọn “Long thành thất kiệt”, mối tình khăng khít như keo và cao trọng như núi. Chàng tự trách:

- Tội ta không nhỏ, lai kinh bốn năm hôm mới đến thăm bạn. Bảo Kim làm sao thì ta mang hận suốt đời!

Chàng lại có ý trách Bảo Kim hấp tấp, không đợi chàng, đã vội đem cái sức văn nhược ra để mưu một công việc khó khăn, mua lấy sự thất bại!

Thấy chàng về, có vẻ tư lự, vợ chàng hỏi:

- Thầy nó có việc chi mà lo nghĩ?

Chàng đáp:

- Tôi có việc này vội, phải đi ngay. Chú Kim có lẽ nguy.

- Chú Kim làm sao?

- Mình không cần biết. Tôi phải đi ngay may ra mới kịp cứu chú ấy.

Chàng suy tính một lúc, rồi gọi hai tên lính tâm phúc nhất là Phạm Kính, Đặng Phan vào bảo:

- Hai anh vốn có tài võ nghệ, lại có đảm lược, ta muốn nhờ một việc...

Phạm Kính thưa:

- Bẩm quan lớn truyền gì?

- Tồi nay ta muốn vào phủ Đặng Lân thám xét tình hình trong phủ ấy, hai anh tính sao?

- Bẩm quan lớn, chúng con không sợ gì, nhưng thiết tưởng đây là nơi nghiêm cấm, từ trước đến nay chưa ai dám vào...

- Vậy thì chúng ta vào. Hai anh nên giắt cả đồ ám khí, tồi nay ta khởi hành. Nên nhớ thành Phú Xuân ta còn coi rẻ, huống chi là cái phủ con của thằng Đặng Lân.

- Chúng con xin theo quan lớn.

Tối hôm ấy, trời mưa tầm tã, ba cái bóng đen từ nha Hộ thành lặng lẽ tiến vào phủ Đặng Lân. Sau khi vượt hào, họ cùng trèo tường nhảy vào trong vườn: tường tuy cao và có cắm đầy những mảnh thủy tinh, nhưng Nguyễn Mai có thuật riêng nên họ trèo một cách dễ dàng. Vốn có đôi mắt tinh suốt và đã quen bóng tối, chàng đi trước dẫn đường cho hai tên lính. Chợt họ cùng núp cả sau một gốc cây. Có người đuổi theo nhau và tiếng con trai con gái. Tiếng con gái:

- Em xin bác, em lạy bác tha cho em.

Tiếng con trai:

- Chẳng bác với cháu, chẳng lạy với van gì! Bằng lòng hay không bằng lòng thì nói...

Người con trai như đã đuối kịp, vì có tiếng nói:

- Im ngay không tao đâm chết. Vào đây!

Nguyễn Mai đồ ngay đây là một cuộc trên bực trong dẫu luôn diễn trong phủ ô uế. Chàng theo riết họ, chúng tiến vào một ngôi nhà nhỏ. Lửa vừa bật, người con trai kêu rú lên một tiếng kinh hãi: ba người tráng sĩ bước vào. Một lưới kiếm sắc như nước kè ngay vào cổ y. Mai lạnh lùng hỏi:

- Mi là ai?

- Bẩm quan lớn, con là Đào Văn Kiên, tên kia đáp một cách sợ hãi và ngấp ngừng.

- Còn ả kia?

Người con gái thưa:

- Bẩm quan lớn, chúng con là con nhà lương thiện, bị bác này và mấy người nữa bắt vào trong phủ, xin quan lớn tha cho con được về.

Mai hỏi Kiên:

- Sao mi lại vô cớ bắt người lương thiện vào đây làm gì?

- Bẩm quan lớn, chúng con theo lệnh Quốc cữu, bắt những mỹ nữ để Quốc cữu dùng.

- Mi đã bắt cho Quốc cữu thì đem người ta đến đây làm gì?

Mại nhìn người con gái, quả là một người mặt hoa da phấn, trông có vẻ e lệ hơn là vẻ lẳng lơ. Đào Văn Kiên thấy trắng sứ hỏi vặn, ấp úng không sao đáp nên lời. Y định chạy trốn, nhưng Mại đã giữ lại, bàn tay sắt của chàng bóp chặt bàn tay y. Kiên nhắm mắt kêu đau, lạy lạy lạy để. Mại cười nhạt nói:

- Mi cậy thế cậu mi, ý quyền ức hiếp người ta. Ta nghe đồn mi là một trong ba tay sai đắc lực nhất của Đặng Lâm có phải không?

Đào Văn Kiên thất sắc, không hiểu làm sao trắng sứ lại biết tò tường như thế.

Mại tiếp:

- Đêm hội Long Trì, mi theo cậu mi đánh nhau với bọn học trò Quốc Tử Giám. Ta còn nhớ rõ mặt mi. Tội ác của mi nhiều lắm, nhưng ta cũng tha cho. Tha cho cả tội này.

Mại chỉ người con gái rồi lại tiếp:

- Cậu mi mà biết mi tự tiện thông gian với người kia chắc mi cũng không thoát chết. Nhưng ta làm ơn cho. Ta chỉ cần mi giúp cho một việc: mau chỉ cho ta nhà giam công tử Bảo Kim. Ta là quan Hộ thành bình mã sứ đây.

Đào Văn Kiên trở mắt kinh ngạc nhìn Nguyễn Mại, người mà chúng vừa sợ, vừa ghét. Biết là có việc với một tay lão luyện, Kiên nói:

- Bẩm quan lớn, xin quan lớn tha phúc cho con. Bảo Kim công tử, con quan cố Nguyễn Thị lang phải không?

- Phải.

- Chính hôm nay là phiên con đánh các cậu ấy.

- Bấy người phải không?

- Bẩm quan lớn tám.

- Đó là các bạn của ta. Mi dẫn ta đến, không những ta tha tội chết cho mi, mà còn thưởng công cho là đằng khác. Đi mau!

Sợ tiết lộ, chàng sai Đặng Phan trói người thiếu nữ lại, rồi ba thầy trò theo Đào Văn Kiên đi. Qua những nhà ngang dãy dọc, họ đến một căn nhà kiên cố, ẩn trong cây cối um tùm. Kiên lấy chiếc chìa khóa mở chiếc cổng kín. Một mùi hôi hám xông ra. Nhà chia ra hai phần ngăn nhau bởi một hàng chấn song bằng sắt lớn. Gian ngoài là nơi canh, mỗi bên kê một hàng ghế ngựa dài có chừng năm tên gia nhân nằm há hốc mồm ngủ lả lốc. Mại tiến đến trước chấn song; nhờ ánh đèn ở gian ngoài, chàng thấy lơ mơ các bạn chàng, người nào chân tay cũng đeo xiềng nặng nề, mặt mũi thì hốc hác, mắt trộm sâu vào, râu tóc mọc rậm. Người nào cũng chỉ đeo một manh khô. Họ nằm trên rom rạ trông mập mờ có vấy máu. Đứng trước cảnh thảm não ấy, Mại tuy là một trang võ tướng cũng cảm thấy buồn ngủi. Chàng định gọi Bảo Kim thì chợt nghe tiếng Đỗ Tuấn Giao lạnh lạnh ngâm:

Triết kích trảm giang thiết vị tiêu...

Và cả bọn đồng thanh ngâm theo. Nơi giam cầm bỗng chốc thành một hội tào đàn. Mại cười và lẩm bầm:

- Họ sung sướng thực!

Chàng quay lại bảo Đào Văn Kiên bây giờ bị Phạm Kính và Đặng Phan tuốt kiếm đứng kèm hai bên:

- Mở chân song ra.

Kiên nói:

- Bẩm quan lớn, chúng con đã dẫn quan lớn tới đây, chả nhẽ còn giấu giếm: cứ mỗi buổi đánh các công tử xong, chúng con lại phải giao chìa khóa cho Quận mã...

- Đánh từ hôm nào?

- Được bảy hôm nay, mỗi hôm hai lần đánh và chỉ cho bọn họ ăn cháo cảm hơi.

- Chủ mi thực đáng chết.

Chợt có tiếng ở trong bàn tán:

- Có phải anh Mai không?

- Không có lẽ.

- Chính anh ấy.

- Nhưng sao anh ấy lại vào đây?

- Làm gì có chuyện lạ ấy!

- Có họa quáng lòa!

- Nếu là anh Mai thì anh ấy phải phá chân song vào cứu chúng ta chứ.

- Rõ khờ cả, chờ anh ấy ra thì đâu có sự này.

- Chính anh Mai, không sai đâu.

Nguyễn Mai nhảy tới trước chân song và gọi to:

- Kim đâu? Thành đâu? Nghiễm đâu? Hoành đâu? Hồ đâu? Giao đâu? Trục đâu? Nguyễn Mai đây. Nguyễn Mai thân đến cứu anh em đây.

Xích khóa gãy vỡ dưới sức vịn bẻ của người tráng sĩ. Chàng chạy lại chỗ chúng bạn bị xiềng xích, họ cố sức nhồm dậy mà không sao được. Một vài người ứa lệ vì vui mừng. Bảo Kim phều phào hỏi:

- Anh vào đây cách nào? Sao lại vào đây được?

- Chỉ để cứu các chú. Nhưng đã mệt, đừng nói nữa. Về nhà hãy nói chuyện.

Chàng lần lượt tháo hết xích cho anh em. Khi tháo xong thì gà đã gáy bên tai, nhưng cơn mưa vẫn còn tầm tã. Nguyễn Mai phải đi tìm cho mỗi người một cái gậy tre. Thấy Nguyễn Mai, cả bọn thêm bội phần hăng hái, họ cố đem sức thừa ra khỏi nhà giam. Mai cầm kiếm, nắm tay tên Kiên bắt đi dẫn đường.

Bảo Kim khẩn khoản xin Nguyễn Mai nhân thể cứu Quận chúa Quỳnh Hoa. Mai tiếp:

- Chưa phải việc cần, và cũng không có lý gì tôi cứu Quận chúa cả.

Bảo Kim cãi lại:

- Sao lại không có lý? Ta không để Quận chúa thành một người bạc mệnh.

- Không nên làm một việc gì hấp tấp cả. Bây giờ tôi chỉ biết có các chú. Mọi người hãy về nhà đã, cho các cụ yên tâm. Rồi muốn gì thì gì.

Ra khỏi phủ Đặng Lâm, Nguyễn Mai quay lại bảo Đào Văn Kiên:

- Đáng lẽ ta giết mi, nhưng mi đã lấy công chuộc tội, khiến ta cứu được bạn ta, vậy ta tha phúc cho mi. Lúc này ta đã hứa xong việc ta sẽ thưởng công cho mi, quân tử không nói đùa, đây mi cầm lấy.

Chàng trao một thỏi bạc cho tên vô lại và nói tiếp:

- Ở đây thì mi cũng chết, ta khuyên mi nên đi đâu kiếm việc làm ăn lương thiện thì hơn.

Đào Văn Kiên dạ dạ. Nguyễn Mai dẫn mọi người đi. Lúc ấy vừa gặp bọn lính tuần mà chàng đã dẫn đến chờ gần đấy. Chàng sai chúng cõng bọn Bảo Kim đi. Khi Nguyễn Mai về đến nhà thì trời vừa sáng bạch.

Tin bọn anh em Bảo Kim trốn thoát làm náo động cả phủ Đặng Lâm. Mọi người hốt hoảng. Khi Bùi Đăng lên báo cho Cậu Trờ biết, Lâm gầm lên như một con thú dữ, thét lấy kiếm, rồi chạy xuống nhà giam. Hoi đến Đào Văn Kiên thì tên này đã trốn mất, hoi đến lũ gia nhân nằm canh, chúng nói hồ đồ không ra manh mối gì. Đặng Lâm rít lên:

- Thế thì chúng bay giết tao, chúng bay giết tao, lũ toi com, đồ chó chết!

Lâm đâm chết mấy tên, còn những tên khác đưa thì què, đưa sút đầu cụt tay, giã giũa trong nhà giam, kêu khóc thảm thiết. Khi đã mệt nhoài, Lâm trở về phòng riêng. Một người đàn bà đến trình về bệnh Quận chúa, Lâm quát rầm rĩ:

- Cho nó chết, của nợ ấy thì để làm gì. Tao cấm không cho nó uống thuốc nữa. Cho nó chết, vì nó mà tao không giết ngay bọn thằng Bảo Kim, nó đã không thiết gì đến tao, thì cho nó chết.

Khi người đàn bà giảng giải, khuyên nên giữ mồm giữ miệng, thì Lâm điên tiết, đánh đập người ấy tàn nhẫn, và thốt lên những lời bất kính với cả chúa Tĩnh Đô, nổi giận không vì những sự phát biểu đã man ý mà nguôi đi, trái lại cứ âm ỷ đốt cháy lòng Cậu Trờ.

Từ xưa đến nay, phủ Lâm vẫn là nơi bí mật, cách biệt với người ngoài. Lâm vẫn yên trí rằng đây là nơi bất khả xâm phạm. Càng nghĩ càng tức. Thấy Bùi Đăng lên hầu, Lâm hất hàm hỏi:

- Có bắt được thằng Kiên không?

- Thưa cậu không.

- Sao lại không? Lâm gầm lên khiến Bùi Đăng phải lùi lại vì kinh sợ.

- Thưa cậu, nó trốn mất rồi. Con đã sai người đi tìm nã. Con vẫn dò rằng thằng Kiên không bao giờ lại phản cậu, nay con có đủ chứng cứ để minh oan cho nó.

- Dù nó oan mà bắt được nó tao cũng giết. Chúng có đầu.

- Cậu còn nhớ con An, thằng Kiên mới bắt về tháng trước hầu cậu...

- À phải, cái con lúc chúng bay dẫn đến trình tao ở đồng Hoàng Mai, hãy còn xúng xính mặc áo cô đầu có phải không? Sao không đem nó lên hầu?

- Bẩm cậu, hiện con An bị trói ở nhà chơi ngoài vườn, con đã dẫn lên hầu cậu.

Hai tên gia nhân dẫn thị An vào. Đặng Lâm hỏi:

- Ai trói mày, con kia?

Thị An kể hết đầu đuôi câu chuyện, rồi tiếp:

- Thưa cậu, ba người thì một người đeo kiếm, hai người giắt dao, đều mặc quần áo đen chèn. Người đeo kiếm tự xưng là quan Hộ thành binh mã sứ...

Đặng Lâm rú lên:

- Nguyễn Mai?

- Vâng, Nguyễn Mai, Bùi Đăng nói. Chính Nguyễn Mai đẩy cậu ạ. Chỉ có nó mới dám hoành hành thế, chỉ có nó mới có gan vào phủ ta, chỉ có nó mới có tài leo tường, bẻ xích. Con biết, nó đủ môn võ, quân Nguyễn khiếp danh không phải tay vừa. Bọn Bảo Kim là bạn nó, nên nó đến cứu. Chính thằng Mai đẩy, cậu ạ.

- Thằng ấy, không thể để yên được.

- Việc này nên từ đó. Hiện nó giữ chức Hộ thành binh mã sứ, coi việc trị an trong kinh thành. Chúa thượng rất yêu. Nó mới về có năm sáu hôm, những tay anh chị ở kinh thành đã phải xa chạy cao bay. Nó lại khám phá ra một cuộc âm mưu làm loạn. Chúa thượng hiện đang xét, con tưởng cũng khó mà trêu được nó.

- Đến như quan Tham tụng tao giết, Chúa còn không nói gì, huống chi nó là một chức Hộ thành. Trước ta chỉ là Quốc cữu, Chúa nể ta một, nay ta lại là Quận mã, Chúa nể ta mười, ta xin gì mà Chúa chẳng nghe. Nó phải biết tay ta. Nó phải chết.

Lâm suy nghĩ một lúc, rồi truyền đồng dục:

- Bay sắp kiệu để ta vào cung yết kiến Tuyên phi.

Lâm nghĩ:

- Nguyễn Mai, mày đến ngày tận số hay sao mà dám cả gan vào phủ tao náo động. Thù này phải báo. Tao làm cho mày phanh thây trăm mảnh mới nghe. Tao đã quên đi, mày lại giờ trò.

Tiệc rượu đã bày lên, thơm tho và sang trọng. Cậu Trừu đắc ý rót chén rượu mừng mình và nói với mọi người:

- Trừu muốn giết thằng Mai đó! Phen này thì ta báo được cái thù ở Long Trì, cả cái thù đêm qua. Và cùng với Nguyễn Mai, cả bọn Bảo Kim, ta cũng giết hết.

Trưa hôm ấy, Lâm ở phủ chúa về, ngắt nga ngắt ngưỡng, miệng thổi sáo, tay múa may, vui vẻ khôn xiết. Bùi Đăng chạy lại, cởi áo cất đai, treo mũ, lau giấy, sẵn đón hỏi Lâm về ý Chúa. Lâm nhảy

lên sập, tựa vào gối xếp, duỗi chân cho bọn gia nhân nắn, rồi tươi cười bảo Bùi Đăng:

- Thế là xong, thằng Mai phen này thì chết mất đầu. Tuyên phi tức nó lắm, và thế sẽ làm hại nó kỳ được để rửa thù cho ta. Ngài dặn ta phải đề phòng kéo nó lại vào phủ và khuyên ta hãy nhẫn nhục, đừng lời thôi với nó. Lại vừa may giữa lúc ta hầu chuyện thì Chúa thượng vào. Ta chưa kịp nói thì Tuyên phi đã kể tội Nguyễn Mai. Ta chưa thấy ai nhanh trí như Tuyên phi. Ngài vu cho Mai làm nhục ta ở giữa đường và nói rằng: “Mai khinh rẻ cả Chúa thượng, khinh rẻ cả tiện thiếp, bảo Chúa là hoang dâm vô độ, công kích cả họ hàng Chúa, lại xui mọi người chỉ nên tôn sùng nhà Lê và truất ngôi nhà Trịnh...” Chúa tái mặt đi, xem ý Chúa tức giận lắm. Tuyên phi lại khuyên Chúa không nên quá tin Nguyễn Mai, sợ nuôi một cái họa lớn. Chúa nói: “Ta cũng có ý gờm tên ấy”. Và ngài hứa sẽ trừng trị nó. Còn ta thì ngài hết sức bệnh vực. Ngài sẽ xuống chỉ cấm mọi người bất kỳ quan dân phạm đến ta, ai trái lệnh đem chém. Chúng bay bảo như thế có nên mừng không?

- Nên lắm, nên lắm, cả bọn gia nhân nhao nhao nói. Có thế thì chúng con mới được yên tâm hầu hạ cậu, chứ từ ngày thằng Mai về giữ chức Hộ thành chúng con vẫn lo ngơm ngóp.

- Không phải lo, Lân nói một cách quả quyết. Mai kia thì thằng Mai rụng đầu. À còn việc này nữa: Tuyên phi dặn ta phải sẵn sóc Quỳnh Hoa, kéo Chúa thượng biết Quận chúa ốm thì chết cả. Ta thì chán con bé ấy lắm rồi, nhưng tình nghĩa vợ chồng, ta cũng không nên tệ quá. Có Quận chúa đấy, ta mới dễ kêu cầu Chúa thượng, và thằng Mai mới sợ ta.

Ngày hôm ấy, Cậu Trời đặt một tiệc lớn, khao thưởng bọn gia nhân, và những sự ngông cuồng dâm ác lại diễn ra trong lâu đài.

Mấy hôm sau, có tin Nguyễn Mai bị giáng hai cấp, và Chúa xuống chỉ cấm Nguyễn Mai không được lấy cớ là phòng giữ kinh thành, phạm đến hoàng thân quốc thích, nhất là tôn tộc trong ngoài họ Trịnh.

Bùi Đăng nói:

- Chúa còn để nó làm gì, lại không chém nó đi, cho hết một cái bươu. Giáng hai cấp thì mùi gì.

Đăng Lân nói:

- Cứ dần dần rồi nó phải chết.

Đã ngót hai tháng nay, Cậu Trời không xuất phủ. Dân gian đã mừng và cho rằng vì lấy Quận chúa nên Lân đỡ ngông cuồng. Người ta đỡ lo ngơm ngóp, nhiều người lại ca tụng Quận chúa, cho nàng là ân nhân của dân kinh thành, là người vợ hiền biết khuyên chồng, đã cảm hóa được một tên sắc quỷ hung ác.

Nhưng có phải đâu. Một hôm Đăng Lân gọi Bùi Đăng và bảo:

- Ta đã lâu không đi chơi, chỉ vì bận việc Quận chúa. Mà thực ra thì từ ngày cưới, ta không được lạc thú gì. Máy chục đứa đàn bà trong phủ chả có đứa nào ta vừa ý. Nay ta cho cả chúng bay. Ta lại nhớ đến cô Ngọc, con viên tri huyện Hoàng Công Thành, mày còn nhớ không?

- Thừa cậu, sao con lại không nhớ. Một bậc tuyệt thế giai nhân. Người ta đã đồn là đẹp nhất kinh thành.

- Đích đấy, con ấy thì ta mới thực vừa ý. Có đâu như Quỳnh Hoa, buồn như xác chết. Hôm nay, nhân được buổi mát trời, ta muốn đi săn chơi để bù lại những cái phiền từ ngày cưới. Phiền thực, thà chẳng lấy và cứ như trước lại hơn.

- Thưa cậu, cô Ngọc mà bỏ qua thì tiếc thực. Nhưng con tưởng cậu hãy nên hoãn ít lâu. Thằng Mai...

- Mà sợ thằng Mai à? Sợ nó thì còn làm trò gì nữa? Mà sợ nó chứ tao sợ nó ư? Nó cứ trêu vào tao đây: Không nói nó, cả họ nó cũng bị tru di. Một vị Quốc cữu, một ông Quận mã, lại sợ một thằng Hộ thành thì còn ra nghĩa lý gì?

- Thưa cậu, Nguyễn Mai bướng lắm. Nhỡ ra...

- Bướng với ai, chứ nó dám bướng với Chúa thượng sao? Tao chỉ thét một tiếng thì nó thất đảm. Nghĩa là nó chưa gặp tao đây thôi.

Thầy Bùi Đăng còn đứng tàn ngàn, Lân quát:

- Thằng chó chết, mà sợ đến thế kia à?

- Thưa cậu, con thấy lo lo, nên không muốn để cậu đi.

Lân cười ngặt nghẽo và nói:

- Không ngờ chúng bay dốt đến thế! Đã có tao mà chúng bay vẫn còn sợ nó thì lạ thực. Thu xếp ngay không tao đánh chết cả lũ bây giờ. Mau dàn bày nghi trượng, tàn quạt, màn giường, chăn đệm, tao phải phá một bữa cho thực thỏa chí, bắt con Ngọc, bẻ nhị hoa mới thôi. Còn chúng bay tao cũng cho mặc ý, muốn làm gì thì làm.

Cả bọn, trừ Bùi Đăng, hoa chân hoa tay sung sướng. Lân say sưa, vỗ vai Bùi Đăng và nói:

- Mà là đưa thân tín nhất của tao, mà định làm cho cuộc chơi mãi vui hay sao, thằng kia?

- Đi cũng được, nhưng cậu phải đề phòng lắm. Nên đem nhiều người đi, người nào cũng phải đủ khí giới mới được.

- Mà cẩn thận cũng phải. Xuống tuyển tất cả hai trăm đứa, bắt đứa nào cũng phải đeo gươm. Nhớ đem cả cỗ bàn, rượu chè, hoa quả, bánh trái thực nhiều, để tao thết đãi cô Ngọc. Màn giường chăn đệm phải sức cho thật nhiều nước hoa. Phường bát âm cũng phải đem đi, không có đàn sáo nhã nhạc, thì mất vui. Ta phải đi cho thật sang trọng, cho xứng đáng cùng người ngọc.

Lân cho là đã nói được một câu ý vị, phá lên cười và nắm lấy Bùi Đăng tát lấy tát để. Bùi Đăng sung sướng, vừa van lạy, vừa cố gỡ ra. Khi được chủ buông, y vào buồng lấy mũ hoa, bào đồ, đai ngọc, hia da cho Đặng Lân.

Cờ dong, trống mở, đồ bát bửu dàn bày, đàn sáo nhã nhạc tấu lên. Bùi Đăng và năm mươi tên gia nhân bận võ trang, đeo kiếm dài rước Đặng Lân lên mình con ngựa bạch, yên vàng, bành gấm. Tàn tán, cờ quạt xúm xít che kín, trông sắc sỡ những màu đỏ, màu xanh, và lóng lánh những mặt kính, những hột vàng, những tua kim tuyến. Sau Đặng Lân lại có một toán năm mươi võ sĩ xếp hàng hai theo hộ vệ, và đi đoạn hậu là một bọn gia nhân mặc áo nẹp, khiêng một chiếc giường thất bảo, màn bát tiên, ở trong người ta nhận thấy đôi gối thêu uyên ương, nệm gấm, hương thơm ngào ngạt.

Khi cổng phủ Đặng Lân mở rộng, và cờ quạt ở trong rước ra, mấy nhà hàng phố kêu thất thanh:

- Cậu Trời đây!

Tức thì người ta chạy toán loạn, nhất là những đàn bà con gái. Tiếng kêu trời, kêu đất, xen lẫn với tiếng đóng cửa ầm ầm.

Đặng Lân lên ngựa truyền đồng dục:

- Lên chùa Quan Thánh.

Đám rước từ từ đi, và Đặng Lân nghênh ngang trên mình ngựa, đưa mắt điều hâu nhìn ngang nhìn ngựa, thảnh thơi lại nói chuyện với Bùi Đăng...

Cô Hoàng Thị Ngọc, đúng với tên cô, là một trang kiều diễm, nổi tiếng không những ở kinh thành, mà còn ở các tỉnh nữa. Quan huyện Hoàng Công Thành hiếm hoi chỉ sinh được một mình cô, nên ngài yêu dấu và chiều chuộng hết đời. Vì phải bỏ vào trong Nam giúp Việp Quận công về việc từ hân, nên quan Huyện để phu nhân và con gái ở nhà, nhân thể để hầu hạ bà lão mẫu bảy giờ đã ngoại tám mươi. Ba người đàn bà ở một ngôi nhà cổ ở Thụy Khê. Tuy là con quan, nhưng cô Ngọc không quen thói xa hoa, nàng vẫn theo mẹ chần tằm ươm tơ, thức khuya dậy sớm. Một người bạn quan Huyện đã hỏi nàng cho con trai, một tay hay chữ có tiếng ở Kinh Bắc. Hai nhà đã thuận, nhưng vì nhà trai có bụi nên việc cưới hoãn.

Bà bà cháu, mẹ con ở đây, sống một cuộc đời yên lặng. Một hôm, Cậu Trời đi qua, cả làng khiếp sợ. Chính cô Ngọc, hôm ấy đi lễ, bị Đặng Lân bắt gặp, cũng may mà nàng nhanh chân trốn được. Mấy người đã bàn nhau sắp bỏ nhà đi nơi khác, thì lại được giấy của quan Huyện nói sắp sửa thăng chức và bổ về làm việc ở một phủ gần kinh thành. Và, sau đấy được tin Cậu Trời đã lấy Quận chúa, và ngót hai tháng, không thấy hoành hành nữa, nên đều yên trí rằng Lân đã cải tâm cải tính. Vì thế gia đình cô Ngọc ở lại Thụy Khê, không tính đến việc dọn đi nơi khác nữa.

Hôm ấy, cô Ngọc đang ngồi bên cạnh bà mẹ, vừa quay tơ vừa nói chuyện, ai nấy mơ màng đến quan Huyện ở xa, một mình nơi quân thứ, và đều mong quan chóng trở về để gia đình sum họp. Chợt một bà láng giềng hốt hơ hốt hải chạy qua nói:

- Bà lớn và cô có chạy đi không? Cậu Trời đến đấy. Tôi phải chạy về ngay bảo con em đi trốn.

Bà Huyện nghe rụng rời, muốn hỏi nữa thì người kia đã chạy mất. Thấy con gái sợ và ngờ ngác, bà Huyện nói:

- Bà và mẹ thì không cần, còn con thì phải trốn đi mới được. Con theo mẹ ra sau vườn, mẹ con theo cánh đồng chạy lên Bưởi, rồi vào ẩn nấp ở đâu, chứ ở đây không được, nó đã biết con rồi!

Bà Huyện vừa gọi người bố già ở nhà trông nom cụ cố và sắp dắt con gái chạy, thì đã thấy một lũ côn đồ, kẻ guom, người giáo, phật giầu đi vào. Bà Huyện thất kinh, cô Ngọc rú lên một tiếng. Lũ côn đồ đã tiến lên thêm. Nhà không có cửa thông ra sau, mà chúng thì đông đặc phía ngoài. Biết là nguy tới nơi, bà Huyện bảo con nấp vào xó cửa rồi chạy ra hỏi:

- Các bác hỏi gì, mà vào sừng sộ thế? Đi ăn cướp à?

- Còn sừng sộ bằng mười nữa. Đây là người nhà Quốc cữu, bà định bướng phải không? Đây không đi cướp của mà đi cướp người. Cô Ngọc có nhà không? Cậu đang đợi bên hồ Tây.

- Cháu nó đi vắng.

- Đi vắng à? Đi vắng thì nọc xác mụ ra.

Hồ Trọng Vũ nói xong, quay bảo lũ đi theo:

- Vào bắt cô Ngọc. Cậu đã cho người thám thính, biết chắc là có nhà.

Bà Huyện run lên:

- Quả thực cháu không có nhà. Chúng tôi còn có mẹ già, sợ nhiều người vào kinh động cụ. Xin

các ông xét cho.

Cả bọn cười ầm chế nhạo. Vũ thét:

- Vào tìm mau! Chậm trễ thì có đũa chết.

Chúng xông vào, chỉ nháy mắt đã bắt được cô Ngọc lòi ra. Bà Huyện chạy lại, thấy con khóc lóc, cũng òa lên khóc. Bà sụp xuống lạy Hồ Trọng Vũ:

- Xin ông tha cho cháu. Tôi chỉ có một mình nó.

Cô Ngọc cũng kêu:

- Lạy ông, ông tha tôi, đừng bắt tôi. Thà giết tôi còn hơn.

Trọng Vũ nói:

- Chỉ một lúc thôi, cậu lại cho về.

Rồi truyền:

- Điệu ra mau.

Bà Huyện chạy lại giữ con, thì bị một chiếc tay thước đánh vào giữa lưng, bà ngã lảo ra, đau quá không kêu được nữa. Cô Ngọc thương mẹ, cố hết sức chống cự để thoát ra, nhưng sức đào tẩu liễu yếu, nằng bị chúng kéo đi, xa xa còn văng vẳng tiếng khóc nghe rất náo nức.

Đặng Lân đợi cô Ngọc ở bờ hồ Tây. Giường đã kê, màn, chăn, nệm, gối tinh tươm, trên thảm cỏ, trong một khu nhiều cây cối. Cạnh đấy, lại có một chiếc bàn, bày cỗ sang trọng, cờ quạt cắm la liệt, và những đường lối thông vào khu Lân đóng đều có dụng biện cấm người ngoài đi lại. Lân đã bỏ mũ hoa, áo bào đỏ, chỉ mặc chiếc áo xanh hoa đỏ, và quần nhiều điều, lưng thắt đai đi đi lại lại, ra ý đợi chờ. Tuy đã sang đông, nhưng trời còn mát. Lân tưởng tượng đến cái thú mê: Chung chăn gối với giai nhân bên sóng hồ xanh biếc, giữa một buổi chiều sơ đông tươi đẹp.

Mắt Cậu Trôi bỗng sáng lên vui mừng. Xa xa, thấy bọn gia nhân xúm xít khiêng một chiếc cang đi về. Có tiếng khóc ti tê, rõ ra tiếng con gái. Lân nhảy nhót sung sướng:

- Đích rồi! Chúng nó bắt được con Ngọc rồi! Phên này thì mây trôn lên mây.

Tuy còn cách xa, Lân đã hỏi Hồ Trọng Vũ:

- Ngọc phải không? Nói mau cho cậu mừng.

Trọng Vũ thưa:

- Con đã cam đoan với cậu, nếu không được xin nộp đầu kia mà.

Bọn gia nhân đã đặt cang xuống, họ lôi cô Ngọc ra, lúng túng trong một cái túi gấm thắt đai. Nàng vùng đứng dậy, tóc mây xoắn trên vai, má đỏ ửng, mắt long lanh, vẻ mộc mạc và hơi xốc xếch của nàng càng tăng phần kiều diễm. Nàng định tìm đường trốn, nhưng chung quanh gia nhân Cậu Trôi đứng đông, không có lối thoát thân. Nàng tức giận quát:

- Thế là nghĩa lý gì?

Cậu Trôi đã sấn đến:

- Mỹ nhân lại đây cùng ta uống rượu.

Lân giữ chặt hai tay cô Ngọc, và say sưa nhìn hết vòng ngọc bích đeo bên tay trái, làm bật nổi nước da óng nuốt như tơ, lại ngắm đôi mắt đẹp tuyệt trần, đen lạnh lạnh và hai má không giời phấn mà trắng như bông. Tuy mím lại vì giận dữ, đôi môi vẫn không giấu nổi vẻ thắm tươi. Cô Ngọc rút tay không được. Nàng nói, lời trong trẻo và dịu dàng:

- Em xin cậu, cậu tha cho em.

- Tha là thế nào? Minh hãy vào cùng ta uống chén rượu “hợp cần”.

- Cậu đừng nói thế, không ai nghe được. Bỏ tôi ra không có thì chẳng ra gì.

- Ủa, chẳng ra gì? Minh hãy lại đây uống rượu rồi sẽ hay.

Lân kéo nàng lại bàn, đặt ngồi xuống ghế. Người thiếu nữ nhất định không ngồi mà không được. Nàng ôm mặt khóc rung rức. Lân vịn vai nàng, nàng ẩy mạnh ra. Lân nói:

- Đừng thấy ta yêu mà làm nũng. Chết bây giờ.

Nàng nói:

- Chết thì chết tao không sợ mày.

- A! Con này giỏi!

Lân ghì chặt đầu nàng, để ngửa mặt lên, đổ một chén rượu vào mồm. Nàng sặc sụa, lại đổ luôn hai chén. Người nàng choáng váng, mặt nàng đỏ bừng trông rất có duyên. Lân ngắm nàng không chớp. Cô Ngọc định chạy, nàng loạng choạng không sao bước vững.

Lân truyền triệt soạn. Tuy say, nhưng cô Ngọc cũng biết là tình thế nguy ngập, nàng quyết không chịu nhục, nhưng vì không tự chủ được chân tay, nàng bị kéo từ từ đến bên giường thất bảo. Nhưng khi bị đặt mình trên đệm gấm, nàng bỗng chồm lên. Trong phút mãnh liệt, nàng cắn mạnh vào vai Đặng Lân đến nỗi Lân không chịu được kêu rít lên. Khi gỡ được ra, Lân tức giận, hai tay đè xuống ngực nàng, mặt lộ đầy tà dục và tàn ác. Nhưng cô Ngọc đã vùng dậy. Cố bảo toàn trinh tiết, nàng thấy như ai truyền thêm sức mạnh. Một cuộc vật lộn dữ dội trên giường thất bảo. Lân trước còn gượng nhẹ, sau thấy nàng nhất quyết chống cự, nổi giận, nghiêng răng nói:

- Mày đã muốn chết thì cho mày chết.

Hai tay phũ phàng thoi mạnh vào mạng mỡ người thiếu nữ. Đau quá không chịu được, nàng ngã xuống đệm, mặt nàng hoa lên, nàng cảm thấy bất lực, như một người bị bóng đè.

Giữa lúc Cậu Trời đang say sưa vì cuộc đắc thắng, sự thỏa mãn lòng dục chỉ còn trong gang tấc, thì thấy đồ đồn tiếng trống cáo cấp. Lân giật mình. Bọn gia nhân hốt hơ hốt hải chạy vào báo:

- Thừa cậu! Thăng Nguyễn Mai.

Nghe tiếng Nguyễn Mai, Cậu Trời chợt dạ. Lân liền truyền:

- Bắt lấy nó cho cậu. Chỗ này là chỗ nghiêm cấm, có lệnh của Chúa thượng, đứa nào vào là mang tội chết chém. Nó đến ngày tận số...

Lệnh truyền chưa xong, thì đã thấy Nguyễn Mai tới gần, bọn gia nhân xúm lại ngăn cản mà không nổi...

Nguyên buổi trưa hôm ấy, Mai ngồi trong tư thất ăn cơm với vợ. Mặt Mai hơi buồn, chàng phiền vì sự bất công của chúa Tĩnh Đô, cả sự bất minh nữa. Mấy hôm trước, chàng đã bị Chúa gọi vào quở mắng, còn đe sẽ trị tội nặng.

Chàng biết Tuyên phi đã ton hót. Mai không chán nản, nhưng làm việc cũng kém vui. Tuy vậy, chàng vẫn không để biếng nhác việc canh phòng. Chàng tự nhủ:

- Chúa cấm, nhưng lương tâm ta không cấm. Ta còn giữ chức Hộ thành thì ta quyết không tha một kẻ nào làm điều trái phép, dù kẻ ấy là gì cũng mặc.

Vậy, buổi trưa ấy, chàng đang ăn cơm, thì một bọn lính vào báo việc Cậu Trời xuất phủ. Chàng đặt đĩa xuống, nét mặt hớn hờ:

- Đã lâu, ta chỉ mong nó giờ thủ đoạn hiệp gái giữa đường để ta kết tội nó. Nay nó chứng nào tặc ấy, thực là một cơ hội tốt để trừ hại cho nhân dân.

Chàng với thanh kiếm treo trên tường. Vợ chàng hỏi:

- Thầy nó định làm gì?

- Có giết cho bằng được Đặng Lân.

- Thế nhờ Chúa thượng... nhờ Tuyên phi...

- Ấy cũng vì có Chúa thượng và Tuyên phi nên ta phải giết nó.

- Nhưng còn...

Nàng ngáp ngừng không nói hết. Mai hiểu ý, về lương lự lộ trên nét mặt:

- Tôi phải giết nó, mình ạ. Phải trừ tiết nọc. Bắt nó, Chúa lại tha, nó lại càng hoành hành, nhân dân lại càng khổ sở. Giết nó đi là xong, tôi sẽ mang tội với Chúa...

Chàng cố giữ vẻ thản nhiên, nhưng một vẻ buồn thoáng qua mặt vợ, chàng cầm tay nàng và nói:

- Có lẽ tôi phải vĩnh biệt cùng mình, ít lâu nay tôi vẫn nuôi cái ý giết Đặng Lân mà chưa có dịp. Giết nó thì vạ đến thân, nhưng không làm thế thì chẳng bao giờ xong cả.

Nàng nhìn chồng âu yếm:

- Công việc thầy nó làm, em đâu dám can. Nhưng chi nghĩ...

- Mình vốn là người tàn táo, nuôi mẹ nuôi con hộ tội.

- Đó là phận sự của em.

- Mình nên sắp sửa cho con về quê, mẹ biết tin sẽ thương tôi, nhưng người vốn có khí tiết, chắc cũng không đau lòng lắm. Tôi đã có mụ con nói dối tông đường, mình nên tùy xem khiêu nó mà cho theo văn hay theo võ.

- Mẹ là mẹ chung, còn nuôi dạy con là phận sự em. Thầy nó cứ yên tâm. Thầy nó đã biết em thế nào rồi. Chi nghĩ...

Nàng không nói được nữa, tới bàn rót chén rượu, đưa cho chồng, run run nói:

- Xin thầy nó uống cạn chén rượu này.

Lòng Nguyễn Mai tan ra như nước loãng. Chàng cầm chén rượu, nhìn vợ thấy nàng buồn rười rượi, mắt rơm rớm lệ. Chàng muốn nói rõ lòng thương yêu của chàng đối với người bạn tao khang. Nàng đã phải bao nhiêu nỗi thiệt thòi, vất vả, nhưng không hề thốt ra một lời than vãn, nay nàng mới được một chút vinh hoa, mới đầy một tháng!...

Mai không nói, uống cạn chén rượu.

Dững, con chàng, một cậu bé lên năm, trông cứng cáp và nhanh nhẹn, ở trong nhà chạy ra, tay trái kéo một con chó lớn, tay phải cầm một thanh kiếm gỗ. Mai tươi cười hỏi:

- Con làm gì đấy, Dững?

- Con cười ngựa.

Hai vợ chồng cùng cười. Chàng bế bổng con lên, hôn hít con. Vợ chàng tưởng chồng quên đi, nàng mong phút vui đầm ấm này kéo dài mãi để chồng nàng nhờ việc. Nhưng Mai đã đặt con xuống, và nói:

- Con ở nhà ngoan nhé!

Chàng tới cầm tay vợ:

- Tôi phải đi, không dùng dằng được nữa.

Và lạnh lùng, chàng bước ra, khép cánh cửa lại, trong khi vợ chàng ôm lấy đứa con ngơ ngác, hồn thức bên mâm cơm.

Thấy quan Hộ thành ngờ ý muốn giết Cậu Trời, các lính tráng đều kinh sợ, có mấy người già cả can chàng.

Mai nói:

- Việc phải làm, ta cứ làm. Đánh ngựa mau cho ta. Ta không để một người nào theo ta cho liên lụy. Ý ta đã quyết thì không có sức gì ngăn cản được ta.

Phạm Kính, Đặng Phan tiến lên:

- Bẩm quan lớn, anh em chúng con xin theo quan lớn, chết cũng xin đành.

Cả bọn lính đồng thanh:

- Chúng con can ngăn quan lớn có phải vì sợ đâu, nhưng vì mến quan lớn. Quan lớn có mệnh hệ nào, thì chức Hộ thành không ai căng nổi.

- Ta chết, triều đình lại có người khác, thiếu gì?

Người ta đã dắt ngựa tới. Mai nhảy lên yên, định ra roi, thì bọn lính đã nói:

- Quan lớn đi, chúng con xin theo quan lớn, cho trọn nghĩa thầy trò.

- Ta biết các người nghĩa khí, nhưng ta không muốn để ai liên lụy.

- Chúng con dẫu chết cũng không oán hận, xin quan lớn cho đi.

Không muốn phụ lòng sốt sáng của bọn thủ hạ, Mai truyền:

- Phạm Kính, Đặng Phan và tám người nữa sắp ngựa theo ta.

Mười một kỵ mã phóng như bay trên con đường lên chùa Quan Thánh. Nguyễn Mai đi đầu. Gần tới chùa, xuống ngựa để một người giữ, rồi ngang nhiên đi bộ vào trại Cậu Trời, mặc dầu họ trông thấy rõ tám biển lớn có dấu của Trịnh phủ cấm người đi lại. Mai nói một mình:

- Xin Chúa thượng biết cho. Hạ thần lấy cái chết để đền ơn nước...

Bọn gia nhân của Đặng Lân xông ra như một đàn hổ đói. Mai vùng kiếm quát:

- Tao là quan Hộ thành, vào bắt cậu chúng bay. Đứa nào trêu vào tay tao, tao chém rụng đầu.

Nghe tiếng Nguyễn Mai, bọn gia nhân đã thất đảm, nhưng cậy thế chủ, chúng đáp lại một cách hỗn xược:

- Mày muốn chết à? Tưởng chức Hộ thành đã to lắm thế kia. Đến Tể tướng còn sợ cậu đây. Bước ngay lập tức.

Mai điên tiết ầy họ ngã lỏng chổng. Mặt chàng dữ dội, uy nghiêm. Bọn gia nhân chỉ hống hách già, nhưng vốn sợ chàng nên nhiều đứa đã lùi, chỉ trong chốc lát, Mai và bọn tùy tùng đã tới gần giường Cậu Trời. Bọn thân binh của Đặng Lân xô cả lại chống cự. Mai múa kiếm, xung đột tả hữu. Bọn tùy tùng của chàng cũng tung hoành trong đám bụi mù, cò quạt đồ lỏng chổng.

Mai quát:

- Tao không muốn giết chúng bay. Tao đến hỏi tội đứa dâm ác. Đứa nào muốn sống thì chạy đi không tao chém chết.

Cậu Trời ở trong giường thấy bọn người nhà đã yếu thế, mà mỗi lúc bọn Nguyễn Mai một tới gần. Lân sợ bản người lên, luôn mồm kêu khổ, chân tay co rúm, mấy lần định chạy mà không chạy được. Lân nghĩ bụng:

- Có biết thế thì nghe thằng Bùi Đăng.

Nhưng lại an ủi:

- Cùng lắm, thì nó lại làm só tâu lên Chúa, Chúa lại tha ta, sợ gì? Ta còn tâu Chúa thượng khép nó vào tội không tuân vương chỉ, phen này thì nó mất đầu.

Bọn thân binh của Cậu Trời đã chạy tán loạn. Nguyễn Mai quay bảo Phạm Kính:

- Dẫn Đặng Lân ra đây ta hỏi.

Lân túng thế vén màn quát:

- Mày vào đây làm gì? Không biết đây là nơi nghiêm cấm hay sao?

Mai nói:

- Tao biết, nhưng đến đây để hỏi tội mày. Mày làm gì ở đây?

- Tao làm gì mặc tao.

- Không mặc được. Tội mày đã nhiều, nay là ngày mày trả nợ đời. Mày cậy thế làm càn, giết người lấy của, hãm hiếp đàn bà con gái, luật pháp không dung, thần dân đều giận. Ta thế lòng mong mỏi của muôn dân đến đây trừ một mối họa lớn. Quân bay, giữ lấy nó cho ta.

Bọn tùy tùng dạ ran, đến vây giường thất bảo. Cô Ngọc đã tỉnh, nửa mừng nửa thẹn, ở trên giường bước xuống định chạy thì một người lính đã bắt lấy, dẫn đến trước Nguyễn Mai. Nàng sụp xuống lạy, khóc lóc:

- Ông quan lớn, con không biết lấy gì báo đáp. Quan lớn đến chậm một chút thì con đã bị điểm nhục rồi! Quan lớn cho con được về kéo mẹ già mong đợi.

Mai gạt đi:

- Cô phải ở đây. Sự thế thế nào phải khai cho bản chức biết.

Cô Ngọc ngập ngừng một lúc rồi cứ thực khai ra. Mai quay bảo Cậu Tròi:

- Mày đã biết tội chưa?

Chỉ một bước, Mai đã đến bên giường. Lân nhảy xuống giường và lê mấy bước. Mai đuổi theo, nắm tóc lôi lại. Lân kêu:

- Mày dám giết tao sao? Tao thách đấy.

- Bản chức đến đây chỉ có việc ấy, tội vạ đâu, bản chức chịu.

Kiểm sáng vung lên. Lân hoa cả mắt, kêu:

- Bùì Đắng, chúng bay đâu?

Kiểm đã tới gần. Lân rú lên:

- Ta là Cậu Tròi!

Mai quát:

- Cậu Tròi cũng chém!

Chỉ một nhát kiếm, đầu Đặng Lân đã rụng, máu bắn ra phún phụt. Cô Ngọc quay mặt không dám nhìn, và bọn lính trắng thờ dài, lo sợ cho quan Hộ thành.

Mai ung dung trao kiếm cho Đặng Phan, truyền:

- Rửa máu tanh hôi đi.

Chàng đến bên bàn, lấy bút mực thảo một lá sớ kể tình đầu, trao cho Phạm Kính đem về trước dâng Chúa ngự lãm. Chàng sai lính canh phòng cẩn mật chỗ xây ra án mạng, dặn cô Ngọc theo mình đi rồi cởi mũ, cởi áo, tháo hia, chàng lấy ra một cuộn thùng, bảo Đặng Phan:

- Trói ta lại, dẫn ta ra mắt Chúa thượng.

VII

Trong vương phủ, đèn đuốc sáng trưng, vì trời hôm nay tối sớm. Chúa Tĩnh Đô ngồi trên sập son son thiếp vàng, nét mặt trầm ngâm và Đặng Tuyên phi quỳ ôm lấy chân Chúa, khóc lóc nức nở. Chúa nâng nàng dậy ngắm nhìn nàng: đẹp hơn bông hoa tuyết diêm mà gió nhẹ làm rung, đôi mắt đa tình như đôi sao sáng đêm sương. Phi khóc đã lâu, như than như oán. Chúa yên ủi nàng:

- Ái phi đứng dậy, và đừng khóc nữa, cho ta thêm phiền.

Tuyên phi gạt nước mắt, cất tiếng nói, giọng trong như ngọc và lời thánh thót náo nùng:

- Tâu Chúa thượng, tiện thiếp chỉ có một em trai để nối dõi tông đường. Thấy Chúa thượng che chở, nên triều đình, vương phủ, từ quan chí dân, ai ai cũng ghen ghét, đặt điều thị phi để định hãm hại. May được Chúa thượng thánh minh, chứ không em tiện thiếp đâu được đến ngày nay. Hai chị em tiện thiếp, trong chốn kinh thành, trừ Chúa thượng là ruột lòng thương, còn không một ai ưa cả. Vậy không hiểu tiện thiếp có làm gì nên tội mà người ta ghét thế. Nay người ta lại dám đem em tiện thiếp giết đi, ngay trước mặt Chúa thượng, khiến tiện thiếp mất em, Quận chúa mất chồng, Chúa thượng mất rể, nhà tiện thiếp từ nay tuyệt tự, tiện thiếp tưởng không còn tội ác nào to hơn nữa. Chỉ thương hại cho tiện thiếp, mẹ mất sớm, cha thì già, lấy ai trông cậy? Than ôi, nhà nho thanh bạch có làm gì hại âm đức mà em tiện thiếp phải chết như một kẻ sát nhân. Thăng Nguyễn Mai nó phạm đến cả uy quyền Chúa thượng, nó dám giết cả rể Chúa thượng, mà Chúa thượng ngoảnh đi sao? Nó coi thường cả vương chi, dung nó để làm loạn phép nước hay sao? Tiện thiếp không hiểu làm sao Chúa thượng cứ bênh vực nó, phong chức trọng cho nó.

Nàng khóc rồi lại tiếp:

- Chỉ thương cho tiện thiếp, tưởng được Chúa thượng che chở, em trai cũng được nhờ đôi chút, ai hay nó vẫn không thoát chết, chết thảm chết hại, thực là tiện thiếp xấu số, em tiện thiếp vô duyên, cha tiện thiếp bạc đức. Tiện thiếp còn sống làm chi, trời hỡi là trời!

Tuyên phi nói xong, lại khóc rất thảm thiết, rồi ngất đi vì đau đớn. Chúa ôm lấy phi, gọi mãi nàng mới tỉnh.

Chúa vỗ về:

- Ái phi cứ yên tâm, đừng khóc nữa. Ta sẽ đem chém đầu giết Quốc cửu.

Đặng phi lạy tạ. Nàng hỏi:

- Chúa thượng có hứa trị tội tên giặc, báo thù cho em tiện thiếp không? Hay Chúa thượng lại nể nó mà ngoảnh đi? Than ôi! Em tiện thiếp bị cái thảm họa này, oan hồn uất ức, cúi xin Chúa thượng vì nó mà rửa hờn, cho nó được mát mẻ dưới suối vàng. Chúa thượng đã quyết chưa?

- Ái phi cứ yên tâm. Ý ta đã quyết.

Tuyên phi lại sụp xuống lạy, lui ra.

Chúa Tĩnh Đô hút một hơi thuốc, về mặt bàn khoản... Nghe Tuyên phi hay giết Nguyễn Mai? Chúa chưa biết chọn đường nào. Sau cùng, Chúa lâm bầm:

- Đã hứa với nàng, thì phải trọng lời hứa.

Vừa lúc ấy thì có nội giám vào thỉnh Chúa ra nhà Nghị sự và tâu rằng Nguyễn Mai đã tự trói

mình đến xin chịu tội. Chúa sắp bước ra, thì có tiếng ai gọi lại. Chúa giật mình. Thái phi vén rèm đi vào, một đội thể nữ theo hầu, nét mặt Thái phi nghiêm nghị và buồn lặng lẽ. Chúa rảo bước tới trước mặt Thái phi, sụp xuống lạy:

- Mẫu thân ra bao giờ, con không được biết, thực mang tội bất hiếu.

Thái phi nâng Chúa dậy, rồi ngồi xuống một cái cũi đơn. Chúa cung kính chấp tay đứng hầu. Thái phi truyền cho thể nữ lui ra, rồi chậm rãi nói:

- Nhà Chúa ngồi xuống.

- Mẫu thân cho phép con đứng hầu.

- Nhà Chúa có biết chuyện gì không?

- Thừa mẫu thân dạy điều gì?

- Mẹ ở Thanh mới ra, chưa kịp về phủ. Nghe chuyện con Quỳnh Hoa, mẹ đến ngay phủ Đặng Lân đón nó về.

Thái phi lấy khăn lau nước mắt, rồi hỏi tiếp:

- Sao nhà Chúa lại đại thế? Mẹ không hiểu nhà Chúa nghĩ ra sao. Nhà Chúa nghĩ ra chưa? Con Quỳnh Hoa ốm thập tử nhất sinh, người chỉ còn da bọc xương, nó có tội gì mà nhà Chúa đầy đoạ nó thế? Mẹ ra chậm một chút thì có lẽ không kịp nhìn mặt cháu nữa.

Thái phi lại khóc. Chúa lặng yên. Một hồi lâu, Thái phi lại hỏi:

- Nhà Chúa nghĩ thế nào mà lại gả con cho một đứa vô lại? Mẹ tưởng nhà Chúa nên giết con Quỳnh Hoa đi còn hơn. Đạo làm cha ai lại thế?

Thái phi mấy lần định nói Tuyên phi, nhưng lại sợ gọi cái hình ảnh lộng lẫy kia trong óc chúa Tĩnh Đô. Chính bà cũng sợ cái ma lực của người con gái làng Chè. Chúa Tĩnh Đô vẫn chấp tay đứng, mặt cúi gằm, không dám nhìn mẹ. Thái phi dăm dăm nhìn Chúa, bà tự hỏi: “Không biết Chúa tình ngộ hay hối hận?” Bà đứng dậy, nói dối:

- Sao mẹ hỏi nhà Chúa không nói. Nếu nhà Chúa không bằng lòng, thì mẹ lại đem con Quỳnh Hoa trao trả Đặng Lân...

Thái phi phát áo định lui vào. Chúa thưa:

- Lạy mẫu thân, xin mẫu thân hãy ở lại, để con theo mẫu thân vào thăm cháu. Mẫu thân đừng giận con, máu mủ sinh ra có lẽ nào con chẳng xót. Những nhời mẫu thân dạy con toàn là những nhời hay lẽ phải, con đâu dám bỏ qua.

Thái phi nói:

- Nhà Chúa theo mẹ sang đây. Mẹ đã cho đòi ngự y đến bốc thuốc. Khôn nạn, Khê Trung hầu không có đó, mẹ vất vả, như thiếu mất một cánh tay. Mà con Quỳnh Hoa trong lúc mê sảng, thường cứ gọi Khê Trung hầu, chỉ vì...

Bà muốn tránh, nhưng không nói hết. Chúa buồn thối thối, nhớ người thái giám trung thành mà chính Chúa đã đưa vào chỗ chết. Chúa thương người lão bộc từng trải thờ mấy đời trong phủ, và cảm thấy tất cả cái vô lý của mình khi sai hầu đi hộ vệ Quỳnh Hoa. Thiếu bóng hầu, vương phủ như thêm vắng vẻ...

Thái phi đi vào, Chúa bước theo sau. Giữa lúc ấy có tiếng âm âm ngoài phủ, khiến Thái phi và Chúa cùng quay lại. Một tên nội giám bước lại thêm, Chúa hỏi:

- Cái gì ngoài ấy?

- Tàu Chúa thượng, dân chúng kinh thành...

Thái phi gắt:

- Họ làm gì?

- Tàu Thái phi và Chúa thượng, họ đứng chật ngoài phủ đợi xem Chúa thượng xử Nguyễn Mai.

- Xử Nguyễn Mai? Nguyễn Mai nào? Có phải tướng tâm phúc của Việp Quận công? Hắn có tội gì?

Chúa Tĩnh Đô kể lại câu chuyện và rút trong tay áo lá sớ của Nguyễn Mai trao cho Thái phi. Xem xong, vừa kinh ngạc vừa vui mừng, Thái phi hỏi:

- Ý nhà Chúa nghĩ sao?

- Nguyễn Mai đã trái lệnh con.

- Mẹ thì cho Nguyễn Mai là một chân nam tử.

- Không trị tội Nguyễn Mai thì phép nước không nghiêm.

- Nhà Chúa nói lạ chưa? Nguyễn Mai, mẹ đã biết. Người ấy đã liều thân vì nước ở sa trường, người ấy chỉ biết lấy quốc gia làm trọng. Hắn nhà nghèo, mẹ già, vợ thơ, con dại, như người ta, thì hẳn cứ giữ chức Hộ thành, Chúa bảo thế nào nghe thế, yên hưởng phú quý chả hơn ư? Hắn đã hy sinh hết cả, trừ một đứa rông càn, mẹ tưởng không còn cái gương trung nghĩa nào hơn nữa.

- Con cũng biết, mà cũng vì thế nên trọng dụng Nguyễn Mai và đã tha thứ cho nhiều.

- Nhà Chúa lại nên tha thứ cho hắn để nêu gương trung nghĩa.

- Nhưng hắn là kẻ lộng hành. Hắn đã giết con rể...

- Con rể!... Nhà Chúa nhận rể, nhưng mẹ không nhận cháu rể. Huống chi rể Chúa mà loạn phép nước cũng không dung. Nguyễn Mai làm thế là phải lắm.

Thấy Chúa ngần ngừ, Thái phi rầu rầu nét mặt, nói thêm:

- Nhà Chúa nên nghĩ đến cơ nghiệp tiên vương, xa kẻ dờ, gần người hay. Tổ tông ngày xưa sở dĩ làm nổi đại sự, gây nổi cơ đồ, chỉ vì biết trọng những bậc trung thân nghĩa sĩ. Nhà Chúa nên theo chí tiên vương. Muốn cho vương nghiệp vững bền, tất phải trọng phép nước. Kẻ có tội dù là thân thích cũng không dung thứ. Nay Nguyễn Mai vì ta trọng phép nước, lẽ nào ta lại vì tình riêng mà giết cho đành? Nhà Chúa đã biết Nguyễn Mai là người trung nghĩa, thế mà lại định đem làm tội, có khác chi tự nhỏ vây cánh không? Nhà Chúa nên để cho thiên hạ biết cái lẽ: “Đại nghĩa diệt thân” thì quốc gia may lắm, cơ đồ nhà Trịnh may lắm.

Chúa Tĩnh Đô vốn là người anh minh và là người có một tinh thần gia tộc rất mạnh, hàng ngày chỉ lo khuếch trương cơ nghiệp họ Trịnh, nên nghe Thái phi nói, Chúa tỉnh ngộ ngay. Chúa không còn là một gã si tình nữa, Chúa là một vị quốc trưởng biết lo đến vương nghiệp và đặt quốc gia lên trên mọi sự.

Chúa thưa:

- Con ngu muội, nay được mẫu thân khai phá cho óc u mê. Con xin theo lời mẫu thân dạy.

Thái phi và Chúa đã sang tới phòng Quận chúa. Trên giường, nàng nằm như có ý chờ đợi, mặt võ vàng, không còn khí sắc nữa. Thấy Chúa, nàng vui vẻ, mặt nàng bừng sáng. Nàng sẽ nói:

- Con chờ mãi phụ vương!

Nàng trừng trừng nhìn Chúa. Chúa chạy lại, vén màn, cúi xuống cầm lấy tay con. Chúa lạnh toát người, vì tay nàng chỉ còn là cái giống tre khô đét. Chúa hỏi:

- Con làm sao? Con.

Quỳnh Hoa vẫn giương mắt dại nhìn Chúa. Một lúc nàng ứa lệ, phều phào nói:

- Tâu phụ vương, con không qua khỏi được. Con chết đến nơi rồi. Con chỉ chờ phụ vương là đi thôi. Con chết đi, phụ vương cũng đừng tiếc gì, và phụ vương tha cho con tội bất hiếu...

Tĩnh Vương nhìn con, quả nhiên đã thấy phảng phất hình chết. Chúa giữ chặt lấy tay con, như để bảo hộ nàng. Ngài nói:

- Con không được nói nhảm. Con uống thuốc, rồi lại khỏi...

Nàng lắc đầu:

- Tâu phụ vương, con tự biết lắm. Mệnh con chỉ còn tính từng giờ. Con sắp phải vĩnh biệt cùng Quốc mẫu, cùng phụ vương. Trước khi nhắm mắt, con xin phụ vương một điều.

- Con xin gì cha cũng chiều ý.

- Xin phụ vương trọng dụng chàng Bảo Kim. Con đã phụ tình chàng, phụ vương hãy vì con mà trả nợ cho con.

Chúa cảm động nghẹn ngào. Mắt Quỳnh Hoa đã dại hẳn, miệng còn lẩm bẩm:

- Bảo Kim! Bảo Kim!

Nàng nhìn Thái phi, lại nhìn Chúa một lần cuối cùng, nói líu ríu:

- Lạy Quốc mẫu, lạy phụ vương, con xin vĩnh biệt.

Chúa ôm lấy nàng. Quỳnh Hoa đã lịm đi. Trong giây lát, nàng trào lệ, thở hơi thở cuối cùng trong tay Chúa. Tĩnh Vương như điên như dại mãi không chịu bỏ con ra, nhìn con qua nước mắt, chốc chốc lại thở dài. Đến đây, có tiếng dân gian reo hò ngoài phủ. Thái phi gạt nước mắt bảo Chúa:

- Nó xấu số, tiếc cũng vô ích. Nhà Chúa để nó đấy cho mẹ, và nên ra ngay, kéo công chúng mong chờ.

Chúa nói:

- Quỳnh Hoa vì con mà chết. Oan hồn nó bao giờ tiêu tan được. Con không còn thiết làm gì nữa.

Nói xong Chúa lại trào lệ. Thái phi phải lấy nghĩa lớn dẫn dụ, Chúa mới chịu buông Quỳnh Hoa, đặt nằm ngay ngắn và vuốt mắt cho nàng. Chúa nhìn con tần ngần không chịu đi. Mặt nàng yên tĩnh, miệng điểm nụ cười hiền hậu.

Lòng thương Quỳnh Hoa chiếm cả tâm hồn chúa Tĩnh Đô, và đồng thời tất cả lòng chán ghét Đặng Lân cũng nổi dậy. Chúa căm giận Lân đến nỗi lúc ấy, nếu em Tuyên phi còn sống, Chúa cũng chính tay giết chết. Chúa thất thểu ra ngoài nhà Nghị sự, lên ngồi trên sập. Đèn nến sáng trưng. Mặt Chúa uy nghiêm, nhưng vẻ buồn nặng trĩu. Các quan văn võ đứng hầu hai bên. Đao phủ dẫn Nguyễn Mai vào. Chàng mặc áo tội nhân, cổ đeo một thanh kiếm. Trông chàng vẫn một vẻ ngang tàng. Chúa thăm cảm phục. Mai quỳ xuống hô muôn tuổi và tâu:

- Tâu Chúa thượng, hạ thần có tội, xin Chúa thượng cho đem ra chính pháp.

- Sao ngươi dám giết Quốc cữu?

- Tâu Chúa thượng, Mai ung dung đáp, Quốc cữu đi chơi mang theo cả giường chiếu, bắt con gái hiệp dâm ở giữa đường. Thấy việc dâm ác, loạn kỷ cương, khinh phép nước, hạ thần vì chức vụ đã lập tức chém bêu đầu. Nhưng vì chót phạm đến một vị quốc thích, tự biết là có tội, vậy xin Chúa thượng cho giết ngay hạ thần để khỏi hại đến tình riêng trong cung quyền.

Chúa dăm dăm nhìn Nguyễn Mai. Vẻ khảng khái, tinh thần vị nghĩa của người thanh niên càng làm tăng mối thiện cảm có sẵn của Chúa đối với chàng. Chúa trầm ngâm một lúc rồi phán:

- Biết trọng phép nước, nhà ngươi thực đáng khen. Chẳng những không bắt tội, ta còn trọng thưởng cho. Còn về tình riêng để mặc ta xử trí.

Lại quay bảo các quan:

- Nguyễn Mai là một nghĩa sĩ chân chính. Ai cũng có tấm lòng hào hiệp như Nguyễn Mai thì làm chi nước không yên, dân không mạnh. Các ngươi nên nhớ lấy: Ta vì việc công mà tha tội cho Mai, để tỏ cho thiên hạ cái lẽ vì nghĩa lớn bỏ tình riêng.

Chúa đứng dậy, truyền lệnh cởi trói cho Nguyễn Mai. Chàng lễ tạ. Tĩnh Vương phất áo vào trong cung, lòng nhẹ như vừa trút được một gánh nặng. Chúa vừa vén rèm thì một người đã quỳ xuống trước mặt, tay ngọc cầm lấy tay Chúa, khóc nức nở. Chúa nhận ra Tuyên phi, chưa kịp nói gì, thì nghe ngoài phủ tiếng reo ầm ầm: “Quan Hộ được tha, Vương gia muôn tuổi! Quan Hộ được tha, Vương gia muôn tuổi!...” Tiếng reo vang lừng, mệnh mang như sóng. Tĩnh Đô kéo Tuyên phi dậy, nàng đã ngất trong tay ngài...



Đêm hội Long Trì, những sinh hoạt xưa ở kinh kỳ mà trong đó, huyền ảo những cảnh lộng hành bạo ngược của chị em bà Chúa Chè người Kinh Bắc. Những đau khổ của người dân phải chịu đựng mọi thói ăn chơi vô độ của các triều đại vua chúa. Nhưng chồng chất giữa những oan khiên này, vẫn thấy được đời sống người Kẻ Chợ cùng mọi quang cảnh phố phường sinh sôi. Đây là sức sống âm thầm mà mãnh liệt của “bách tính” đã làm nên bao đời Kẻ Chợ. Thăng Long nhộn nhịp suốt sáng không biết có đêm trong những đêm hội Long Trì quanh Hồ Gươm, Hồ Tây...

Nhà văn Tô Hoài



5151100030004

Giá: 39.000đ

www.nxbkimdong.com.vn
www.facebook.com/nxbkimdong



8 935244 804317

ISBN 978-604-2-01596-7

BECOME A MEMBER



THƯ VIỆN EBOOK KIM ĐỒNG